Chỉ dẫn nhanh	• Tổng quan về hệ thống cơ bản	1
Chức năng cơ bản	• Thông tin cần đọc trước khi vận hành • Các cài đặt khởi tạo trước khi vận hành • Kết nối thiết bị Bluetooth®	2
Hệ thống âm thanh	• Nghe radiô • Nghe nhạc và video	3
Hệ thống điều khiển bằng giọng nói	• Vận hành hệ thống điều khiển bằng giọng nói	4
Hệ thống theo dõi ngoại vi	• Kiểm tra tình trạng xung quanh xe.	5
Điện thoại	• Sử dụng điện thoại (Hệ thống điện đàm rảnh tay)	6
Phụ lục	• Thông tin tham khảo	7
Mục lục	• Tìm kiếm theo thứ tự bảng chữ cái	

Giới thiệu 4
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này 5

1 Chỉ dẫn nhanh

1-1. Chức năng cơ bản
Khái quát các nút 8
Màn hình chính 10
Danh sách chỉ báo 12
Màn hình "Cài đặt" 13

2 Chức năng cơ bản

2-1. Thông tin cơ bản trước khi vận hành
Màn hình khởi động 16
Màn hình cảm ứng 17
Nhập chữ và số/sử dụng màn hình danh mục 19
Các cài đặt màn hình 21

2-2. Cài đặt kết nối
Đăng ký/kết nối thiết bị Bluetooth® 23
Cài đặt Bluetooth® 25

2-3. Apple CarPlay/Android Auto
Apple CarPlay/Android Auto 29

2-4. Cài đặt khác
Các cài đặt hệ thống 33

3 Hệ thống âm thanh

3-1. Hoạt động cơ bản
Một số thông tin cơ bản 38

3-2. Sử dụng radiô
Đài AM/FM/DAB 40

3-3. Sử dụng hệ thống đa phương tiện
Trình phát nhạc USB 45
Trình phát video USB 47
Trình phát nhạc iPod 50
Âm thanh Bluetooth® 55

3-4. Điều khiển âm thanh từ xa
Các nút điều khiển trên vô lăng 59

3-5. Cài đặt
Cài đặt hệ thống âm thanh . 60

4 Hệ thống điều khiển bằng giọng nói

4-1. Hoạt động của hệ thống điều khiển bằng giọng nói
Hệ thống điều khiển bằng giọng nói 64
Danh mục các lệnh 66

5 Hệ thống theo dõi ngoại vi

5-1. Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau
Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau 70
Các lưu ý với hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau 72
Những điều mà bạn nên biết 77

5-2. Màn hình góc nhìn toàn cảnh
Các chức năng của màn hình góc nhìn toàn cảnh 79
Kiểm tra phía trước và xung quanh xe 82
Kiểm tra hai bên hông xe ... 84

Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "R" 88
Các lưu ý đối với màn hình góc nhìn toàn cảnh.....94
Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường.....105

6 Điện thoại

6-1. Sử dụng điện thoại (Hệ thống rảnh tay)
Một số thông tin cơ bản 108
Thực hiện cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth® 110
Nhận cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth® 115
Nói chuyện trên hệ thống rảnh tay Bluetooth® 116

6-2. Phải làm gì nếu...
Cách xử lý 119

7 Phụ lục

7-1. Phụ lục
Thông tin hữu ích 124

Mục lục

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 134

Giới thiệu

Hướng dẫn sử dụng hệ thống đa phương tiện

Cuốn sách này sẽ giải thích hoạt động của hệ thống trên xe. Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn để đảm bảo sử dụng chính xác. Hãy luôn giữ cuốn Hướng dẫn này trên xe.

Màn hình được chụp trong tài liệu này và các màn hình thực tế của hệ thống có thể khác nhau vì còn tùy vào các chức năng và/hoặc hợp đồng hiện có hay không.

Xin lưu ý rằng nội dung trong sách có thể khác với hệ thống trong một vài trường hợp, ví dụ như khi phần mềm của hệ thống được cập nhật.

Tên công ty và tên sản phẩm xuất hiện trong hướng dẫn sử dụng này là sản phẩm đã được đăng ký bản quyền tương ứng của công ty.

TẬP ĐOÀN ÔTÔ TOYOTA NHẬT BẢN

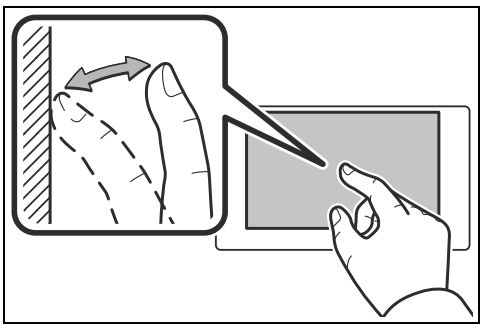
Đọc cuốn Hướng dẫn sử dụng này

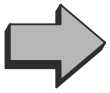
Ý nghĩa của các biểu tượng được sử dụng trong cuốn sách này

Các biểu tượng trong cuốn này

Biểu tượng	Ý nghĩa
	CẢNH BÁO: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể sẽ gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
	CHÚ Ý: Đây là loại cảnh báo nếu không tuân thủ có thể gây hư hỏng hoặc trục trặc cho xe hoặc các thiết bị trên xe.
	Chỉ thao tác hoặc quy trình thực hiện. Hãy thực hiện các bước theo số thứ tự.

Các biểu tượng được sử dụng trong hình minh hoạ



Biểu tượng	Ý nghĩa
	Chỉ hành động (ấn, xoay...) để điều khiển các công tắc hoặc thiết bị khác.

Cách viết khác nhau đối với xe động cơ xăng và xe hybrid

Thông tin cho xe hybrid được ghi trong dấu ngoặc đơn, bên cạnh thông tin về động cơ xăng

Ví dụ

Chuyển công tắc động cơ[*1] <công tắc nguồn>[*2] đến ON.

[*1]: Xe có động cơ xăng

[*2]: Xe có hệ thống Hybrid

Hướng dẫn an toàn

Để sử dụng hệ thống một cách an toàn nhất, hãy tuân theo tất cả các lời khuyên dưới đây.

Không phụ thuộc vào tính năng của hệ thống đến mức sao nhãng khi lái xe và ảnh hưởng đến lái xe an toàn. Lái xe an toàn là ưu tiên hàng đầu. Khi lái, hãy tuân theo đúng các quy định giao thông.

Hãy đọc kỹ hướng dẫn để biết cách sử dụng trước khi sử dụng hệ thống. Chỉ để người khác sử dụng hệ thống khi họ đã đọc và hiểu các hướng dẫn trong cuốn sách này.

Một số chức năng có thể không

hoạt động được khi lái xe để đảm bảo an toàn. Các nút không khả dụng trên màn hình sẽ bị mờ.

CẢNH BÁO

- Người lái không nên sử dụng hệ thống khi đang lái xe để đảm bảo an toàn. Nếu không tập trung quan sát tình trạng đường sá và giao thông thì có thể dẫn đến tai nạn.

Chỉ dẫn nhanh

1

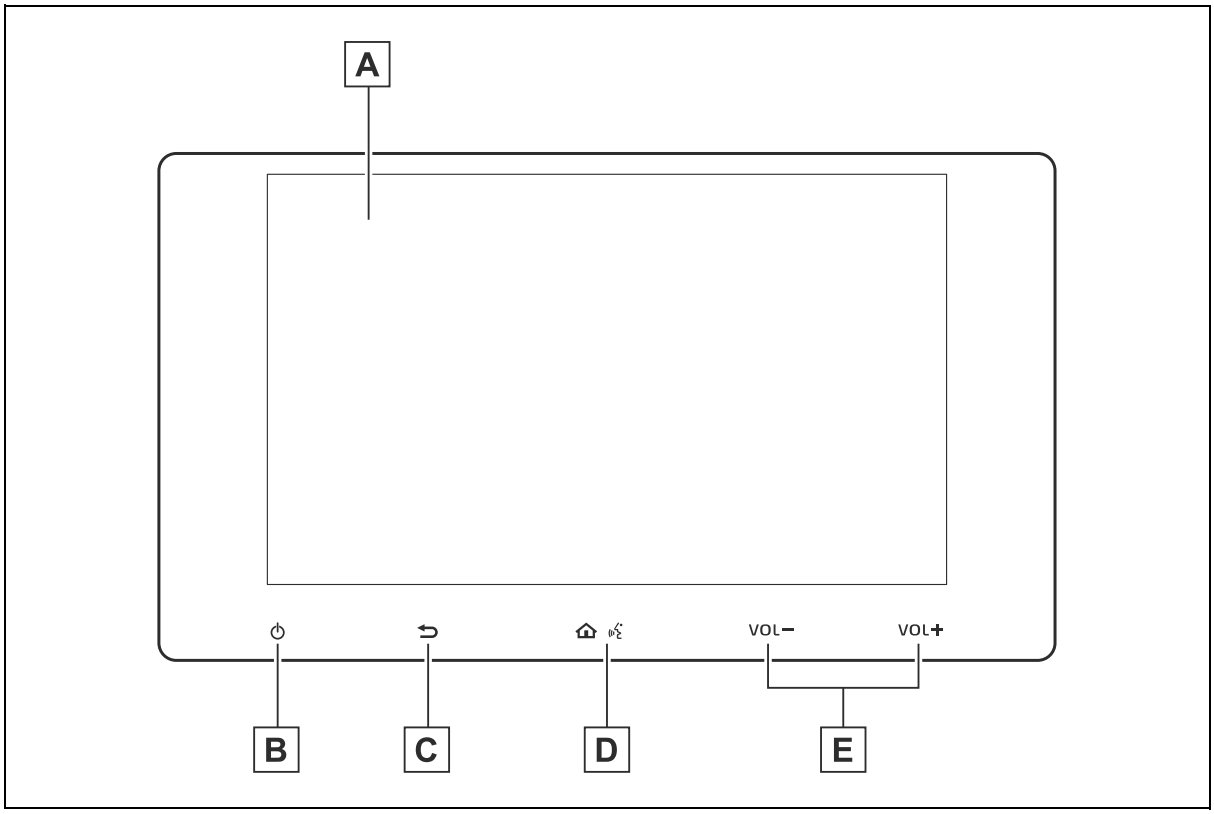
1-1. Chức năng cơ bản

Khái quát các nút.....8
Màn hình chính.....10
Danh sách chỉ báo 12
Màn hình "Cài đặt" 13

Khái quát các nút

Sử dụng từng thiết bị

▶ Màn hình 8-inch



A Bằng cách dùng ngón tay chạm vào màn hình, bạn có thể điều khiển được các chức năng lựa chọn. (→P.17)

B Chạm vào để bật và tắt hệ thống âm thanh.

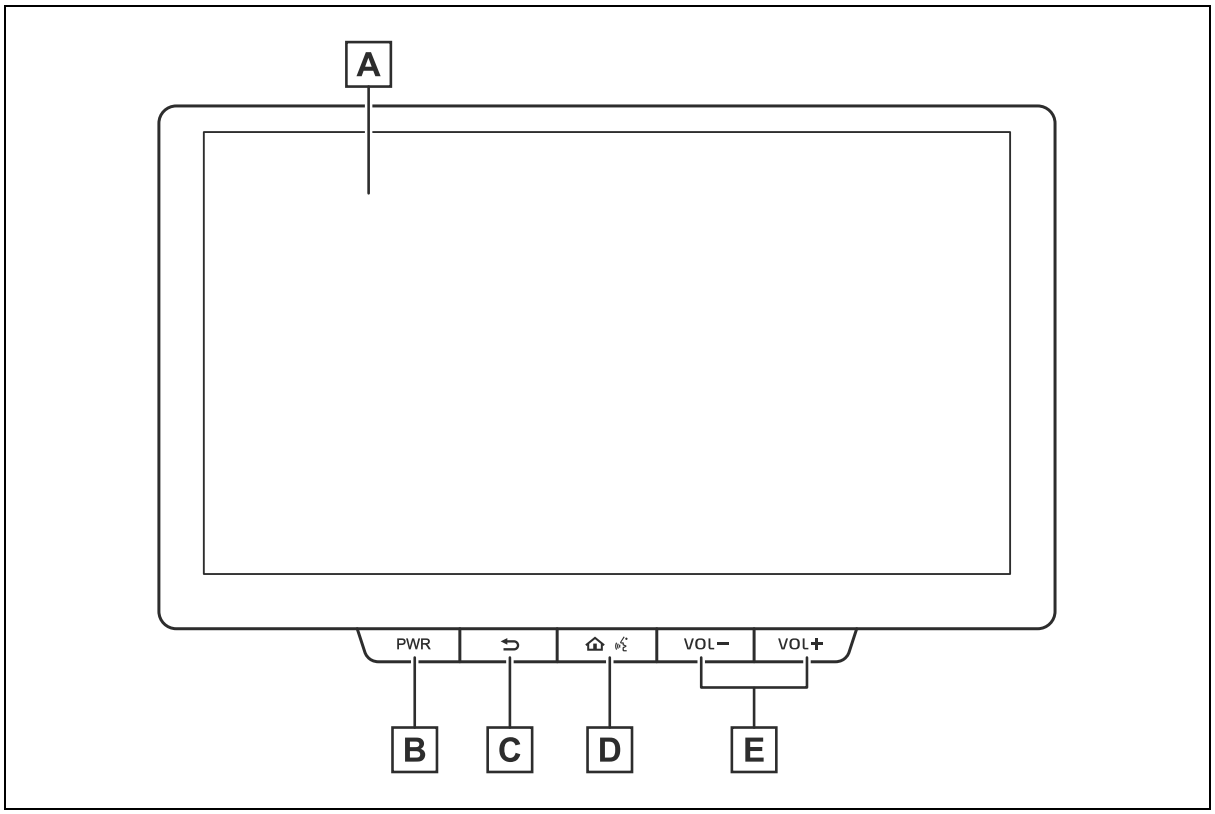
C Chạm vào nút này để quay lại màn hình trước đó.

D Chạm vào để hiển thị màn hình chính. (→P.10)

Khi đang kết nối Apple CarPlay®/Android Auto™, hãy chạm và giữ để khởi động Siri/Google Assistant™.

E Chạm vào để điều chỉnh âm lượng. Chạm và giữ để điều chỉnh âm lượng một cách liên tục. Bạn có thể thay đổi âm lượng bằng cách chạm vào thanh âm lượng. (→P.38)

▶ Kiểu xe có màn hình 10.1-inch



A Bằng cách dùng ngón tay chạm vào màn hình, bạn có thể điều khiển được các chức năng đã chọn. (→P.17)

B Ấn để bật và tắt hệ thống âm thanh.

C Ấn để trở về màn hình trước đó.

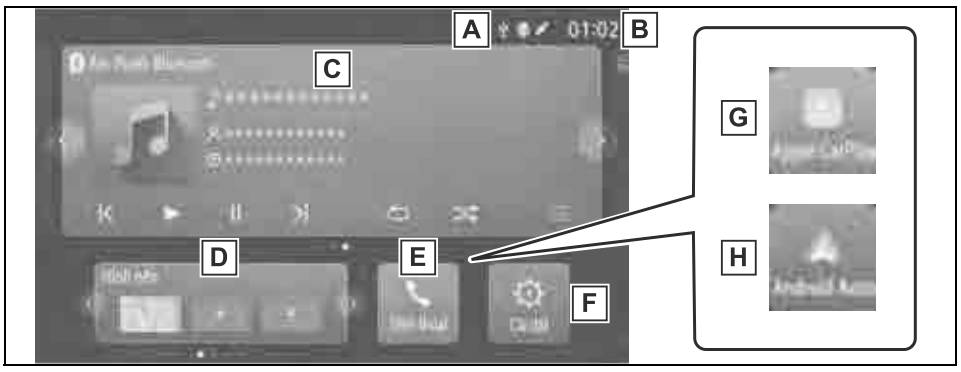
D Ấn để hiển thị màn hình chính. (→P.10)
Khi đang kết nối Apple CarPlay/Android Auto, hãy ấn và giữ để khởi động Siri/Google Assistant™.

E Ấn để điều chỉnh âm lượng. Ấn và giữ để điều chỉnh âm lượng một cách liên tục. Bạn có thể thay đổi âm lượng chạm vào thanh âm lượng. (→P.38)

Màn hình chính

Sử dụng màn hình chính

Chọn nút để hiển thị màn hình chính.



A Hiển thị các chỉ báo cảnh báo, các lỗi và các biểu tượng trạng thái. (→P.12)

B Hiển thị đồng hồ. (Để cài đặt đồng hồ: →P.34)

C Chọn "<" hoặc ">", hoặc vuốt để hiển thị Wiget chính mong muốn. Chọn các nút khác trên Widget để hiển thị toàn màn hình. (→P.38, 110)

D Chọn "<" hoặc ">", hoặc vuốt để hiển thị Wiget phụ mong muốn. (Để cài đặt widget: →P.21)

- Hình nền

Chọn màn hình nền mong muốn. Chọn "+"để hiển thị màn hình cài đặt hình nền. (→P.21)

- Lịch sử tiêu hao nhiên liệu

Chọn số liên lạc mong muốn cần gọi. Để sử dụng chức năng này, bạn cần kết nối thiết bị Bluetooth® đã có lịch sử cuộc gọi.

- Quay số nhanh

Chọn số liên lạc mong muốn cần gọi. Để sử dụng chức năng này, bạn cần kết nối thiết bị Bluetooth® và đăng ký số quay nhanh.

- Chủ đề

Chọn màu chủ đề màn hình mong muốn

- Lịch
- Phím tắt

Bluetooth®: Chọn để bật hoặc tắt kết nối Bluetooth®.
Tắt màn hình: Chọn để tắt màn hình. Để bật, chạm vào hoặc .
PWR: Chọn để bật/ tắt hệ thống âm thanh.

E Chọn để hiển thị màn hình hoạt động của điện đàm rảnh tay. (→P.110)

F Chọn để hiển thị màn hình "Cài đặt". (→P.13)

G Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay và nút này đã được hiển thị, chọn để hiển thị màn hình chính của Apple CarPlay.* (→P.29)

H Khi thiết lập kết nối Android Auto và nút này đã được hiển thị, chọn để hiển thị màn hình Android Auto.* (→P.30)

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Danh sách chỉ báo

Các chỉ báo được hiển thị ở phía trên màn hình.

Chú thích đèn chỉ báo

Đèn chỉ báo	Tình trạng
	Chỉ ra rằng bạn có một cuộc gọi nhỡ.
	Chỉ ra rằng đã tìm thấy file phần mềm cập nhật và có thể cập nhật.*1
	Chỉ ra rằng chức năng rảnh tay hiện tại đang được sử dụng.*1
	Chỉ ra rằng quá dòng đã xảy ra với thiết bị đã kết nối qua cổng USB.
	Chỉ ra rằng đã xảy ra quá áp với các thiết bị kết nối qua cổng USB.
	Chỉ ra rằng thiết bị ghi nhớ đã kết nối với cổng USB không được hỗ trợ.
	Chỉ ra rằng không có phản hồi từ thiết bị đã kết nối với cổng USB.
	Chỉ ra rằng thiết bị đã kết nối với cổng USB không được hỗ trợ.
	Chỉ ra rằng thiết bị chia cổng USB đã kết nối với cổng USB không được hỗ trợ.

Đèn chỉ báo	Tình trạng
	Chỉ ra rằng một thiết bị được kết nối với cổng USB.
 (Màu xanh dương)	Chỉ ra rằng thiết bị Bluetooth® đã được kết nối.
 (Xám)	Chỉ ra rằng thiết bị Bluetooth® chưa được kết nối khi chức năng Bluetooth® đã bật.
	Chỉ ra rằng đã tắt âm lượng.
	Chỉ ra rằng hệ htống không thể nhận được tín hiệu vệ tinh từ GPS.
 (Kém)	Chỉ ra mức tiếp nhận tín hiệu vệ tinh từ GPS.
 (Rất tốt)	
 (Màu vàng)	Chỉ ra lỗi liên lạc GPS.
 (Màu đỏ)	Chỉ ra lỗi ngắt kết nối GPS.
	Chỉ ra kết nối Wi-Fi®.*2
	Chỉ ra rằng Wi-Fi® không được kết nối *2

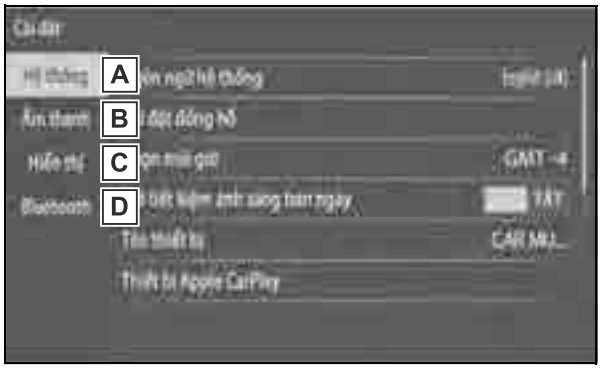
*1: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

Màn hình "Cài đặt"

Màn hình "Cài đặt"

Chọn nút , sau đó chọn "Cài đặt" để hiển thị màn hình "Cài đặt". Có thể cài đặt những mục được hiển thị trên màn hình "Cài đặt".



A Chọn để cài đặt cho hệ thống. (→P.33)

B Chọn để cài đặt cho hệ thống âm thanh. (→P.60)

C Chọn để cài đặt cho màn hình. (→P.21)

D Chọn để cài đặt thiết bị Bluetooth® và cài đặt hệ thống Bluetooth® . (→P.25)

Chức năng cơ bản 2

2-1. Thông tin cơ bản trước khi vận hành

Màn hình khởi động 16

Màn hình cảm ứng 17

Nhập chữ và số/sử dụng màn hình danh mục 19

Các cài đặt màn hình 21

2-2. Cài đặt kết nối

Đăng ký/kết nối thiết bị Bluetooth® 23

Cài đặt Bluetooth® 25

2-3. Apple CarPlay/Android Auto

Apple CarPlay/ Android Auto 29

2-4. Cài đặt khác

Các cài đặt hệ thống.....33

Màn hình khởi động

Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến ACC hoặc ON, màn hình khởi tạo sẽ được hiển thị và hệ thống sẽ bắt đầu hoạt động.

Màn hình lưu ý

Sau vài giây, màn hình lưu ý sẽ hiển thị.

- Nếu nút "Language" xuất hiện, hãy chọn "Language" để thay đổi ngôn ngữ của màn hình.
- Sau vài giây hoặc khi chọn "Continue", màn hình lưu ý sẽ tự động chuyển sang hiển thị màn hình tiếp theo.
- Khi khởi động hệ thống này, có thể sẽ mất một vài giây để "Preparing..." thay đổi thành "Continue" trên màn hình "CAUTION". Đây là hoạt động bình thường để khởi động hệ thống này.

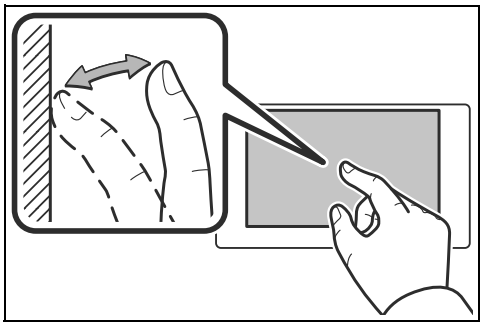
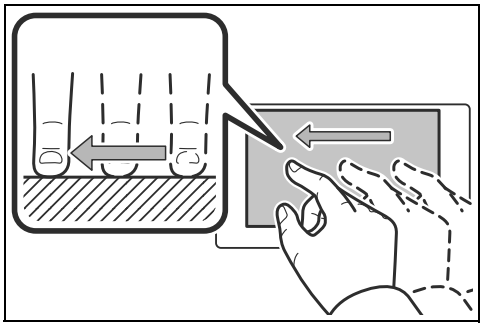
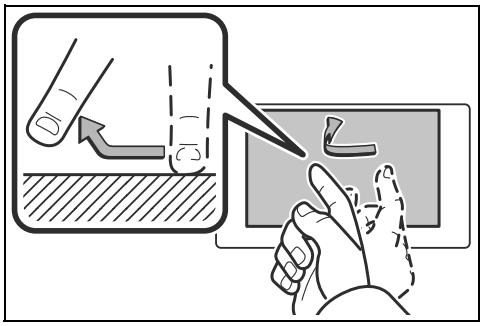
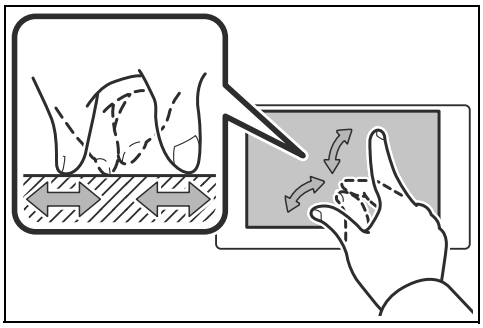
⚠ CẢNH BÁO

- Không cố gắng cài đặt khởi tạo khi đang lái xe. Hãy đỗ xe của bạn ở một vị trí an toàn trước khi thực hiện cài đặt.
- Khi xe được đỗ lại với động cơ đang chạy <hệ thống hybrid đang hoạt động>, luôn gài phanh đỗ để đảm bảo an toàn.

Màn hình cảm ứng

Thao tác với màn hình cảm ứng

Hãy chạm trực tiếp ngón tay của bạn vào màn hình để điều khiển.

Cách vận hành	Mô tả	Tác dụng chính
	• Chạm Chạm nhanh và nhả.	• Chọn một nút trên màn hình
	• Kéo[*1] Chạm ngón tay vào màn hình và di màn hình tới vị trí cần thiết.	• Cuộn danh sách • Di chuyển một hạng mục trên danh sách
	• Vuốt[*1] Dịch chuyển nhanh màn hình bằng cách vuốt ngón tay trên màn hình.	• Cuộn trang của màn hình chính
	• Nhấp vào/ thả ra[*2] Trượt các ngón tay về các phía trên màn hình.	• Thay đổi tỷ lệ bản đồ.[*2]

[*1]: Những thao tác trên có thể sẽ không được sử dụng hết trên tất cả các màn hình.

[*2]: Ứng dụng bản đồ Apple CarPlay không tương thích với chức năng nhấp đa chạm trên màn hình.

- Có thể không thực hiện được các thao tác vuốt khi độ ẩm cao.

Vận hành màn hình cảm ứng

Hệ thống này chủ yếu được hoạt động bằng các nút trên màn hình. (Tham khảo các nút trên màn hình trong cuốn sách này.)

Khi nút được chạm vào, sẽ phát ra tiếng bíp. (Để đặt tiếng chuông báo: →P.60)

- Nếu hệ thống bị treo khi chạm vào nút màn hình, hãy thả ngón tay ra khỏi màn hình và sau đó chạm lại.
- Các nút trên màn hình bị mờ đi thì không thể hoạt động
- Hình hiển thị có thể trở nên tối hơn và màn hình di chuyển bị méo khi màn hình bị lạnh.
- Trong điều kiện trời rất lạnh, màn hình không thể hiển thị được và dữ liệu do người sử dụng nhập vào có thể bị xóa. Và các nút trên màn hình có thể khó chọn hơn bình thường.
- Khi bạn nhìn vào màn hình qua kính râm, màn hình có thể bị tối và khó nhìn. Nếu vậy, hãy nhìn màn hình theo một góc khác, điều chỉnh các cài đặt màn hình trên phần cài đặt hoặc bỏ kính ra.

⚠ CHÚ Ý

- Để tránh làm hỏng màn hình, hãy sử dụng ngón tay để chạm nhẹ vào các nút trên màn hình.
- Không sử dụng bất cứ vật nào khác, ngoài ngón tay của bạn để chạm màn hình.
- Hãy dùng giẻ mềm để lau đi các dấu tay. Không sử dụng các dung dịch sau để lau màn hình, bởi chúng có thể làm hỏng màn hình cảm ứng.

Các nút của màn hình cảm ứng

Khu vực hoạt động của các nút màn hình cảm ứng sử dụng các cảm biến và nó không hoạt động được một cách chính xác trong các tình huống sau:

- Nếu màn hình bị bẩn hoặc bị ướt
- Nếu màn hình ở gần nguồn có sóng điện từ mạnh
- Nếu sử dụng găng tay bị mòn
- Nếu dùng móng tay chạm màn hình
- Nếu sử dụng bút cảm ứng để vận hành các nút
- Nếu lòng bàn tay chạm lên khu vực hoạt động của nút khi sử dụng
- Nếu chạm nhanh vào nút điều khiển
- Nếu phần hoạt động của nút màn hình cảm ứng bị chạm

hoặc bị che bởi vật kim loại như dưới đây, thì nó có thể hoạt động không chính xác:

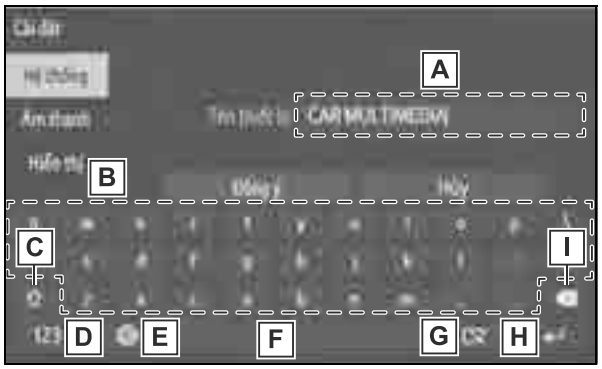
- Thẻ cách điện từ
- Lớp giấy kim loại như bọc bên trong bao thuốc lá
- Ví hoặc túi bằng kim loại
- Tiền xu
- Đĩa như CD hoặc DVD

● Nếu lau phần hoạt động của nút màn hình cảm ứng, thì nó có thể hoạt động bất ngờ.

Nhập chữ và số/sử dụng màn hình danh mục

Nhập các chữ và số

Bạn có thể nhập các chữ và số thông qua màn hình.



A Vùng hiển thị văn bản. Vùng này sẽ hiển thị các ký tự được nhập.

B Chọn để nhập kí tự bạn muốn.

C Trên bàn phím chữ: Chọn để chuyển đổi giữa chữ hoa và chữ thường, hoặc trang đầu tiên và trang thứ hai.
Trên bàn phím số: Chọn để chuyển đổi giữa các phím biểu tượng.

D Chọn để chuyển đổi giữa bảng chữ cái và số/ biểu tượng.

E Chọn để thay đổi ngôn ngữ của bàn phím.
Phím này không khả dụng nếu chỉ có một ngôn ngữ được cài đặt cho ngôn ngữ bàn phím trong cài đặt hệ thống hoặc nếu các ngôn ngữ khả dụng đã được giới hạn cho chức

năng đang sử dụng.

F Chọn để tạo khoảng trống trên con trỏ.

G Chọn để đóng bàn phím.

H Chọn để xác nhận việc nhập.

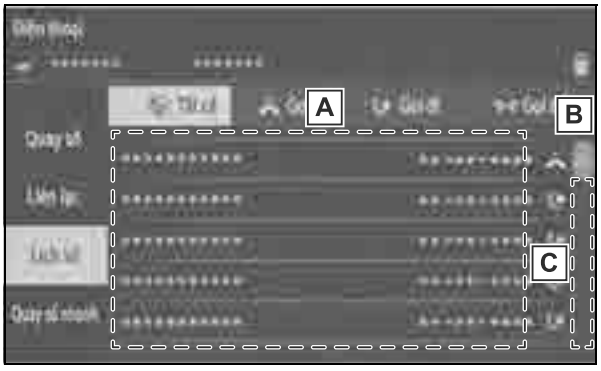
I Chọn để xóa một ký tự. Chọn và giữ nút này để tiếp tục xóa các ký tự.

- Bạn chỉ có thể sử dụng bàn phím khi xe dừng lại và đã gài phanh đỗ.
- Các phím hiển thị trên bàn phím có thể khác nhau tùy thuộc vào ngôn ngữ bàn phím đã chọn. Có thể hiển thị các phím khác so với những phím được mô tả ở đây.
- Ký tự gợi ý có thể xuất hiện khi đang nhập các ký tự tùy vào ngôn ngữ bàn phím đã chọn. Hãy chạm vào ký tự mong muốn khi cần thiết.

Màn hình danh mục

Cuộn danh sách để chọn hạng mục mong muốn.

Màn hình cuộn danh sách



A Để cuộn lên/xuống danh sách, hãy vuốt danh sách lên/xuống.

B Nếu nút này xuất hiện, hãy kéo để cuộn các trang lên/xuống.

C Thông báo vị trí của các hạng mục trong danh sách toàn bộ.

Các cài đặt màn hình

Hiển thị màn hình cài đặt hiển thị

1 Chọn nút ⌂.

2 Chọn "Cài đặt".

3 Chọn mục "Hiển thị".

4 Chọn một hạng mục cần cài đặt.



A Chọn để thay đổi màu chủ đề của màn hình.

B Chọn để thay đổi hiển thị widget phụ.

C Chọn để thay đổi hình nền. (→P.21)

D Chọn để tắt màn hình. Để bật, hãy chọn ⌂ hoặc ⮌.

E Chọn để bật/tắt cài đặt hiệu ứng động “Các hiệu ứng động”.

F Chọn để điều chỉnh độ tương phản và độ sáng của màn hình. (→P.21)

Thay đổi hình nền

1 Hiển thị màn hình cài đặt hiển thị: (→P.21)

2 Chọn "Hình nền".

3 Chọn nhóm hình nền mong muốn.

4 Chọn hạng mục mong muốn.



- Nếu thiết bị USB đã kết nối có các file JPG trong thư mục gốc của nó, thì tên file sẽ được hiển thị.
- Nếu file JPG quá lớn, hệ thống có thể không nhận ra được file.
- Chọn "Xem trước" để xem hạng mục đã chọn. Để trở về màn hình đặt trước, hãy chào vào màn hình xem trước.

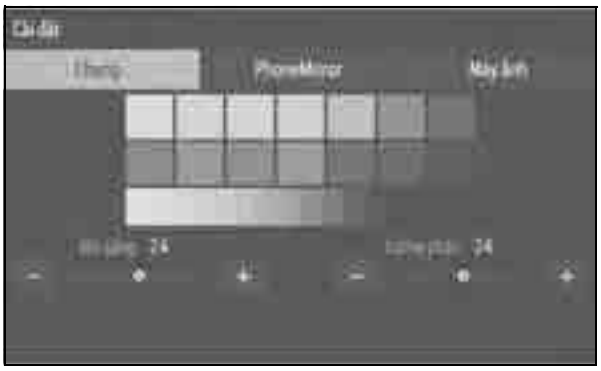
5 Chọn "OK".

Điều chỉnh độ tương phản/độ sáng

1 Hiển thị màn hình cài đặt hiển thị: (→P.21)

2 Chọn "Điều chỉnh hình ảnh".

3 Chọn "Chung", "PhoneMirror" hoặc "Máy ảnh".



4 Chọn hạng mục mong muốn.

- "Tương phản"

"+": Chọn để tăng độ tương phản của màn hình.

"-": Chọn để giảm độ tương phản của màn hình.

- "Độ sáng"

"+": Chọn để làm sáng màn hình.

"-": Chọn để làm tối màn hình.

Cũng có thể điều chỉnh được độ tương phản và độ sáng bằng cách chọn vị trí mong muốn của thanh trượt hoặc kéo thanh trượt điều chỉnh.

Đăng ký/kết nối thiết bị Bluetooth®

Để sử dụng hệ thống rảnh tay, bạn sẽ phải tiến hành đăng ký điện thoại Bluetooth® với hệ thống.

Khi điện thoại đã được đăng ký xong, bạn có thể sử dụng hệ thống điện thoại rảnh tay.

Những thao tác này sẽ bị vô hiệu hóa khi đang lái xe.

Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay, chức năng Bluetooth® của hệ thống sẽ không khả dụng và bất kỳ thiết bị Bluetooth® nào đã kết nối sẽ bị ngắt.*

Khi kết nối với Android Auto, kết nối Bluetooth® sẽ tự động được thiết lập.*

Khi đã thiết lập kết nối Android Auto, một vài chức năng Bluetooth® không thể sử dụng được trừ hệ thống rảnh tay.*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Đăng ký lần đầu cho một thiết bị Bluetooth®

1 Xoay cài đặt kết nối Bluetooth® của một thiết bị Bluetooth® đang bật.

- Chức năng này sẽ không khả dụng khi tắt kết nối Bluetooth® trên điện thoại di động.

2 Chọn nút .

3 Hãy chọn "Điện thoại"

4 Chọn thiết bị Bluetooth® .



- Nếu thiết bị Bluetooth® không nằm trong danh sách, hãy chọn “Tìm kiếm”.

5 Chọn "OK".



- Để biết thêm thông tin chi tiết về cách sử dụng thiết bị Bluetooth®, hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng đi

kèm với thiết bị.

- Không cần mã số PIN cho SSP (Secure Simple Pairing) tương thích với thiết bị Bluetooth® . Tùy thuộc vào kiểu thiết bị Bluetooth® đang được kết nối, thông báo xác nhận việc đăng ký có thể được hiển thị trên màn hình của thiết bị Bluetooth® . Hãy trả lời và vận hành điện thoại Bluetooth® theo thông báo xác nhận.
- Có thể hiển thị được các cài đặt của Apple CarPlay. Khi thiết lập cài đặt, màn hình Apple CarPlay sẽ được hiển thị.

6 Chọn "OK".



- Nếu xuất hiện thông báo lỗi, hãy làm theo các bước hướng dẫn trên màn hình để đăng ký lại.

l Nếu điện thoại di động không hoạt động bình thường sau khi kết nối, hãy bật và tắt điện thoại di động rồi kết nối lại.

Định dạng

Hệ thống này hỗ trợ các dịch vụ sau.

n **Thông số kỹ thuật chính Bluetooth®**

- Phiên bản 5.0

n **Định dạng (kiểu xe có màn hình 8-inch):**

- HFP (Hands Free Profile) Ver. 1.7.1

• Đây là định dạng cho phép sử dụng chức năng điều khiển rảnh tay trên điện thoại di động. Nó có chức năng nhận và thực hiện cuộc gọi.

- OPP (Object Push Profile) Ver. 1.2.1

• Đây là định dạng để truyền dữ liệu liên lạc.

- PBAP (Phone Book Access Profile) Ver. 1.2.1

• Đây là định dạng để chuyển đổi dữ liệu danh bạ điện thoại.

- A2DP (Advanced Audio Distribution Profile) Ver. 1.3.1

• Đây là định dạng để truyền dữ liệu âm thanh stereo hoặc âm thanh chất lượng cao tới hệ thống âm thanh.

- AVRCP (Audio/Video Remote Control Profile) Ver. 1.6.1

• Đây là định dạng để cho phép điều khiển từ xa với thiết bị nghe nhìn.

n **Định dạng (kiểu xe có màn hình 10.1-inch):**

- HFP (Hands Free Profile) Ver. 1.8

• Đây là định dạng cho phép sử dụng chức năng điều khiển rảnh tay trên điện thoại di động. Nó có chức năng nhận và thực hiện cuộc gọi.

- OPP (Object Push Profile) Ver. 1.2.1

• Đây là định dạng để truyền dữ liệu liên lạc.

- PBAP (Phone Book Access Profile) Ver. 1.2.3

• Đây là định dạng để chuyển đổi dữ liệu danh bạ điện thoại.

- A2DP (Advanced Audio Distribution Profile) Ver. 1.3.2

• Đây là định dạng để truyền dữ liệu âm thanh stereo hoặc âm thanh chất lượng cao tới hệ thống âm thanh.

- AVRCP (Audio/Video Remote Control Profile) Ver. 1.6.2

• Đây là định dạng để cho phép điều khiển từ xa với thiết bị nghe nhìn.

| Hệ thống này không đảm bảo hoạt động cho tất cả các thiết bị Bluetooth® .

| Nếu điện thoại di động không được hỗ trợ chuẩn HFP, đăng ký Bluetooth® hoặc sử dụng riêng lẻ định dạng OPP hoặc PBAP sẽ không thực hiện được.

| Nếu phiên bản của thiết bị Bluetooth® trên thiết bị đã kết nối là cũ hơn so với tiêu chuẩn hoặc không tương thích, các chức năng của thiết bị Bluetooth® có thể sẽ không hoạt động chính xác.

Cài đặt Bluetooth®

Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay, chức năng này sẽ không khả dụng.*

Khi đã thiết lập kết nối Android Auto, chức năng này sẽ không khả dụng.*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®

1 Chọn nút .

2 Chọn "Cài đặt".

3 Chọn "Bluetooth".

4 Chọn hạng mục cần cài đặt.



A Chọn để cài đặt bật/tắt kết nối Bluetooth® .

B Chọn để cài đặt Bluetooth® chi tiết. (→P.26)

C Đăng ký một thiết bị Bluetooth® (→P.27)

D Chọn để cài đặt tự động trả lời. (→P.28)

E Chọn để cài đặt từ chối tự động.

F Mã PIN được sử dụng khi thiết bị Bluetooth® đã được đăng ký.
Có thể đổi thành mã bạn muốn. (→P.28)

Cài đặt chi tiết Bluetooth®

Có thể đăng ký được tối đa 5 thiết bị Bluetooth® (Điện thoại (HFP) và trình phát âm thanh (AVP)).

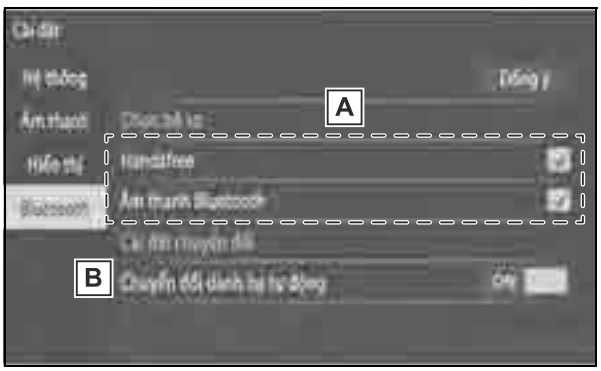
1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Chọn “Danh sách thiết bị được ghép nối”.

3 Chọn thiết bị để thay đổi các cài đặt.



4 Chọn hạng mục cần cài đặt.



A Nếu 2 hay nhiều điện thoại hoặc các thiết bị cầm tay được kết nối, bạn có thể chuyển qua lại giữa điện thoại và thiết bị cầm tay bạn muốn sử dụng.

B Chọn để bắt/tắt chế độ “Chuyển đổi danh bạ tự động”.

- Hệ thống có thể sẽ hơi bị trễ một chút nếu tiến hành kết nối với thiết bị trong khi sử dụng Bluetooth® để phát âm thanh.
- Tùy thuộc vào kiểu thiết bị Bluetooth® được kết nối, có thể sẽ phải thực hiện thêm các thao tác khác nữa trên thiết bị.
- Khi ngắt thiết bị Bluetooth® , bạn nên ngắt bằng hệ thống.

n Chế độ kết nối tự động

Để bật chế độ kết nối tự động, hãy bật “Bluetooth”. (→P.25) Để thiết bị Bluetooth® ở địa điểm có thể kết nối được.

- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> được chuyển đến ACC hoặc ON, hệ thống sẽ tìm kiếm thiết bị đã đăng ký ở gần đó.
- Hệ thống sẽ kết nối với thiết bị đã đăng ký và được kết nối trước, nếu nó ở gần.

n Kết nối thủ công

Khi việc kết nối tự động không thành công hoặc "Bluetooth" tắt, bạn cần kết nối thiết bị Bluetooth® bằng thao tác thủ công.

1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Tuân theo các bước “Cài đặt Bluetooth® chi tiết” từ bước 2. (→P.26)

n Kết nối lại điện thoại Bluethooth®

Nếu điện thoại Bluetooth® được ngắt kết nối do bắt sóng kém từ mạng Bluetooth® khi bật công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến ACC hoặc ON, hệ thống sẽ tự động kết nối lại với điện thoại Bluetooth®.

Đăng ký một thiết bị Bluetooth®

Có thể đăng ký được tối đa 5 thiết bị Bluetooth® .

Có thể đăng ký đồng thời cả điện thoại (HFP) tương thích Bluetooth® và trình phát âm thanh (AVP).

Những thao tác này sẽ bị vô hiệu hóa khi đang lái xe.

1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Chọn “Thêm thiết bị”.

3 Chọn "Tìm kiếm thiết bị".



- Nếu thiết lập kết nối từ thiết bị Bluetooth®, chọn "Ghép nối từ điện thoại di động" và làm theo quy trình trong phần "Đăng ký lần đầu cho điện thoại Bluetooth® " từ bước số 5. (→P.23)

4 Hãy làm theo quy trình trong phần "Đăng ký lần đầu cho điện thoại Bluetooth® " từ bước số 4. (→P.23)

Xóa một thiết bị Bluetooth®

Những thao tác này sẽ bị vô hiệu hóa khi đang lái xe.

1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Chọn “Danh sách thiết bị ghép nối”.

3 Chọn bên cạnh tên của thiết bị Bluetooth® để xóa.



4 Chọn "Có".

Khi xóa điện thoại Bluetooth® , tất cả các dữ liệu liên lạc cũng sẽ bị xóa đồng thời.

Cài đặt trả lời tự động cuộc gọi

1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Chọn "Trả lời tự động".

3 Hãy chọn các cài đặt mong muốn.

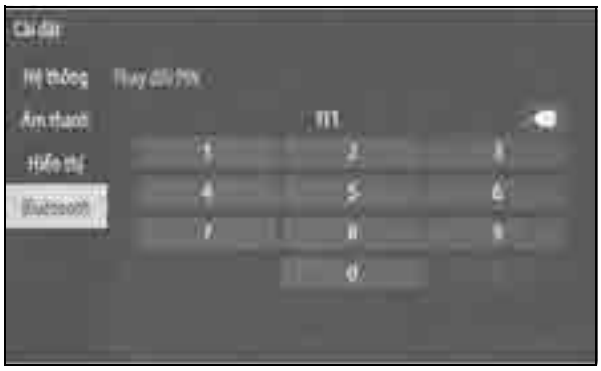


Thay đổi mật mã

1 Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®. (→P.25)

2 Chọn "Mã PIN".

3 Nhập số bạn muốn và chọn “OK”.



: Chọn để xóa một số đơn lẻ đã nhập. Giữ trong hơn 1 giây để xóa tất cả các chữ số.

Apple CarPlay/Android Auto*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Apple CarPlay/Android Auto cho phép một số ứng dụng như bản đồ, điện thoại, và âm nhạc sử dụng được trên hệ thống.

Cài đặt hệ thống Apple CarPlay/Android Auto phải được bật để sử dụng chức năng Apple CarPlay/Android Auto. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy xem "Cài đặt hệ thống". (→P.33)

Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay/Android Auto, ứng dụng tương thích Apple CarPlay/Android Auto sẽ được hiển thị trên màn hình của hệ thống.

- Các thiết bị tương thích

Apple iPhone (phiên bản iOS 10.0 hay lớn hơn) sẽ hỗ trợ cho Apple CarPlay.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo https://www.apple.com/ios/carplay/.*

Thiết bị Android™ hỗ trợ Android Auto và cần phải cài đặt ứng dụng Android Auto.

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo https://www.android.com/auto/.*

*: Một số thiết bị có thể sẽ không hoạt động được trên hệ thống này.

Thiết lập kết nối Apple CarPlay (USB)

1 Bật Siri trên thiết bị đã kết nối.

2 Kết nối thiết bị với cổng USB. (→P.38)

- Tùy vào cài đặt của điện thoại iPhone của bạn, có thể được bỏ qua bước 3. (Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch)

3 Chọn "Sử dụng với CarPlay".



- Màn hình này sẽ chỉ xuất hiện thực hiện kết nối lần đầu tiên.

4 Kiểm tra xem màn hình chính của Apple CarPlay xuất hiện hay không.

Thiết lập kết nối lần đầu tiên (không dây) cho Apple CarPlay*

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

1 Bật Siri trên thiết bị đã kết nối.

2 Bật cài đặt kết nối thiết bị Bluetooth®.

3 Tuân theo quy trình đăng ký cho thiết bị Bluetooth® của bạn. Khi bạn nhìn thấy thông điệp các cài đặt Apple CarPlay, hãy kích hoạt các cài đặt của Apple CarPlay (→P.23, 27)

Thiết lập kết nối Apple CarPlay (không dây)*

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

1 Bật Siri trên thiết bị đã kết nối.

2 Bật cài đặt kết nối thiết bị Bluetooth®.

3 Chọn nút ⌂ ⁄.

4 Chọn "Cài đặt".

5 Chọn "Tìm kiếm thiết bị Apple CarPlay".

- Nếu bạn không nhìn thấy "Tìm kiếm thiết bị Apple CarPlay", thì tuân theo quy trình đăng ký thiết bị Bluetooth®. Khi bạn nhìn thấy thông điệp các cài đặt Apple CarPlay, hãy kích hoạt các cài đặt của Apple CarPlay. (→P.23, 27)

6 Chọn thiết bị Apple CarPlay mong muốn.

- Nếu thiết bị Apple CarPlay không nằm trong danh sách, hãy chọn “Tìm kiếm”.

7 Hãy tuân theo các hướng dẫn trên màn hình.

- Thông điệp ghép nối hoặc thông điệp chuyển thiết bị có thể được hiển thị.

Thiết lập kết nối Android Auto

1 Kiểm tra xem ứng dụng Android Auto đã được cài đặt vào thiết bị kết nối hay chưa.

2 Kết nối thiết bị với cổng USB. (→P.38)

3 Chọn "Tôi đồng ý".



- Màn hình này sẽ chỉ xuất hiện lần đầu tiên thực hiện kết nối.

4 Kiểm tra xem màn hình Android Auto đã được hiển thị hay chưa.

- Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay/Android Auto, chức năng của một vài nút của hệ thống này sẽ thay đổi.
- Khi thiết lập kết nối Apple CarPlay/Android Auto, một số chức năng của hệ thống như sau sẽ được thay thế bằng các chức năng tương tự của Apple CarPlay/Android Auto hoặc sẽ không khả dụng:
  - iPod (Audio Playback)
  - Âm thanh USB/ video USB
  - Âm thanh Bluetooth®
  - Điện thoại Bluetooth® (chỉ cho Apple CarPlay)

- Apple CarPlay/Android Auto là một ứng dụng do Apple Inc/Google LLC phát triển. Những chức năng và dịch vụ của nó có thể bị ngắt hoặc thay đổi mà không cần thông báo tùy vào hệ thống hoạt động của thiết bị được kết nối, phần cứng và phần mềm, hoặc do sự thay đổi thông số kỹ thuật Apple CarPlay/Android Auto.
- Danh sách các ứng dụng được hỗ trợ bởi Apple CarPlay hoặc Android Auto, hãy tham khảo trang website tương ứng.
- Trong khi sử dụng những chức năng này, thông tin về xe và người sử dụng như vị trí và tốc độ, sẽ được chia sẻ bởi các nhà cung cấp ứng dụng tương ứng và dịch vụ điện thoại.
- Bằng cách tải và sử dụng những ứng dụng, bạn phải đồng ý với những điều khoản sử dụng của họ.
- Dữ liệu được truyền từ những chức năng này bằng internet có thể bị tính phí.
  Để có những thông tin về phí truyền dữ liệu, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ điện thoại.
- Tùy vào ứng dụng, một số chức năng cụ thể như nhạc nền có thể bị hạn chế.
- Vì những ứng dụng của mỗi chức năng được cung cấp bởi đối tác thứ ba, chúng có thể bị thay đổi hoặc mất kết nối mà không báo trước.
  Để biết chi tiết, hãy tham khảo website của chức năng.
- Nếu ngắt cáp USB, hoạt động của Apple CarPlay/Android Auto sẽ kết thúc.
  Tại thời điểm này, âm thanh ra sẽ ngừng phát và thay đổi trên màn hình hệ thống.
- Apple CarPlay sử dụng Wi-Fi®.
- Wi-Fi® là tên đăng ký của hiệp hội Wi-Fi.®.
- Các model tương thích với hệ thống

Các phiên bản
- Điện thoại iPhone 12 Pro
- Điện thoại iPhone 12 Pro Max
- Điện thoại iPhone 12
- Điện thoại iPhone 12 mini
- iPhone 11 Pro
- iPhone 11 Pro Max
- iPhone 11
- iPhone XS
- iPhone XS Max
- iPhone XR
- iPhone X
- iPhone 8
- iPhone 8 Plus
- iPhone 7
- iPhone 7 Plus
- iPhone 6s
- iPhone 6s Plus
- iPhone 6
- iPhone 6 Plus
- iPhone SE
- iPhone SE (thế hệ thứ 2)
- iPhone 5s

⚠ CẢNH BÁO

- Không được kết nối điện thoại hoặc sử dụng điện thoại thông minh trong khi lái xe.
- Hãy sử dụng chức năng Wi-Fi® khi đảm bảo an toàn và hợp pháp.
- Ăng ten của xe dùng để kết nối Wi-Fi® được tích hợp trên hệ thống đa phương tiện của xe.
- Những người đang sử dụng máy tạo nhịp tim cấy ghép, máy đồng bộ nhịp tim hoặc máy khử rung tim kiểu cấy ghép nên duy trì khoảng cách hợp lý với ăng ten Wi-Fi®. Sóng vô tuyến có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị y tế đó.

- Trước khi sử dụng Wi-Fi® , người dùng các thiết bị điện tử y khoa khác máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim, bạn nên tham khảo ý kiến của nhà sản xuất về những thông tin liên quan đến khả năng hoạt động của thiết bị dưới ảnh hưởng của sóng rađiô. Sóng rađiô có thể gây ra những tác động không mong muốn tới hoạt động của các thiết bị y khoa.

⚠ CHÚ Ý

- Không để điện thoại thông minh trong xe. Đặc biệt, trường hợp nhiệt độ bên trong xe cao có thể làm hỏng điện thoại thông minh.
- Không tác dụng lực không cần thiết hoặc ấn vào điện thoại thông minh khi nó đã được kết nối, nếu không, bạn có thể sẽ làm hỏng điện thoại hoặc cực nối của nó.
- Không được nhét các vật lạ vào cổng kết nối do nó có thể sẽ làm hỏng điện thoại thông minh hoặc cực nối của nó.

Các cài đặt hệ thống

Các cài đặt có sẵn để bảo dưỡng, tùy chọn xe, vv...

Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống

1 Chọn nút ⌂ ⁽ᵎ.

2 Chọn "Cài đặt".

3 Chọn "Hệ thống".

4 Chọn một hạng mục cần cài đặt.



Màn hình cài đặt hệ thống

● "Ngôn ngữ hệ thống"*1

Chọn để thay đổi ngôn ngữ hiển thị. Nếu văn bản, chẳng hạn như tên bài hát hoặc album, không được hiển thị một cách chính xác, hãy thay đổi ngôn ngữ hệ thống sang ngôn ngữ của văn bản.

● "Cài đặt đồng hồ"

Chọn để thay đổi các cài đặt đồng hồ và ngày. (→P.34)

● "Chọn múi giờ"

Chọn để thay đổi múi giờ. (→P.34)

● "Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày"

Chọn để bật/tắt thời gian hạn chế đèn sáng ban ngày.

● "Tên thiết bị"

Bạn có thể thay đổi tên thiết bị sử dụng để nhận diện sản phẩm này khi kết nối nó với các thiết bị khác.
Tên thiết bị mặc định là "CAR MULTIMEDIA".

● "Thứ tự tên điện thoại"*1, 2

Chọn để sắp xếp các liên lạc theo tên hoặc họ tên.

● "Thiết bị Apple CarPlay"*1, 3

Khi kết nối thiết bị Apple CarPlay với hệ thống này và hạng mục được hiển thị, hãy chọn để thay đổi các cài đặt Apple CarPlay. (→P.35)

● "Tìm thiết bị Apple CarPlay"*1, 2

Chọn để tìm kiếm thiết bị Apple CarPlay không dây từ hệ thống này. (→P.30)

● "Chọn từ thiết bị Apple CarPlay"*1, 2

Chọn để tìm hệ thống này từ thiết bị Apple CarPlay không dây.

● "Android Auto"*1

Khi kết nối thiết bị Android Auto với hệ thống này và hạng mục được hiển thị, hãy chọn để thay đổi các cài đặt Android Auto.

● "Bàn phím"

Chọn để thay đổi các cài đặt ngôn ngữ bàn phím.

● "Đặt lại"

Chọn để xóa dữ liệu cá nhân. (→P.35)

● "Cập nhật phần mềm"

Chọn để cập nhật các phiên bản phần mềm. Để có thêm thông tin chi tiết về chức năng này, hãy liên hệ với Đại lý Toyota của bạn.

- "About"

Chọn để hiển thị thông tin hệ thống và thông tin giấy phép bản quyền mở.

*1: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

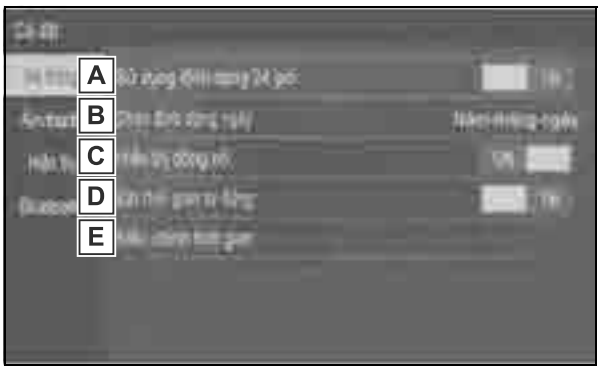
*3: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

Cài đặt đồng hồ

1 Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống. (→P.33)

2 Chọn "Cài đặt đồng hồ".

3 Chọn một hạng mục cần cài đặt.



A Chọn để bật/tắt định dạng thời gian 24 giờ.
Khi tắt, đồng hồ được hiển thị ở định dạng thời gian 12 giờ.

B Chọn để thay đổi định dạng ngày.

C Chọn để bật/tắt màn hình đồng hồ báo giờ.

D Chọn để bật hoặc tắt chế độ điều chỉnh đồng hồ tự động bằng GPS.
Khi tắt, có thể điều chỉnh đồng hồ bằng cách thủ công. (→P.34)

E Chọn để điều chỉnh ngày và giờ bằng thao tác thủ công. (→P.34)

Cài đặt đồng hồ bằng cách thủ công

Khi tắt "Đặt thời gian tự động", có thể điều chỉnh đồng hồ bằng thao tác thủ công.

1 Chọn "Đặt thời gian tự động" để tắt.

2 Chọn "Điều chỉnh thời gian".

3 Chọn "+" hoặc "-"để điều chỉnh ngày và giờ.



4 Chọn "OK".

Cài đặt múi giờ

1 Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống. (→P.33)

2 Chọn "Chọn múi giờ".

3 Chọn múi giờ mong muốn.



- Nếu "Thủ công" được chọn, thì có thể điều chỉnh múi giờ đó bằng thao tác thủ công. Hãy chọn “+” hoặc “-” để điều chỉnh múi giừ và sau đó chọn “OK”.

Cài đặt thiết bị Apple CarPlay*1, 2

*1: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

1 Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống. (→P.33)

2 Chọn "Thiết bị Apple CarPlay".

3 Chọn để bật/tắt Apple CarPlay cho thiết bị mong muốn trong danh sách.

- Danh sách này có thể hiển thị lên đến 5 thiết bị Apple CarPlay đã đăng ký. Nếu một thiết bị Apple CarPlay thứ 6 được đăng ký, thì thiết bị đã đăng ký cũ nhất sẽ bị xóa khỏi danh sách.
- Khi sử dụng Apple CarPlay, nếu bạn muốn thay đổi sang trình phát nhạc iPod, hãy ngắt kết nối cáp từ cổng USB và kết nối lại.
- Nếu bạn không thể thay đổi cài đặt của Apple CarPlay sang OFF, hãy ngắt kết nối cáp từ cổng USB.

Xóa dữ liệu cá nhân

Các cài đặt cá nhân đã đăng ký hoặc đã thay đổi sẽ bị xóa hoặc trở về trạng thái mặc định.

1 Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống. (→P.33)

2 Chọn nút "Đặt lại".

3 Chọn "Xóa dữ liệu cá nhân".

4 Chọn “OK” khi màn hình xác nhận xuất hiện.

5 Chọn "OK".

Dữ liệu cá nhân không thể được khôi phục một khi nó đã bị xóa. Hãy thận trọng khi đặt lại các cài đặt hệ thống.

Hệ thống âm thanh 3

3-1. Hoạt động cơ bản

Một số thông tin cơ bản 38

3-2. Sử dụng radiô

Đài AM/FM/DAB.....40

3-3. Sử dụng hệ thống đa phương tiện

Trình phát nhạc USB.....45

Trình phát video USB 47

Trình phát nhạc iPod.....50

Âm thanh Bluetooth® 55

3-4. Điều khiển âm thanh từ xa

Các nút điều khiển trên vô lăng 59

3-5. Cài đặt

Cài đặt hệ thống âm thanh 60

Một số thông tin cơ bản

Chương này mô tả một số đặc điểm cơ bản của hệ thống âm thanh. Một số thông tin có thể sẽ không liên quan đến hệ thống của bạn.

Hệ thống ân thanh của bạn làm việc khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đang ở ACC hoặc ON.

⚠ CHÚ Ý

- Để tránh cho ắc quy 12V khỏi phóng hết điện, không được để hệ thống âm thanh hoạt động trong thời gian dài hơn cần thiết khi động cơ không nổ máy < hệ thống hybrid không hoạt động>.

Tắt và bật hệ thống

1 Chọn ⏻ hoặc nút "PWR" để bật/ tắt hệ thống âm thanh.

Điều chỉnh thanh âm lượng

1 Chọn nút "VOL-" hoặc nút "VOL+" để điều chỉnh âm lượng.



- Cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách chọn vị trí mong muốn của thanh âm lượng hoặc kéo thanh trượt điều chỉnh.

Lựa chọn nguồn phát

1 Chọn nút .

2 Chọn "<"/">" hoặc vuốt widget chính cho nguồn mong muốn.

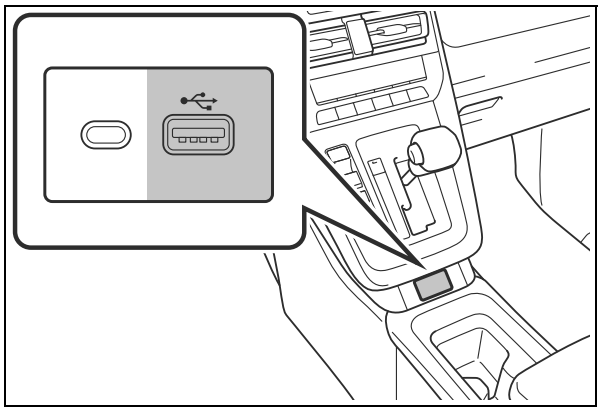


- Radio (→P.40)
- Trình phát nhạc USB (→P.45)
- Trình phát video USB (→P.47)
- Trình phát nhạc iPod (→P.50)
- Âm thanh Bluetooth® (→P.55)

- Các nút trên màn hình bị mờ đi thì không thể hoạt động

Cổng USB

1 Nối một USB/ cáp nối USB vào cổng USB.



- Bật nguồn cho thiết bị nếu như chưa bật.

CẢNH BÁO

- Cáp kết nối USB phải được đặt ở vị trí mà nó không ảnh hưởng tới việc lái xe an toàn.

- Cần một cáp nối USB để kết nối một chiếc iPod hoặc điện thoại thông minh.
- Hệ thống có thể không đạt được tính năng tối ưu với các thiết bị USB.
- Không thể kết nối qua bộ chia cổng USB.

Đài AM/FM/DAB*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Tổng quát

Có thể truy cập widget bằng các phương pháp sau:
→P.38

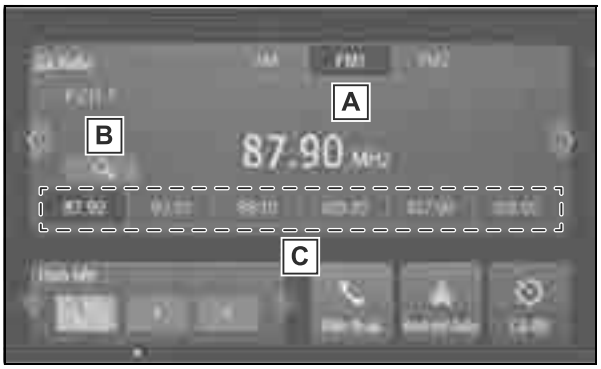
Lựa chọn băng tần radio

1 Chọn "AM", "FM1", "FM2" hoặc "DAB".

- Đối với những băng tần hiện đang thu như, AM, FM1, FM2 hoặc DAB sẽ được làm nổi bật lên.

Vận hành từ widget

▶ AM/FM

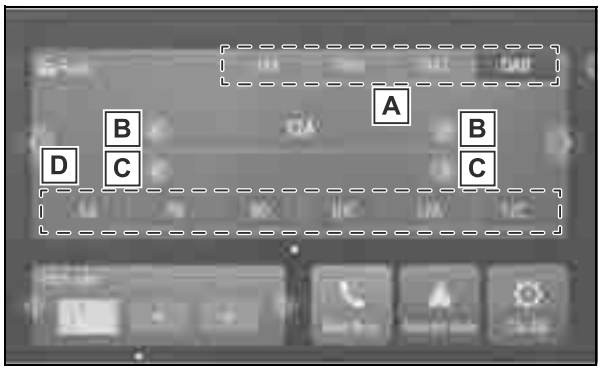


A Chọn để thay đổi băng tần rađiô.

B Chọn để tìm chế độ quét. (→P.42)

C Chọn để chỉnh đến các đài đặt trước.

▶ DAB*



A Chọn để thay đổi băng tần rađiô.

B Chọn để cài đặt DAB mong muốn.

C Chọn để cài đặt dịch vụ/các thành phần dịch vụ mong muốn.

D Chọn để điều chỉnh dịch vụ/các thành phần dịch vụ đặt trước.

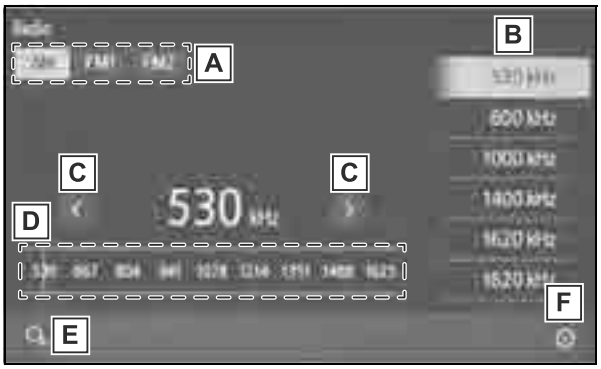
*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Nếu chạm vào một vùng khác so với nút màn hình cảm ứng trên tiện ích widget, màn hình AV sẽ được hiển thị chế độ toàn màn hình. (→P.40)

Vận hành từ màn hình đầy đủ

Để hiển thị màn hình đầy đủ, chạm vào khu vực khác với nút đã chạm trên widget. (→P.40)

▶ AM



A Chọn để thay đổi tần số radiô.

B Chọn để chỉnh đến các đài đặt trước. (→P.42)

C Chọn để tăng/giảm tần số.

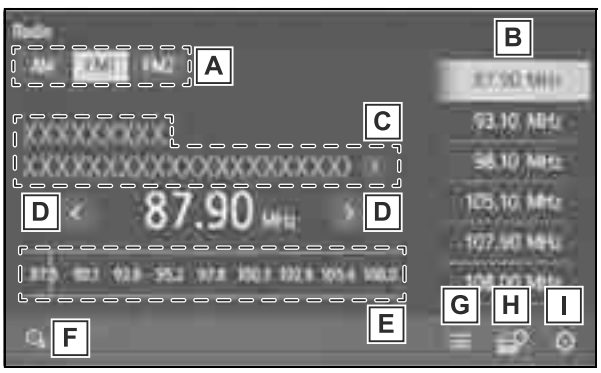
- Chọn và giữ để tua lên/xuống liên tục. Khi nhả tay, trạm phát sóng gần vị trí của xe nhất với độ nhạy thu sóng tốt nhất sẽ tự động được chọn. Để hủy, chọn lại nút thêm một lần nữa.

D Kéo thanh trượt hoặc chạm vào vị trí của thanh điều chỉnh để chỉnh các tần số.

E Chọn để tìm chế độ quét. (→P.42)

F Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

▶ FM



A Chọn để thay đổi băng tần radiô.

B Chọn để chỉnh đến các đài đặt trước. (→P.42)

C Chọn để cuộn văn bản radiô.

D Chọn để tăng/giảm tần số.

- Chọn và giữ để tua lên/xuống liên tục. Khi nhả tay, trạm phát sóng gần vị trí của xe nhất với độ nhạy thu sóng tốt nhất sẽ tự động được chọn. Để hủy, chọn lại nút thêm một lần nữa.

E Kéo thanh trượt hoặc chạm vào vị trí của thanh điều chỉnh để chỉnh các tần số.

F Chọn để tìm chế độ quét. (→P.42)

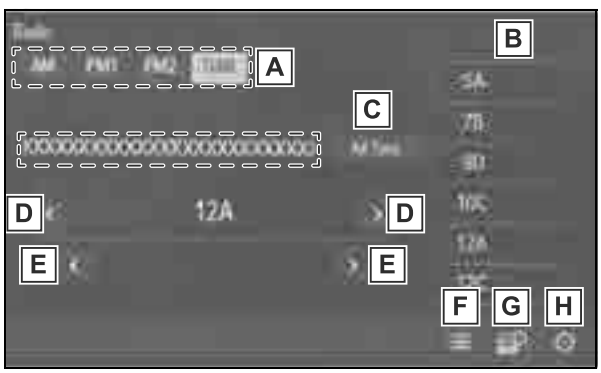
G Chọn để hiển thị danh sách các đài phát có thể thu sóng.

- Để cập nhật danh sách, chạm "Làm mới".

H Chọn để hiển thị màn hình các cài đặt FM. (→P.43)

I Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

▶ DAB*



A Chọn để thay đổi tần số radiô.

B Chọn để điều chỉnh dịch vụ/các thành phần dịch vụ đặt trước. (→P.42)

C Chọn để hiển thị tất cả các màn hình văn bản.

D Chọn để cài đặt DAB mong muốn.

E Chọn để cài đặt dịch vụ/các thành phần dịch vụ mong muốn.

F Chọn để hiển thị một danh sách dịch vụ/các thành phần dịch vụ.

• Để cập nhật danh sách, chạm "Làm mới".

G Chọn để hiển thị màn hình các cài đặt DAB. (→P.43)

H Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Khi bạn chọn đài radiô được lưu trữ trên các nút đặt trước, tần số radiô hiển thị trên màn hình có thể khác với lưu trữ. Điều này là do một chức năng của đài radiô sẽ tự động tìm kiếm các đài phát tương tự xung quanh tần số hiện tại. Đây không phải là trục trặc.

• Chức năng này chỉ khả dụng khi thu các đài FM.

Đặt trước một đài phát (Dịch vụ/các bộ phận dịch vụ)

Có thể cài đặt 6 đài phát cho từng AM, FM1 và FM2, với tổng số 18 đài phát.

Nếu có trang bị DAB*, Có thể cài đặt đến 6 Dịch vụ/các bộ phận dịch vụ cho DAB*.

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

1 Chọn đài phát mong muốn (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ).

2 Chọn và giữ nút đặt trước trong 1.5 giây trở lên.

- Đài đã chọn (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) sẽ được lưu trữ và hiển thị cho nút đặt trước.
- Để cài đặt thủ công các đài phát bổ sung (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) cho các nút đặt trước còn lại, hãy lặp lại quy trình này cho từng nút.

Tìm kiếm trong chế độ quét (AM/FM)*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

1 Hãy chọn mục .

- Bộ dò đài sẽ tìm kiếm các đài phát bắt đầu từ tần số thấp nhất và tăng dần về phía tần số cao hơn. Khi tìm thấy một

đài phát mà tín hiệu thu được đủ mạnh, thì nó sẽ được phát trong 5 giây.

- Để hủy chế độ quét, hãy chọn "<" hoặc ">".

Khi hiển thị nút như hình , thì chức năng quét sẽ được kích hoạt.

Các cài đặt FM/DAB*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

1 Chọn  trên màn hình FM/DAB.

2 Chọn hạng mục mong muốn.

- "FM/DAB Traffic Announcement"*: Hãy chọn cài đặt bật/tắt thông báo giao thông đài FM/DAB. (→P.43)
- "FM/DAB Alternative Frequency"*: Chọn để cài đặt bật /tắt chức năng tần số thay thế FM/DAB. (→P.43)
- "FM Regional Code Change"*: Chọn để chuyển đổi sang một đài phát sóng trong cùng hệ thống mạng chương trình của địa phương.
- "FM Program Type"*: Chọn để cài đặt bật/tắt Kiểu chương trình FM. (→P.43)
- "FM/DAB Radio Text": Chọn để cài đặt bật /tắt văn bản của đài FM/DAB.

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

RDS (Hệ thống dữ liệu radiô)

Tính năng này cho phép radiô của bạn thu được đài phát (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) và thông tin được lập trình (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) từ các đài phát radio phát sóng thông tin này.

Tùy thuộc vào sự sẵn có của cơ sở hạ tầng RDS, dịch vụ có thể không hoạt động đúng.

Chức ăng tần số thay thế (FM/DAB)*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Nếu đài phát hiện tại có sóng yếu, một đài phát (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) có sóng mạnh hơn sẽ tự động được chọn.

Chức năng thông tin giao thông (FM/DAB)*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Bộ dò sẽ tự động tìm đài phát (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) mà thường xuyên thông báo thông tin (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ) khi chương trình bắt đầu.

1 Một thông báo được hiển thị trên màn hình khi radiô tìm

được đài phát TP (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ).

2 Chọn mục "Continue".

- Khi thông báo giao thông được đặt ở (→P.43), rađiô sẽ bắt đầu tìm đài TP (Dịch vụ/các thành phần dịch vụ).
- Khi kết thúc chương trình, hoạt động khởi tạo sẽ được khôi phục.

n **Chức năng ghi nhớ âm lượng chương trình thông tin giao thông**

Mức âm lượng khi thu nhận chương trình thông tin giao thông sẽ được lưu lại.

Kiểu chương trình FM*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

Chức năng này có thể hiển thị tên của kiểu chương trình.

Trình phát nhạc USB

Tổng quát

Hệ thống này có thể phát các file nhạc lưu trong một USB. Chỉ hỗ trợ phát lại MP3/WMA/WAV/AAC. Hệ thống này không hỗ trợ các file hình ảnh.

Có thể truy cập widget bằng các phương pháp sau: →P.38

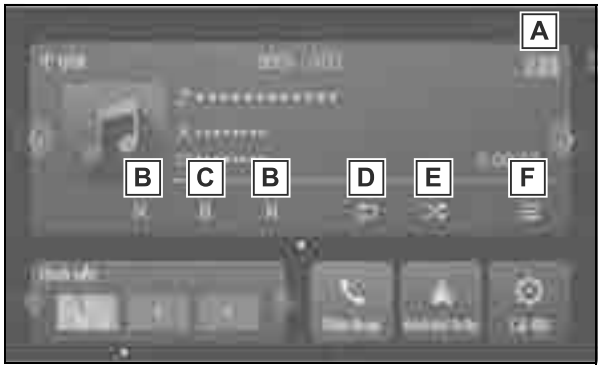
- Kết nối bộ nhớ USB (→P.38)

CẢNH BÁO

- Cáp kết nối USB phải được đặt ở vị trí mà nó không ảnh hưởng tới việc lái xe an toàn.

- Khi kết nối một USB, có thể mất thời gian để quét ổ và đọc thông tin thẻ file. Để việc kiểm tra file nhanh hơn, chỉ lưu trữ các file MP3/WMA/WAV/ AAC trong ổ và tránh tạo ra bất kỳ thư mục không cần thiết nào.
- Để phát lại một file nhạc, chọn và chọn file âm nhạc mong muốn. (→P.46)
- hoặc : Hiển htị khi số lượng các ký tự của tên file vượt quá giới hạn có thể hiển thị. Chọn để cuộn theo cách khác.

Vận hành từ widget



A Chọn để thay đổi widget video. (→P.48)

B Chọn để thay đổi file.

- Chọn và giữ nút này tua lùi nhanh/tua tiến nhanh.

C Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

D Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.47)

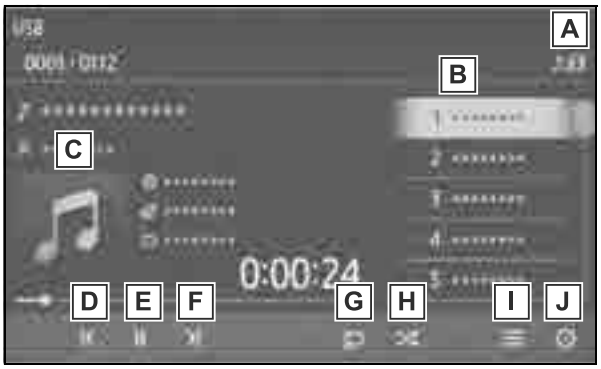
E Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.47)

F Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.46)

- Nếu chạm vào một vùng khác so với nút màn hình cảm ứng trên tiện ích widget, màn hình AV sẽ được hiển thị chế độ toàn màn hình. (→P.45)

Vận hành từ màn hình đầy đủ

Để hiển thị màn hình đẩy đủ, chạm vào khu vực khác với nút đã chạm trên widget. (→P.45)



A Chọn để thay đổi màn hình điều khiển video. (→P.47)

B Chọn để thay đổi file.

• Để hiển thị bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.

C Vuốt để thay đổi file.*1

D Chọn để phát file hiện tại từ đầu nếu thời gian phát lại là lớn hơn 1 giây (3 giây*2). Nếu thời gian phát lại ít hơn 1 giây (3 giây*2), thì file trước đó sẽ được phát lại từ đầu.

• Chọn và giữ để tua lùi nhanh. Nhả nút để bắt đầu phát lại từ vị trí đó.

E Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

F Chọn trước file tiếp theo.

• Hãy chọn và giữ nút này để tua tiến. Hãy nhả nút để bắt đầu phát từ vị trí đó.

G Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.47)

H Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.47)

I Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.46)

J Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*1: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

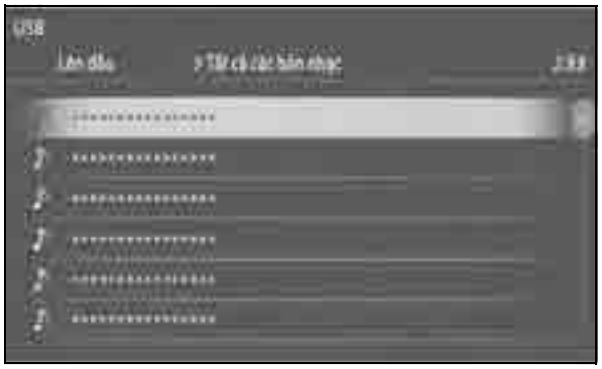
- Một số chức năng có thể không khả dụng khi xe đang chạy.
- 5 ca khúc đầu tiên được hiển thị trên danh sách file. Để hiển thị các bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.
- Ảnh bìa Album có thể không được hiển thị tùy thuộc vào phương tiện truyền thông hoặc thiết bị đang được phát.
- Kéo thanh trượt hoặc chạm vào vị trí mong muốn của thanh để tua tiến hoặc tua lùi nhanh.

Màn hình danh mục

1 Hãy chọn mục .

2 Chọn thư mục hoặc file mong muốn.

- Các file được lựa chọn bắt đầu phát.



- Chọn một tên thư mục để hiển thị nội dung của nó.
- hoặc : Được hiển thị nếu đường dẫn thư mục vượt quá giới hạn màn hình. Chọn các

nút để cuộn màn hình.

- Trượt màn hình lên hoặc xuống: Cuộn lên và xuống danh sách.

| Chọn để chuyển danh sách file video.

Phát lặp lại

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  Lặp lại danh sách→ lặp lại file

Phát ngẫu nhiên

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  ngẫu nhiên→ tắt

Trình phát video USB

Tổng quát

Có thể truy cập widget bằng các phương pháp sau: →P.38

- Kết nối bộ nhớ USB (→P.38)

CẢNH BÁO

| Vì mục đích an toàn, bạn không thể xem video trong khi xe đang chạy.
| Để xem một file video, hãy dừng xe ở một vị trí an toàn và gài phanh đỗ.
| Cáp kết nối USB phải được đặt ở vị trí mà nó không ảnh hưởng tới việc lái xe an toàn.

| Chọn để phát lại file âm thanh/video khi kết nối USB có chứa cả các loại trên.

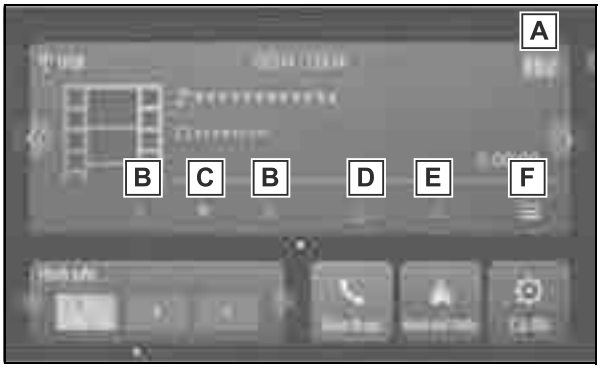
| Khi chọn phát lại video, file video sẽ được hiển thị trên toàn màn hình. Chạm vào màn hình để hiển thị điều khiển video.

| Nếu màn hình không được chạm trong xấp xỉ 4 giây, video sẽ trở về chế độ toàn màn hình.

| Khi kết nối một USB, có thể mất thời gian để quét ổ và đọc thông tin thẻ file. Để việc kiểm tra file nhanh hơn, chỉ lưu trữ các file video tương thích và tránh tạo ra bất kỳ thư mục không cần thiết nào.

| Để phát lại một file video, chọn và chọn file video mong muốn. (→P.49)

Vận hành từ widget



A Chọn để thay đổi widget nhạc. (→P.45)

B Chọn để thay đổi file.

- Chọn và giữ nút này tua lùi nhanh/tua tiến nhanh.

C Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

D Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.49)

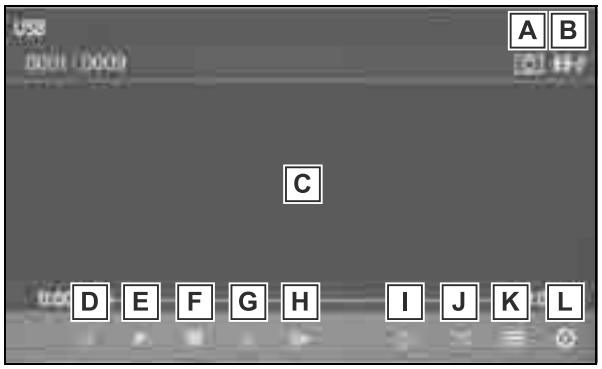
E Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.49)

F Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.49)

Nếu chạm vào một vùng khác so với nút màn hình cảm ứng trên tiện ích widget, màn hình AV sẽ được hiển thị chế độ toàn màn hình. (→P.48)

Vận hành từ màn hình điều khiển video

Để hiển thị màn hình điều khiển video, chạm vào khu vực khác với nút đã chạm trên widget. (→P.48)



A Chọn để thay đổi kích thước hình ảnh. (→P.49)

B Chọn để thay đổi màn hình điều khiển nhạc. (→P.45)

C Chọn để hiển thị một chế độ toàn màn hình.

D Chọn để phát file phát hiện tại từ đầu nếu thời gian phát lại là lớn hơn 1 giây (3 giây*). Nếu thời gian phát lại ít hơn 1 giây (3 giây*), thì file trước đó sẽ được phát lại từ đầu.

- Chọn và giữ để tua lùi nhanh. Nhả nút để bắt đầu phát lịa từ vị trí đó.

E Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

F Chọn để ngừng phát video.

G Chọn trước file tiếp theo.

- Hãy chọn và giữ nút này để tua tiến. Hãy nhả nút để bắt đầu phát từ vị trí đó.

H Chọn trong khi phát để tạm dừng.
Chọn trong khi dừng sẽ tua tiến.

- Chọn và giữ để phát chậm.
- Chọn lại để thay đổi tốc độ phát trong 4 giai đoạn.
- Để hủy phát tốc độ chậm, chọn

.

I Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.49)

J Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.49)

K Chọn để hiển thị màn hình danh sách file. (→P.49)

L Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

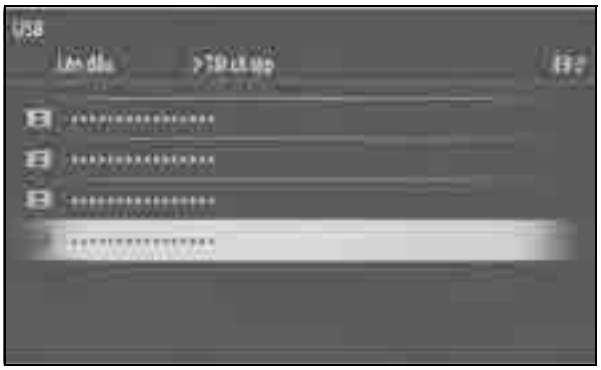
Kéo thanh trượt hoặc chạm vào vị trí mong muốn của thanh để tua tiến hoặc tua lùi nhanh.

Màn hình danh mục

1 Hãy chọn mục .

2 Chọn mục mong muốn.

- Các file được lựa chọn bắt đầu phát.



- Chọn một tên thư mục để hiển thị nội dung của nó.
- hoặc : Được hiển thị nếu đường dẫn thư mục vượt quá giới hạn màn hình. Chọn các nút để cuộn màn hình.
- hoặc : Hiển thị khi số lượng các ký tự của tên file vượt quá giới hạn có thể hiển thị. Chọn để cuộn theo cách khác.
- Trượt màn hình lên hoặc xuống: Cuộn lên và xuống danh sách.

Chọn để chuyển giữa danh sách file âm thanh.

Phát lặp lại

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  Lặp lại danh sách→ lặp lại file

Phát ngẫu nhiên

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  ngẫu nhiên→ tắt

Thay đổi kích thước hình ảnh

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  chế độ thường → chế độ phóng đại →chế độ toàn màn hình
- Chế độ thường: Hình ảnh video

được mở rộng mà không thay đổi tỉ lệ cho đến khi một trong hai cạnh dọc hoặc cạnh ngang của video chạm đến cạnh của màn hình.

- Chế độ phóng to thu nhỏ: Hình ảnh video được mở rộng mà không thay đổi tỉ lệ cho đến khi nó lấp đầy toàn bộ màn hình.
- Chế độ toàn màn hình: Tỷ lệ các cạnh của hình ảnh được thay đổi, do đó hình ảnh video sẽ lấp đầy toàn bộ màn hình.

| Cho phép xem video trên màn hình phóng to theo sở thích cá nhân. Tuy nhiên, việc nén hoặc phóng to hình ảnh cho những mục đích thương mại hoặc hiển thị công khai có thể bị vi phạm bản quyền, theo luật bảo vệ bản quyền.

Trình phát nhạc iPod

Tổng quát

Có thể truy cập widget bằng các phương pháp sau: →P.38

- Kết nối với iPod (→P.38)*
- Cài đặt của hệ thống Apple CarPlay phải được tắt để sử dụng nguồn iPod AV. (→P.33)

*: Khi sử dụng iPhone, hãy chọn "Use as USB". (Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch)

⚠ CẢNH BÁO

- Không tháo cáp kết nối iPod hoặc điều chỉnh iPod trong khi đang lái xe. Điều này có thể gây ra tai nạn hay chấn thương.
- Cáp kết nối iPod phải được đặt tại vị trí mà nó sẽ không ảnh hưởng tới việc lái xe an toàn.
- Nếu bạn bị mất dữ liệu trong iPod trong khi sử dụng nó với hệ thống này, sẽ không có đền bù nào cho tổn thất dữ liệu này.
- Không để iPod trong xe. Nhiệt độ cao bên trong xe có thể làm hỏng iPod.
- Không đè lên trên iPod đã kết nối hoặc đặt bất cứ vật gì trên đó. Làm như vậy có thể gây ra hư hại cho iPod.
- Không bao giờ chèn thêm bất kỳ các vật nào khác ngoài cáp nối iPod vào khe kết nối trên iPod. Làm như vậy có thể gây ra hư hỏng cho iPod.
- Khi nguồn âm thanh là iPod, không ngắt kết nối iPod. Làm như vậy có thể làm hỏng dữ liệu trong iPod.

| iPod và iTunes có thể được sử dụng

với các dữ liệu mà không có bản quyền, hoặc các dữ liệu mà việc sao chép hoặc phát lại được phép cho mục đích sử dụng cá nhân. Pháp luật cấm vi phạm bản quyền.

- Chức năng video iPod không được hỗ trợ.
- Chức năng podcast được hỗ trợ, nhưng nó có thể sẽ hoạt động khác so với trên iPod..
- Nên sử dụng cáp phụ kiện Apple nguyên bản hoặc cáp có chứng nhận của Apple để kết nối một chiếc iPod.
- Để biết chi tiết về chức năng iPod, hãy xem hướng dẫn sử dụng iPod.
- Để biết loại (thế hệ) iPod nào được hệ thống này hỗ trợ, hãy xem "Về iPod, iPhone được hỗ trợ". (→P.54) Tùy thuộc vào mẫu, phiên bản phần mềm hoặc khác biệt riêng, một số thiết bị có thể không hoạt động chính xác ngay cả khi phù hợp với các loại được hỗ trợ.
- Tùy thuộc vào mẫu iPod hoặc phiên bản phần mềm, đôi khi nó có thể không hoạt động chính xác.
- Một số chức năng có thể không khả dụng khi xe đang chạy.
- Nếu bạn bắt đầu phát iPod của bạn bằng cách sử dụng cáp nối iPod trong khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> tắt và sau đó bật đến ACC hoặc ON, thì âm thanh có thể dừng lại. Nếu âm thanh ngừng phát, thì ngắt kết nối cáp nối iPod khỏi thiết bị, kết nối lại và sau đó bật nút nguồn iPod. Hãy xem hướng dẫn sử dụng iPod để biết chi tiết về hoạt động của thiết bị.
- Khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở vị trí ACC hoặc ON, thì pin của iPod kết nối sẽ được sạc. Tuy nhiên, có thể mất một thời gian cho đến khi iPod được bật tùy thuộc vào lượng điện còn lại trong pin.
- Ngắt kết nối tai nghe và các phụ kiện khác khỏi iPod trước khi kết nối nó với hệ thống này. Nếu không làm như vậy có thể làm vô hiệu hóa hoạt động của iPod từ hệ thống này.
- Nếu bộ cân bằng thay đổi âm sắc Equaliser của iPod đã được tùy chỉnh, âm thanh phát ra có thể bị méo tiếng khi kết nối thông qua một cáp kết nối iPod.
- Nếu hệ thống này không hỗ trợ ngôn ngữ được sử dụng trong iPod, các tên album, tiêu đề và tên nghệ sĩ được hiển thị là khoảng trống.
- iPod có thể không được nhận diện mặc dù công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở ACC hoặc ON. Trong trường hợp này, hãy ngắt kết nối iPod và kết nối lại.
- Khi bạn kết nối iPod của bạn, bản nhạc sẽ bắt đầu phát từ vị trí trước đó. Ngoài ra, nếu bạn tắt và bật nguồn của iPod, thì bản nhạc sẽ bắt đầu phát từ vị trí trước đó. Tuy nhiên, nếu hệ thống không thể phát hiện bản nhạc đã phát trước đó, thì nó sẽ bắt đầu phát từ bản nhạc đầu tiên.
- Nếu có một số lượng lớn các bản nhạc lưu trên iPod của bạn, sẽ có thể mất một thời gian cho đến khi bắt đầu phát lại.
-  hoặc : Hiển thị khi số lượng các ký tự của tên file vượt quá giới hạn có thể hiển thị. Chọn để cuộn theo cách khác.

Vận hành từ widget



A Chọn để thay đổi bản nhạc.

• Chọn và giữ nút này tua lùi nhanh/tua tiến nhanh.

B Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

C Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.53)

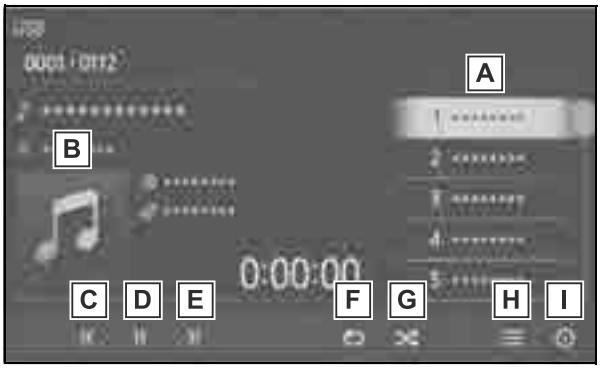
D Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.53)

E Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.53)

| Nếu chạm vào một vùng khác với nút màn hình cảm ứng trên tiện ích widget, màn hình AV sẽ được hiển thị chế độ toàn màn hình. (→P.52)

Vận hành từ màn hình đầy đủ

Để hiển thị màn hình đầy đủ, chạm vào khu vuẹc khác so với nút đã chạm trên widget. (→P.51)



A Chọn để thay đổi bản nhạc.

• Để hiển thị bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.

B Vuốt để thay đổi bản nhạc.*1

C Chọn để phát bản nhạc phát hiện tại từ đầu. nếu thời gian chơi lại là lớn hơn 1 giây (3 giây*2). Nếu thời gian phát ít hơn 1 giây (3 giây*2), thì bản nhạc trước đó sẽ được phát lại từ đầu.

• Chọn và giữ để tua lùi nhanh. Nhả nút để bắt đầu phát lịa từ vị trí đó.

D Chọn để phát nhạc/tạm dừng.

E Chọn trước bản nhạc tiếp theo.

• Hãy chọn và giữ nút này để tua tiến. Hãy nhả nút để bắt đầu phát từ vị trí đó.

F Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.53)

G Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.53)

H Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.53)

I Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*1: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

| Tùy thuộc vào phiên bản chương trình phần mềm của iPod đã kết nối, các chức năng khả dụng và màn hình hiển thị có thể thay đổi.

| 5 bài hát đầu tiên được hiển thị trên danh sách bản nhạc. Để hiển thị bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.

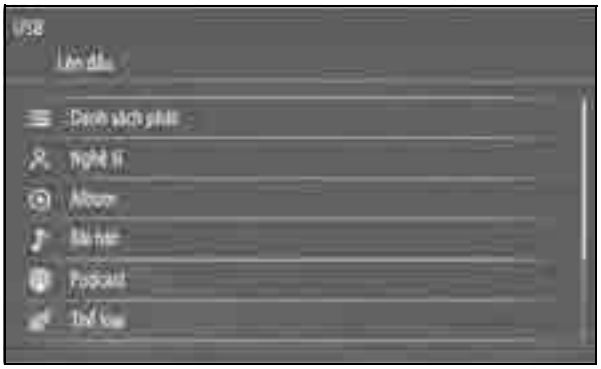
| Ảnh bìa Album có thể không được hiển thị tùy thuộc vào phương tiện truyền thông hoặc thiết bị đang được phát.

Màn hình danh mục

1 Hãy chọn mục .

2 Chọn bản nhạc mong muốn từ danh sách phát nhạc hoặc danh mục.

- Bản nhạc đã chọn bắt đầu chơi.



- Chạm vào tên cấu trúc để hiển thị nội dung của nó.
- hoặc : Được hiển thị nếu đường dẫn thư mục vượt quá giới hạn màn hình. Chọn các nút để cuộn màn hình.
- Trượt màn hình lên hoặc xuống: Cuộn lên và xuống danh sách.

Phát lặp lại

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  Lặp lại bản nhạc→ lặp lại all →tắt

| Thứ tự chuyển đổi các cài đặt phát lặp lại sẽ phụ thuộc vào kiểu thiết bị được kết nối.

Phát lại ngẫu nhiên

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  ngẫu nhiên tất cả các album→ ngẫu nhiên một album nhiên→ tắt

| Thứ tự chuyển đổi các cài đặt phát lặp lại sẽ phụ thuộc vào kiểu thiết bị.

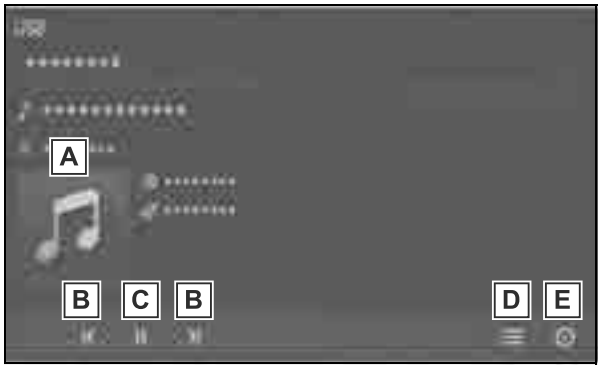
Phát qua một ứng dụng

Các ứng dụng trên iPod có thể được sử dụng để phát lại phương tiện truyền thông trên hệ thống này.

1 Khởi động ứng dụng mong muốn trên iPod.

2 Hiển thị màn hình phát lại của ứng dụng.

- Nếu hệ thống này không hỗ trợ ứng dụng đã chọn, một thông báo lỗi sẽ được hiển thị.



A Vuốt để thay đổi bản nhạc.*

B Chọn để thay đổi bản nhạc.

- Chọn và giữ nút này tua lùi nhanh/tua tiến nhanh.

C Chọn để phát /tạm dừng.

D Chọn để hiển thị màn hình danh sách.

E Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

l Tùy thuộc vào ứng dụng được sử dụng, hiển thị và các chức năng khả dụng có thể khác nhau.

Về iPod, iPhone được hỗ trợ

Hệ thống này hỗ trơc các iPods và iPhone sau.

- Phiên bản phần mềm/OS: iOS 10 hay mới hơn
- Kiểu động cơ

• Điện thoại iPhone 12 Pro
• Điện thoại iPhone 12 Pro Max
• Điện thoại iPhone 12
• Điện thoại iPhone 12 mini
• iPhone 11 Pro
• iPhone 11 Pro Max
• iPhone 11
• iPhone XS
• iPhone XS Max
• iPhone XR
• iPhone X
• iPhone 8
• iPhone 8 Plus
• iPhone 7
• iPhone 7 Plus
• iPhone 6s
• iPhone 6s Plus
• iPhone 6
• iPhone 6 Plus
• iPhone SE
• iPhone SE (thế hệ thứ 2)
• iPhone 5s
• Trình phát nhạc iPod touch (thế hệ thứ 7)
• iPod touch (thế hệ thứ 6)

l Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng nếu kết nối một iPod, iPhone không được hỗ trợ.

l Bạn có thể kiểm tra phiên bản phần mềm trên chính iPod hoặc iPhone. Ngoài ra, bạn có thể cập nhật trên trang web của Apple. Để biết thêm chi tiết, vui lòng xem tài liệu hướng dẫn iPod, iPhone.

Âm thanh Bluetooth®

Trước khi sử dụng âm thanh Bluetooth®

Bạn có thể sử dụng một máy nghe nhạc cầm tay tương thích Bluetooth® ("thiết bị cầm tay") thông qua công nghệ truyền thông không dây Bluetooth® như là nguồn cho thiết bị. Để sử dụng một thiết bị cầm tay, bạn cần đăng ký hệ thống trên thiết bị này và thiết lập kết nối Bluetooth®. (→P.23)

- Thiết bị cầm tay đã kết nối với hệ thống phải hỗ trợ các thông số kỹ thuật Bluetooth® liên quan.
- Bluetooth® là một công nghệ không dây tầm ngắn để kết nối các điện thoại di động, máy tính và các thiết bị tương tự khác.

- Để biết thêm chi tiết về các hoạt động của Bluetooth® trên thiết bị cầm tay, hãy xem Hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị cầm tay hoặc điện thoại di động.
- Các nhân tố ở môi trường xung quanh có thể ảnh hưởng tiêu cực đến trạng thái kết nối và ngăn cản hoạt động âm thanh Bluetooth® trên hệ thống.
- Tính năng âm thanh Bluetooth® sẽ tùy thuộc vào khả năng tương thích của các thiết bị cầm tay hoặc điện thoại di động.
- Hệ thống này hỗ trợ các thiết bị âm thanh cầm tay tương thích Bluetooth® sau.
  - Thông số kỹ thuật: Thông số Bluetooth® Phiên bản 5.0
  - Định dạng (xe có màn hình 8-inch):
    Advanced Audio Distribution Profile (A2DP) Ver. 1.3.1
    Audio/Video Remote Control Profile (AVRCP) Ver. 1.6.1
  - Định dạng (xe có màn hình 10.1-inch):
    Advanced Audio Distribution Profile (A2DP) Ver. 1.3.2
    Audio/Video Remote Control Profile (AVRCP) Ver. 1.6.2
-  hoặc : Hiển thị khi số lượng các ký tự của tên file vượt quá giới hạn có thể hiển thị. Chọn để cuộn theo cách khác.

⚠ CẢNH BÁO

- Không điều khiển thiết bị cầm tay trong khi đang lái xe.

⚠ CHÚ Ý

- Dải băng tần được hệ thống này sử dụng cũng được các thiết bị công nghiệp, khoa học và y tế sử dụng, chẳng hạn như các lò vi sóng, các thiết bị trạm không dây nhận diện đối tượng di chuyển trong dây chuyền sản xuất của nhà máy và các địa điểm khác (yêu cầu giấy phép), các trạm không dây đầu ra thấp đặc biệt (không yêu cầu giấy phép) và các đài radio nghiệp dư (yêu cầu giấy phép). (3 loại đài phát không dây trên sau đây được gọi là "trạm phát không dây khác".) Trước khi kích hoạt hệ thống này, chắc chắn không có "các trạm phát không dây khác" đang hoạt động gần đó. Nếu hệ thống này gây nhiễu sóng radio có hại trong "các trạm phát không dây khác", thì ngay lập tức di chuyển xe đi để giảm ảnh hưởng.
- Hệ thống này sử dụng băng tần 2.4 GHz.
- Kỹ thuật điều chế công nghệ trải phổ FH-SS được sử dụng.
- Khoảng cách ảnh hưởng ước tính là dưới 10 m.
- Hệ thống này sử dụng băng tần đầy đủ, giúp cho nó có thể tránh băng tần của các thiết bị nhận diện đối tượng di chuyển.
- Tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống này sẽ bị phạt theo luật.
- Không để các thiết bị cầm tay bên trong xe. Nhiệt độ cao bên trong xe có thể làm hỏng thiết bị cầm tay.
- Không đặt thiết bị cầm tay quá gần với hệ thống. Khi thiết bị và hệ thống quá gần nhau, chất lượng âm thanh có thể xấu đi và có thể phát sinh các vấn đề về kết nối.

Tổng quát

Có thể truy cập widget bằng các phương pháp sau: →P.38

- Kết nối một thiết bị âm thanh Bluetooth® (→P.23)

- Nếu phát lại không bắt đầu một cách tự động, hãy chọn ▶.
- Nếu phát lại không bắt đầu khi bạn chọn ▶ trên hệ thống này, hãy ấn nút phát trên thiết bị cầm tay của bạn.
- Một số thông tin nhạc hiển thị có thể khác tùy thuộc vào thiết bị hoặc ứng dụng của bạn.

Vận hành từ widget



A Chọn để thay đổi bản nhạc.

• Chọn và giữ nút này tua lùi nhanh/tua tiến nhanh.

B Chọn để phát nhạc.

C Chọn để tạm dừng.

D Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.58)

E Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.58)

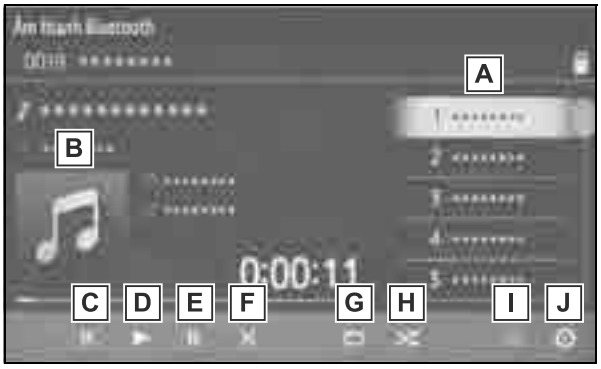
F Chọn để hiển thị màn hình

danh sách. (→P.57)

- Nếu chạm vào một vùng khác với nút màn hình cảm ứng trên tiện ích widget, màn hình AV sẽ được hiển thị chế độ toàn màn hình. (→P.57)

Vận hành từ màn hình đầy đủ

Để hiển thị màn hình đầy đủ, chạm vào khu vực khác với nút đã chạm trên widget. (→P.56)



A Chọn để thay đổi bản nhạc.
- Để hiển thị bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.

B Vuốt để thay đổi bản nhạc.*

C Chọn để thay đổi bản nhạc.
- Chọn và giữ để tua lùi nhanh.

D Chọn để phát nhạc.

E Chọn để tạm dừng.

F Chọn để thay đổi bản nhạc.
- Hãy chọn và giữ để tua tiến nhanh.

G Chọn để cài đặt phát nhạc lặp lại. (→P.58)

H Chọn để cài đặt phát nhạc ngẫu nhiên. (→P.58)

I Chọn để hiển thị màn hình danh sách. (→P.57)

J Chọn để hiển thị màn hình cài đặt hệ thống âm thanh. (→P.60)

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 8-inch

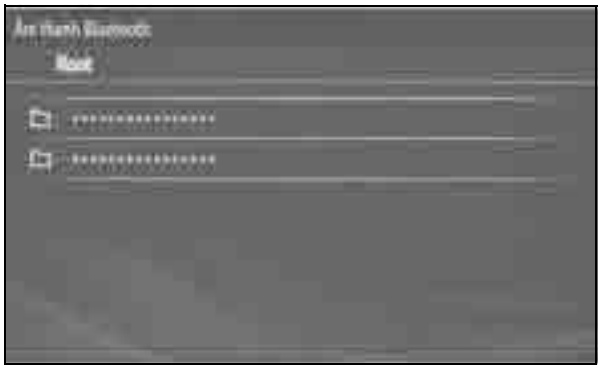
- Tùy thuộc vào loại định dạng (AVRCP) hoặc phiên bản Bluetooth®, các chức năng khả dụng và màn hình hiển thị có thể thay đổi.
- Tùy thuộc vào bản nhạc từ ứng dụng điện thoại thông minh, các chức năng khả dụng và danh mục khả dụng thể thay đổi.
- Một số chức năng có thể không khả dụng khi xe đang chạy.
- 5 ca khúc đầu tiên được hiển thị trên danh sách bản nhạc. Để hiển thị bài hát tiếp theo, hãy cuộn danh sách.
- Ảnh bìa Album có thể không được hiển thị tùy thuộc vào phương tiện truyền thông hoặc thiết bị đang được phát.

Màn hình danh mục

1 Hãy chọn mục .

2 Hãy chọn album hoặc bản nhạc mong muốn.

- Bản nhạc đã chọn sẽ bắt đầu chơi.



- Chọn tên album để hiển thị nội dung của nó.

-  hoặc : Được hiển thị nếu đường dẫn thư mục vượt quá giới hạn màn hình. Chọn các nút để cuộn màn hình.
- Trượt màn hình lên hoặc xuống: Cuộn lên và xuống danh sách.

Phát lặp lại

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  Lặp lại tất cả → lặp album → lặp lại bản nhạc → tắt

Tùy thuộc vào kiểu máy thiết bị nhạc cầm tay đanh kết nối, một số chức năng có thể không khả dụng.

Phát ngẫu nhiên

1 Hãy chọn mục .

- Mỗi lần chọn , chế độ sẽ thay đổi như sau:
  ngẫu nhiên tất cả (tất cả cả các album) → ngẫu nhiên album (một album) → tắt

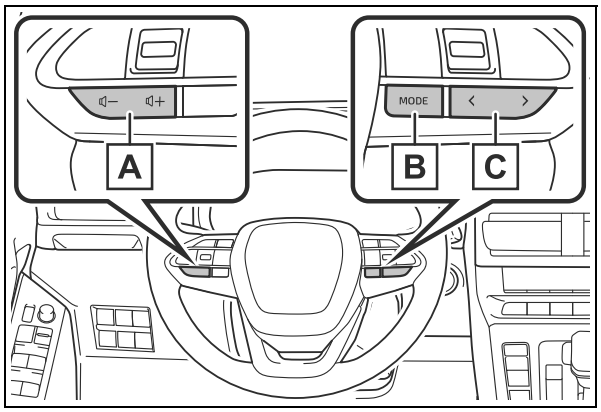
---

Tùy thuộc vào kiểu máy thiết bị nhạc cầm tay đanh kết nối, một số chức năng có thể không khả dụng.

Các nút điều khiển trên vô lăng

Sử dụng các nút trên vô lăng

Có thể điều chỉnh một số bộ phận của hệ thống âm thanh bằng các nút điều khiển trên vô lăng.



A Nút điều chỉnh âm lượng

Chế độ	Hoạt động/Chức năng
Tất cả	Ấn nút: Tăng/giảm âm lượng
	Ấn và giữ (0.8 giây trở lên): Tăng/Giảm âm lượng liên tục

B Nút "MODE"

- Nhấn để bật nguồn AV khi nguồn đã bị tắt.

Chế độ	Hoạt động/Chức năng
Radio	Ấn nút: Thay đổi các chế độ âm thanh
	Hãy ấn và giữ nút: Tắt tiếng (Hãy ấn và giữ nút lần nữa để khôi phục âm thanh.)
Âm thanh USB, iPod, Bluetooth®	Ấn nút: Thay đổi các chế độ âm thanh
	Hãy ấn và giữ nút: Dừng (Hãy ấn và giữ nút lần nữa để phục hồi chế độ phát nhạc.)

C Nút Tìm

Chế độ	Hoạt động/Chức năng
Radio	Ấn: Lên/xuống các đài phát/dịch vụ đặt trước
	Ấn và giữ: Tìm kiếm lên/xuống liên tục
USB	Ấn nút: Lên/xuống file
	Ấn và giữ: Tua tiến hoặc tua lùi nhanh
Âm thanh iPod, Bluetooth®	Chuyển lên/xuống bản nhạc
	Ấn và giữ: Tua tiến hoặc tua lùi nhanh

Cài đặt hệ thống âm thanh

Hiển thị màn hình điều chỉnh âm thanh

▶ Từ màn hình chính

1 Chọn nút .

2 Chọn "Cài đặt".

3 Chọn mục "Âm thanh".

4 Chọn một hạng mục cần cài đặt.

▶ Từ màn hình âm thanh

1 Chọn nút .

2 Chọn "<" hoặc ">" trên widget chính để chọn nguồn mong muốn.

3 Chọn trên màn hình âm thanh.

4 Chọn một hạng mục cần cài đặt.

Màn hình cài đặt âm thanh

▶ Kiểu A





▶ Kiểu B





A Chọn để cài đặt điều chỉnh cân bằng/chiết áp. (→P.61)

B Chọn để điều chỉnh âm thấp.

C Chọn để điều chỉnh âm trung.

D Chọn để điều chỉnh âm cao.

E Chọn để cài đặt không gian âm thanh tối ưu cho xe.

- "OFF": Tắt cài đặt hiệu ứng âm thanh.
- "Thấp": Đặt mức hiệu ứng âm thanh thấp.
- "Vừa phải": Đặt mức hiệu ứng âm thanh ở giữa.

- "Cao": Đặt mức hiệu ứng âm thanh đến cao.

F Chọn để bật/tắt tiếng bíp.

G Chọn để điều chỉnh âm lượng điện thoại.

- Phạm vi điều chỉnh từ "0" đến "63".
- Cài đặt mặc định là "30".
- Cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách chọn các nút "VOL+" hoặc "VOL-" trong khi gọi.

H Chọn để điều chỉnh âm lượng nhạc chuông.

- Phạm vi điều chỉnh từ "0" đến "63".
- Cài đặt mặc định là "30".
- Cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách chọn các nút "VOL+" hoặc "VOL-" trong khi gọi.

I Chọn để điều chỉnh âm lượng nhắc.

- Phạm vi điều chỉnh là "1" đến "8".
- Cài đặt mặc định là "5".
- Cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách chọn các nút "VOL+" hoặc "VOL-" trong khi gọi.

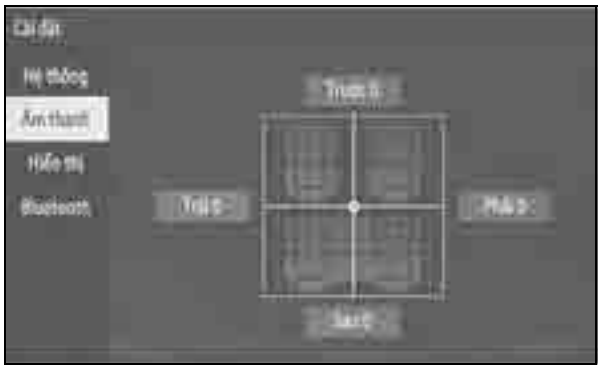
J Có thể điều chỉnh âm lượng khởi động lại khi chế độ ở ON, phải đặt âm lượng giữa 8 và 40 sau khi khởi động lại. Âm lượng khởi động lại lớn hơn 40 sẽ được đặt là 40, âm lượng nhỏ hơn 8 sẽ cài đặt là 8.

K Chọn để bật/tắt mức âm thanh tự động (→P.61)

Cài đặt chiết áp / Cân bằng âm thanh

1 Hãy chọn “Cân bằng âm thanh/chiết áp”.

2 Hãy chọn nút màn hình mong muốn.



Các cài đặt mức âm thanh tự động*

*: Nếu có

Hệ thống sẽ điều chỉnh tới mức âm lượng và chất lượng âm tối ưu theo tốc độ xe để bù lại mức độ tăng tiếng ồn từ mặt đường, ồn gió, hoặc các tiếng ồn khác sinh ra khi đang lái xe.

1 Chọn để bật/tắt "Mức âm thanh tự động".

Hệ thống điều khiển bằng giọng nói

4

4-1. Hoạt động của hệ thống điều khiển bằng giọng nói

Hệ thống điều khiển bằng giọng nói 64
Danh mục các lệnh 66

Hệ thống điều khiển bằng giọng nói*1, 2

*1: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

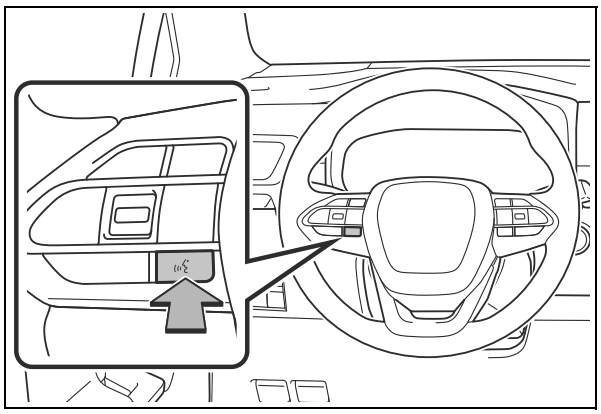
*2: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

Hệ thống điều khiển bằng giọng nói sẽ điều khiển radiô, quay số điện thoại bằng cách ra lệnh bằng giọng nói.

Hãy tham khảo danh sách các lệnh bằng giọng nói. (→P.66)

Sử dụng hệ thống điều khiển bằng giọng nói

n Nút thoại



● Hệ thống ra lệnh bằng giọng nói:

- Hãy ấn nút thoại để khởi động hệ thống điều khiển bằng giọng nói.
- Ấn và giữ nút thoại để tắt hệ thống ra lệnh bằng giọng nói.

● Khi đã kết nối được với Apple CarPlay/Android Auto:

- Ấn và giữ nút thoại để bắt đầu Siri/Google Assistant™. Để hủy hỗ trợ Siri/Google Assistant™, ấn nút thoại.
- Hãy ấn nút thoại để khởi động hệ thống điều khiển bằng giọng nói.

---

l Bạn không cần phải nói trực tiếp vào micrô khi đọc lệnh.

l Hãy đợi tiếng bíp xác nhận trước khi đưa ra khẩu lệnh.

l Lệnh bằng giọng nói có thể không được nhận khi:

- Khi nói quá nhanh.
- Khi nói quá to hoặc quá nhỏ
- Các cửa sổ mở.
- Khi các hành khách xung quanh đang nói chuyện trong khi đọc lệnh.
- Tốc độ quạt của hệ thống điều hòa không khí được đặt ở mức cao.
- Các cửa thổi gió của điều hòa không khí đang hướng về phía micrô.

l Trong các điều kiện sau, hệ thống có thể không nhận ra lời nói một cách chính xác và do đó không sử dụng được chức năng này:

- Nếu câu lệnh bị sai hoặc không rõ ràng. Lưu ý rằng những từ nhất định, âm điệu hoặc giọng có thể khó nhận biết bởi hệ thống.
- Khi khu vực xung quanh ồn ào, chẳng hạn như tiếng ồn do gió.

l Hệ thống có thể không hoạt động được ngay sau khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở ACC hoặc ON.

⚠ CHÚ Ý

l Không để vật sắc nhọn chạm vào micrô. Micrô có thể bị hỏng.

Hoạt động của hệ thống điều khiển bằng giọng nói

Hệ thống lệnh bằng lời nói được vận hành bằng cách nói những câu lệnh ứng với từng chức năng hỗ trợ. Để hiển thị các ví dụ của

các lệnh được chức năng hỗ trợ, hãy chọn một nút chức năng trên màn hình sau khi bắt đầu khởi động hệ thống ra lệnh bằng lời nói.

1 Ấn nút thoại.

2 Sau khi nghe tiếng bíp, hãy nói câu lệnh được hỗ trợ.

- Để hiển thị các câu lệnh mẫu của chức năng mong muốn, hãy nói chức năng hoặc chọn nút chức năng mong muốn. Để hiển thị nhiều lệnh hơn, hãy chọn “More hints”.
- Việc chọn “Help” hoặc nói “Help” sẽ gợi ý chỉ dẫn giọng nói để đưa ra ví dụ về các lệnh và cách sử dụng.
- Có thể bỏ qua thao tác chỉ dẫn bằng giọng nói cho hệ thống điều khiển bằng giọng nói bằng cách ấn nút thoại.
- Các tên được đăng ký trong trong danh bạ, vv. có thể được đặt ở vị trí của “<>” bên cạnh các lệnh. (→P.66)
- Nếu kết quả không hiển thị trên màn hình, hoặc nếu không có sự lựa chọn nào phù hợp, hãy thực hiện một trong các bước sau để trở về màn hình trước đó:

• Hãy nói "Go back".

- Để hủy nhận diện giọng nói, hãy chọn , nói “Cancel”, hoặc ấn và giữ nút thoại.
- Để thực hiện lại ra lệnh bằng lời nói, hãy chọn "Start over" hoặc nói "Start over".
- Để treo việc lại ra lệnh bằng lời nói, hãy chọn "Pause" hoặc nói "Pause". Để khôi phục lệnh bằng lời nói, hãy chọn "Resume" hoặc ấn nút thoại.

- Nếu hệ thống không trả lời hoặc màn hình xác nhận không xuất hiện, hãy ấn nút thoại và thử lại lần nữa.
- Nếu không thể nhận diện được lệnh lời nói 3 lần liên tiếp, việc nhận diện bằng lời nói sẽ hủy.

Danh mục các lệnh[*1, 2]

[*1]: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

[*2]: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

Khái quát về danh mục câu lệnh

Các lệnh được nhận diện và các thao tác sẽ được hiển thị dưới đây.

- Các lệnh thường xuyên được sử dụng được liệt kê trong bảng sau.
- Đối với các thiết bị không lắp trên xe, các lệnh liên quan đến thiết bị, không thể hiển thị được trên màn hình. Hơn nữa, tùy theo các điều kiện khác, như khả năng tương thích, một vài lệnh khác không thể hiển thị được trên màn hình.
- Chức năng khả dụng có thể thay đổi theo hệ thống lắp đặt.
- Có thể thay đổi được ngôn ngữ của hệ thống ra lệnh bằng lời nói.[*] (→P.33)
- Khi đã thiết lập kết nối Apple CarPlay/Android Auto, chức năng này sẽ không khả dụng.
- Các tên được đăng ký trong trong danh bạ, vv. có thể được đặt ở vị trí của “<>” bên cạnh các lệnh. Ví dụ: Nói “Call John Smith”, vv..

[*]: Chức năng này không khả dụng trên một số ngôn ngữ.

Danh mục các lệnh

n Phổ biến

Lệnh	Hành động
"Go back"	Quay lại màn hình trước đó
"Help"	Nhắc nhở hướng dẫn bằng giọng nói để cung cấp các mẫu lệnh hoặc phương thức hoạt động
"Cancel"	Hủy hệ thống ra lệnh bằng lời nói
"Start over"	Trở về màn hình menu chính
"Pause"	Tạm thời tạm dừng phiên thoại cho đến khi nó được khôi phục bằng cách nhấn nút thoại.

n Menu trên cùng

Lệnh	Hành động
"Go to phone"	Hiển thị danh sách lệnh của chức năng điện thoại*
"Go to Audio"	Hiển thị danh sách lệnh của chức năng âm thanh
"More hints"	Hiển thị các lệnh thường dùng hơn

*: Chức năng này khả dụng khi điện thoại Bluetooth® được kết nối.

n Điện thoại*

Lệnh	Hành động
"Dial <phone number>"	Gọi điện đến một số điện thoại cụ thể
"Show recent calls"	Hiển thị màn hình lịch sử cuộc gọi
"Call <contact name>"	Gọi điện đến một liên lạc từ danh bạ điện thoại
"Call <contact name> <phone category>"	Gọi một cuộc gọi đến một liên lạc từ danh bạ điện thoại
"Redial"	Gọi điện đến số gọi đi gần nhất
"Call back"	Gọi điện đến số gọi đến gần nhất

*: Chức năng này khả dụng khi điện thoại Bluetooth® được kết nối.

n Âm thanh

Lệnh	Hành động
"Play artist <artist name>"*1	Phát các bản nhạc của nghệ sỹ đã chọn
"Play album <album name>"*1	Phát các bản nhạc trong album đã chọn
"Play playlist <playlist name>"*1, 2	Phát các bản nhạc trong danh sách nhạc đã chọn
"Play song <song name>"*1	Phát bản nhạc đã chọn
"USB"	Chọn chế độ âm thanh của USB được kết nối lần đầu
“Bluetooth”	Chọn chế độ âm thanh Bluetooth®

*1: Thiết bị âm thanh được kết nối qua cáp USB có thể sử dụng đúng chức năng

*2: Chỉ khả dụng cho iPhone/iPod

n Radio

Lệnh	Hành động
"Tune to <frequency> AM"	Chuyển rađiô đến đài có tần số AM đặt trước
"Tune to <frequency> FM"	Chuyển rađiô đến đài có tần số FM đặt trước
"Tune to preset <preset number> AM"	Chuyển rađiô đến đài có tần số AM đặt trước
"Tune to preset <preset number> FM"	Chuyển rađiô đến đài có tần số FM đặt trước
"Tune to preset <preset number> DAB"	Chuyển rađiô đến dịch vụ rađiô/bộ phận dịch vụ đặt trước
"AM radio"	Chọn chế độ nghe rađiô AM
"FM radio"	Chọn chế độ nghe rađiô FM
"DAB"*	Chọn chế độ rađiô DAB

*: Nếu có

l Chỉ có thể thực hiện ra lệnh liên quan đến hoạt động của các hệ thống nghe-nhìn khi bật hệ thống nghe-nhìn.

Hệ thống theo dõi ngoại vi

5

5-1. Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau 70

Các lưu ý với hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau 71

Những điều mà bạn nên biết 76

5-2. Màn hình góc nhìn toàn cảnh

Các chức năng của màn hình góc nhìn toàn cảnh 78

Kiểm tra phía trước và xung quanh xe 81

Kiểm tra hai bên hông xe..83

Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "R" 87

Các lưu ý đối với màn hình góc nhìn toàn cảnh 93

Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường.....105

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau*

*: Nếu có

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau sẽ hỗ trợ người lái bằng cách hiển thị hình ảnh phía sau xe cùng với các đường chỉ dẫn cố định khi lùi xe, chẳng hạn như khi đỗ xe.

- Hình minh họa trong cuốn sách này chỉ là ví dụ tham khảo, và nó có thể khác so với hình ảnh thực tế xuất hiện trên màn hình.

Các lưu ý khi lái xe

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau là một hệ thống bổ sung để hỗ trợ người lái khi lùi xe. Khi lùi xe, hãy kiểm tra phía sau xe và xung quanh xe bằng cách quan sát trực tiếp vào gương trước khi tiến hành. Nếu không, bạn có thể va vào xe khác, và có thể gây tai nạn.

Hãy chú ý tới các lưu ý sau khi sử dụng hệ thống quan sát nhìn phía sau.

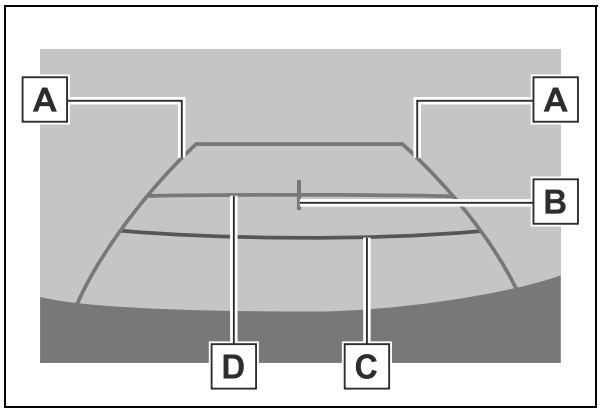
⚠ CẢNH BÁO

- Không được quá phụ thuộc vào hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau khi lùi xe. Hình ảnh và vị trí của các đường chỉ dẫn xuất hiện trên màn hình có thể sẽ khác so với thực tế.
  Hãy thực hiện theo các chú ý này khi lùi xe.
- Hãy lùi xe từ từ và sử dụng chân phanh để kiểm soát tốc độ xe.
- Các chỉ dẫn này chỉ có tính chất tham khảo. Thời điểm và góc đánh lái bao nhiêu là phù hợp sẽ thay đổi theo tình trạng giao thông, điều kiện mặt đường, tình trạng xe... khi đỗ xe. Cần phải biết rõ tình hình trước khi sử dụng hệ thống hỗ trợ quan sát nhìn phía sau.
- Khi đỗ xe, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng khu vực đỗ xe có phù hợp với xe trước khi đỗ.
- Không sử dụng hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau trong các trường hợp sau:
  - Khi mặt đường có tuyết, băng hoặc trơn trượt
  - Khi sử dụng xích quấn lốp hoặc lốp dự phòng loại khẩn cấp
  - Khi cửa hậu chưa được đóng lại hoàn toàn
  - Trên đường không bằng phẳng, như đường tránh hoặc lên dốc
- Khi nhiệt độ thấp, màn hình sẽ tối đi hoặc hình ảnh sẽ bị mờ. Hình ảnh có thể bị méo khi xe di chuyển, hoặc người lái có thể không nhìn thấy hình ảnh trên màn hình. Hãy đảm bảo kiểm tra phía sau xe và tất cả khu vực xung quanh xe bằng gương và bằng mắt trước khi tiến hành.
- Nếu thay đổi cỡ lốp, vị trí của đường chỉ dẫn xuất hiện trên màn hình có thể thay đổi.
- Camera sử dụng ống kính đặc biệt. Khoảng cách giữa vật thể và người đi bộ hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế. (→P.72)

Mô tả màn hình

Màn hình hệ thống hỗ trợ quan

sát phía sau sẽ được hiển thị nếu chuyển cần số đến “R” trong khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> ở ON.



A Đường chỉ dẫn bề rộng xe

Đường này chỉ ra chỉ dẫn khi lùi thẳng.

- Bề rộng được hiển thị sẽ rộng hơn so với bề rộng thực tế.

B Đường chỉ dẫn tâm xe

Các đường này chỉ ra phần tâm dự kiến của xe trên mặt đất.

C Đường chỉ dẫn khoảng cách

Hiển thị khoảng cách phía sau xe

- Hiển thị các điểm (màu đỏ) cách mép cản xe khoảng 0.5 m.

D Đường chỉ dẫn khoảng cách

Hiển thị khoảng cách phía sau xe

- Hiển thị một điểm (màu xanh) cách mép của cản xe khoảng 1 m.

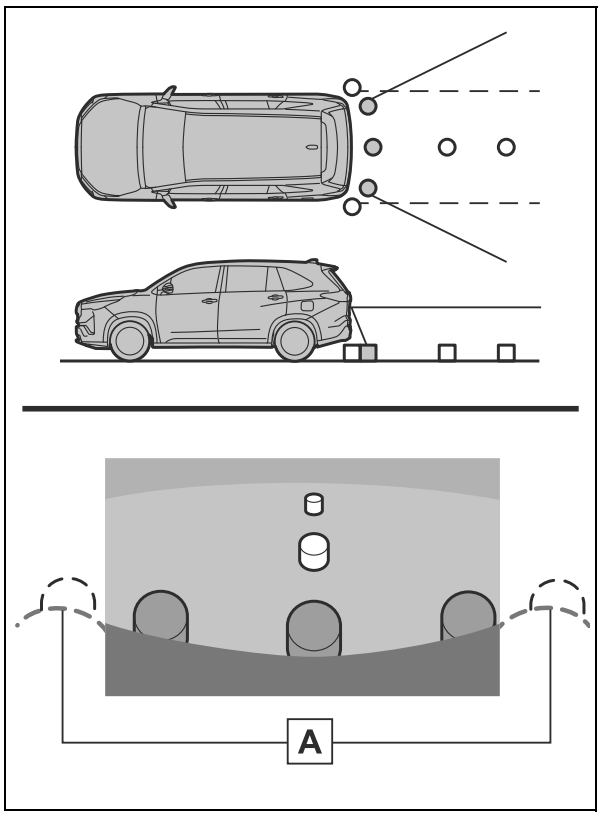
Hủy hệ thống hỗ trợ theo dõi nhìn phía sau

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau bị hủy khi cần số được chuyển đến vị trí bất kỳ khác vị trí “R”.

Các lưu ý với hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau

Khu vực xuất hiện trên màn hình

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau sẽ hiển thị một hình ảnh tính từ cản sau của xe.



A Phía góc của cản xe

- Khu vực ở cả 2 góc của cản xe sẽ không được hiển thị.

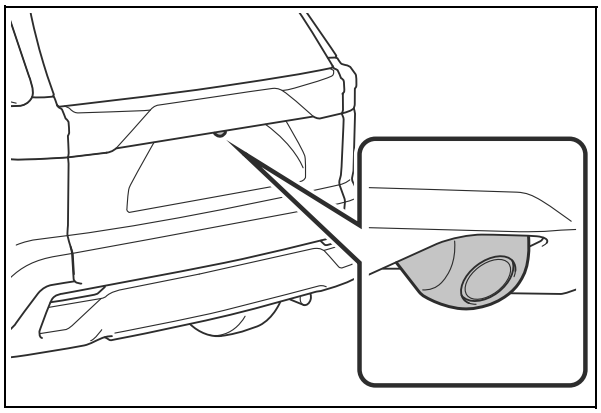
- Quy trình điều chỉnh hình ảnh cho màn hình hệ thống theo dõi nhìn phía sau giống với quy trình điều chỉnh màn hình hiển thị. (→P.21)
- Khu vực xuất hiện trên màn hình có thể khác nhau tùy theo điều kiện hướng xe.
- Không thể hiển thị được những vật nằm quá gần với các góc của cản xe hoặc ở dưới cản xe.

l Camera sử dụng một loại ống kính đặc biệt. Khoảng cách hiển thị trên hình ảnh có thể khác so với thực tế.

l Những vật đặt ở vị trí cao hơn camera có thể sẽ không xuất hiện trên màn hình.

Camera

Camera của hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau được gắn ở vị trí như trên hình vẽ.



n Sử dụng camera

Nếu bụi bẩn hoặc các tạp chất (như nước, tuyết, bùn…) dính lên camera, camera không thể truyền hình ảnh chất lượng tốt. Trong trường hợp này, hãy phun nhiều nước và lau sạch kính của camera bằng giẻ mềm và ướt.

⚠ CHÚ Ý

l Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau.

- Khi xe đã bị va chạm ở phía sau, vị trí của camera và góc lắp camera có thể sẽ bị thay đổi.
- Do camera có cấu tạo chống thấm nước, không tháo, tháo rời hoặc chỉnh sửa hệ thống camera. Nếu không có thể sẽ gây ra vận hành không chính xác.
- Khi vệ sinh ống kính camera, hãy dùng nước và giẻ mềm và ẩm để lau sạch ống kính camera. Không cọ ống kính camera quá mạnh. Nếu ống kính camera bị xước, hình ảnh thu được sẽ không rõ ràng.
- Không để dung môi hữu cơ, xi đánh bóng xe, nước rửa kính hoặc lớp phủ kính dính lên camera. Nếu bị dính, hãy lau sạch chúng khỏi camera ngay lập tức.
- Nếu nhiệt độ thay đổi nhanh, chẳng hạn như đổ nước nóng lên xe khi trời lạnh, hệ thống sẽ không hoạt động chính xác.
- Khi rửa xe, không phun nước có áp suất cao vào camera hoặc khu vực xung quanh camera. Nếu không, camera có thể bị lỗi.

l Không để camera bị va chạm mạnh, bởi việc này có thể làm hỏng camera. Nếu camera bị hỏng, hãy mang xe đến kiểm tra tại đại lý Toyota càng sớm càng tốt.

Sự khác biệt giữa màn hình và đường thực tế

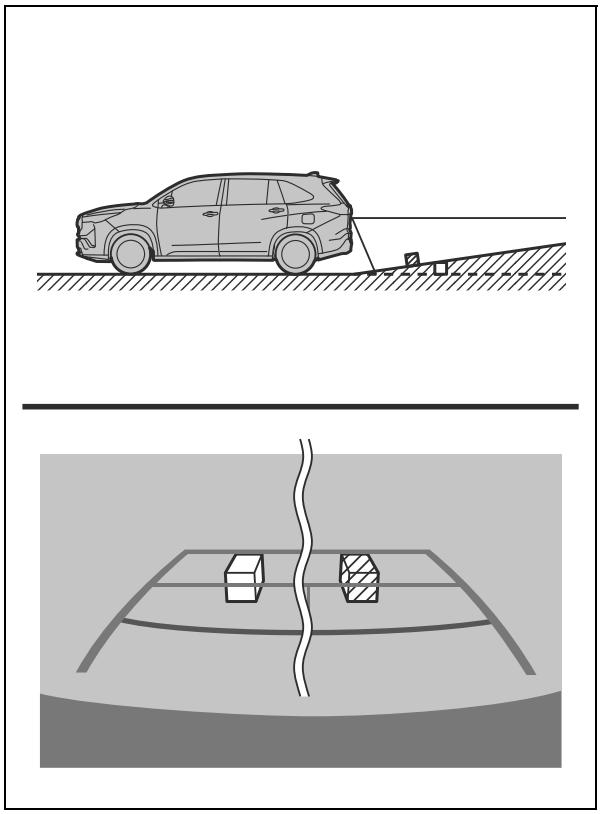
● Các đường chỉ dẫn khoảng cách và đường chỉ dẫn bề rộng xe có thể không song song với

vạch chia khoang trong khu vực đỗ xe, ngay cả khi nhìn chúng có vẻ song song với nhau. Hãy quan sát bằng mắt thường.

- Các khoảng cách giữa các đường chỉ dẫn bề rộng xe và vạch chia khoang bên trái và bên phải của khu vực đỗ xe có thể là không bằng nhau, ngay cả khi nhìn chúng có vẻ bằng nhau. Hãy quan sát bằng mắt thường.
- Các đường chỉ dẫn khoảng cách sẽ cho biết khoảng cách chỉ dẫn trên một bề mặt phẳng. Trong các trường hợp dưới đây, sẽ có sai số giữa đường chỉ dẫn trên màn hình và khoảng cách thực tế trên đường.

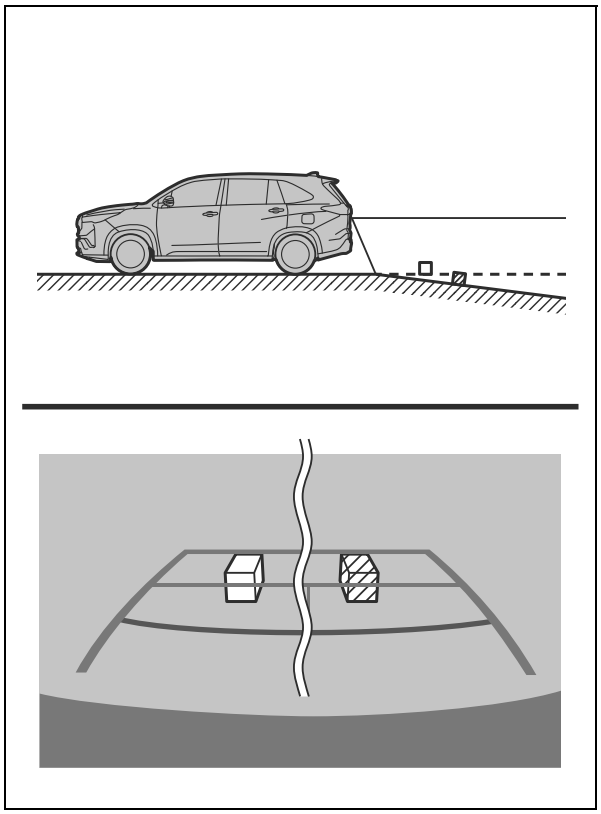
n Khi mặt đường phía sau xe dốc lên

Đường chỉ dẫn khoảng cách sẽ hiển thị gần xe hơn so với khoảng cách thực tế. Bởi vậy các vật thể sẽ được hiển thị xa hơn thực tế. Lúc này, sẽ có sai số giữa đường chỉ dẫn và khoảng cách thực tế trên đường.



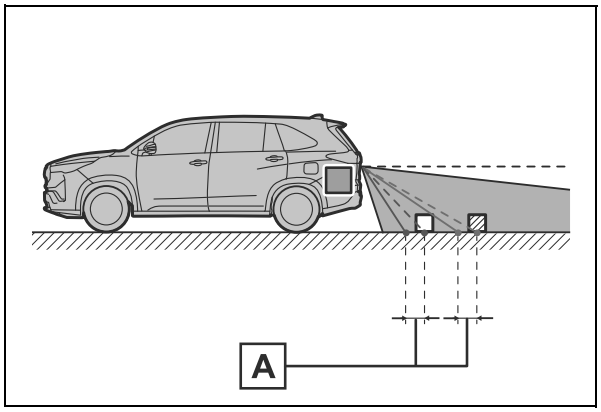
n Khi mặt đường phía sau xe dốc xuống

Các đường chỉ dẫn khoảng cách được hiển thị xa hơn so với khoảng cách thực tế. Do đó, các vật thể sẽ hiển thị gần hơn so với thực tế. Lúc này, sẽ có sai số giữa đường chỉ dẫn và khoảng cách thực tế trên đường.



n Khi một phần của xe bị lún xuống

Khi một phần của xe bị lún xuống do số lượng hành khách và hàng hóa, lúc này sẽ có sai số giữa đường chỉ dẫn cố định trên màn hình với khoảng cách/đường đi thực tế của xe.



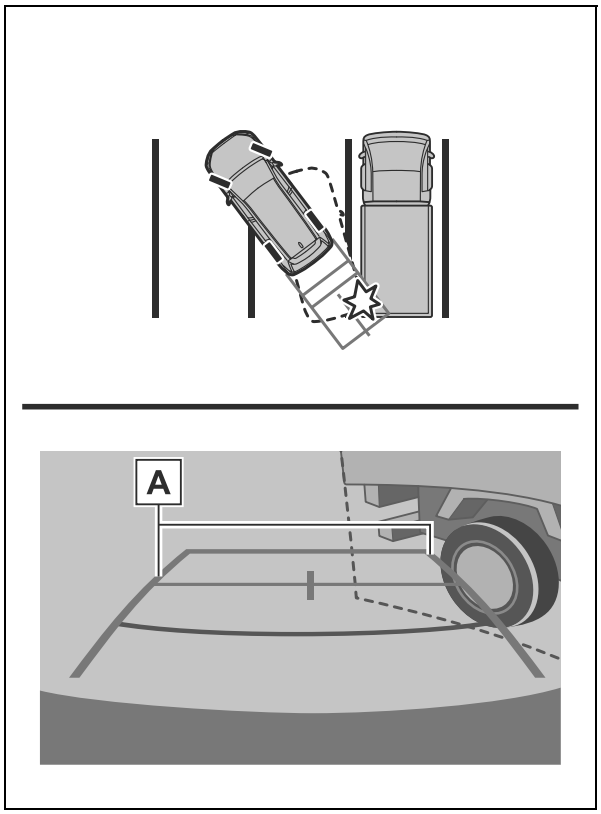
A Sai số

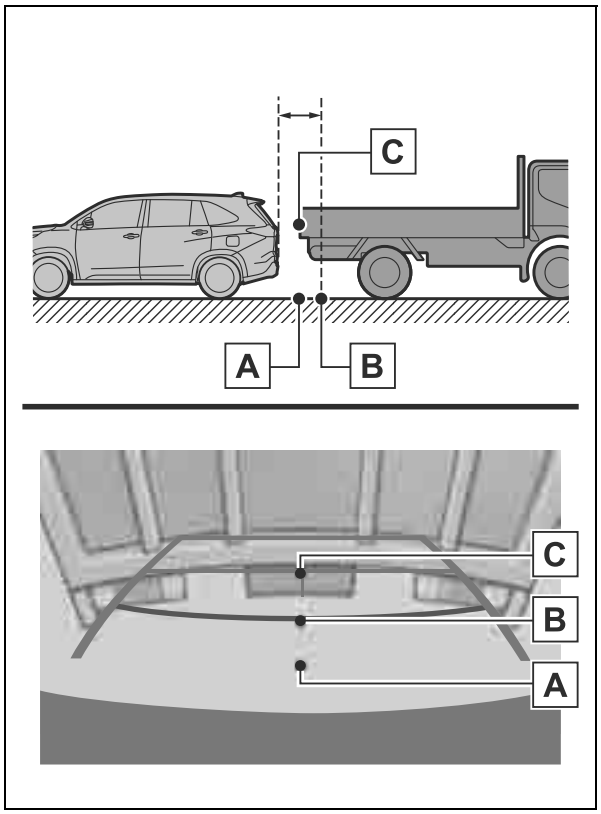
Khi xe đến gần vật thể ba chiều

Đường xác định khoảng cách được hiển thị trên bề mặt phẳng (như trên đường). Sẽ không xác định được vị trí của vật thể ba chiều (như xe) bằng cách sử dụng đường chỉ dẫn khoảng cách và đường chỉ dẫn bề rộng của xe. Khi đến gần vật thể ba chiều mở rộng ra bên ngoài (chẳng hạn như sàn phẳng của xe tải), hãy lưu ý một số điểm sau.

n Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

Hãy quan sát khu vực xung quanh và phía sau xe bằng mắt thường. Trong hình minh họa, xe tải xuất hiện ngoài phạm vi của đường xác định bề rộng xe và dường như xe bạn không va phải xe tải. Tuy nhiên, phần đuôi xe tải có thể lấn vào đường chỉ dẫn bề rộng xe. Trên thực tế, nếu bạn lùi xe theo như chỉ dẫn trên đường chỉ dẫn bề rộng xe, xe bạn có thể sẽ va phải xe tải.





A Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

n **Các đường chỉ dẫn khoảng cách**

Hãy quan sát bằng mắt khu vực xung quanh xe và khu vực phía sau xe. Trên màn hình, có thể thấy rằng xe tải đang đỗ ở điểm B. Tuy nhiên, trên thực tế nếu xe bạn lùi tới điểm A, xe bạn sẽ va vào xe tải. Trên màn hình, xuất hiện rằng A là gần nhất và C là xa nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, khoảng cách đến A và C là như nhau, và B là xa hơn A và C.

Những điều mà bạn nên biết

Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường

Nếu bạn phát hiện ra một trong các triệu chứng sau, hãy tham khảo nguyên nhân và giải pháp và kiểm tra lại trên xe.

Nếu triệu chứng vẫn tồn tại sau khi đã thử xử lý theo các hướng dẫn, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Hình ảnh khó quan sát	• Xe ở trong khu vực tối • Nhiệt độ xung quanh ống kính quá cao hoặc quá thấp • Nhiệt độ bên ngoài xe thấp • Có nước đọng trên camera • Trời mưa hoặc ẩm ướt • Tạp chất (như bùn, đất…) dính vào camera • Ánh nắng mặt trời hoặc đèn pha chiếu trực tiếp vào camera • Sử dụng xe dưới ánh đèn huỳnh quang, đèn nat-tri hoặc đèn thủy ngân...	Khi lùi xe, hãy quan sát bằng mắt thật kỹ khu vực xung quanh xe. (Sử dụng lại camera lùi khi tình trạng đã được cải thiện.) Quy trình điều chỉnh chất lượng hình ảnh cho hệ thống kiểm soát nhìn phía sau giống với quy trình điều chỉnh màn hình. (→P.21)
Hình ảnh bị mờ	Bụi bẩn hoặc tạp chất (giọt nước, tuyết, bùn…) bám trên bề mặt camera.	Dùng nước và giẻ mềm và ẩm để lau sạch ống kính camera.
Hình ảnh trên màn hình bị gián đoạn	Camera hoặc khu vực xung quanh chịu va chạm mạnh.	Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Các đường chỉ dẫn bị đứt đoạn	Camera bị lệch vị trí.	Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.
	• Khi xe bị nghiêng (xe có tải nặng, áp suất lốp thấp do lốp bị xịt hơi…) • Xe đang được sử dụng trên dốc.	Nếu tình trạng này xảy ra, đó không phải là dấu hiệu của hư hỏng. Khi lùi xe, hãy quan sát bằng mắt thật kỹ khu vực xung quanh xe.

Chức năng hỗ trợ quan sát toàn cảnh*

*: Nếu có

Màn hình góc nhìn toàn cảnh là thiết bị hỗ trợ bạn lái xe ở tốc độ thấp bằng cách hiển thị tầm nhìn liền mạch từ phía trên cao của xe nhìn xuống, hình ảnh này được tạo ra bằng cách tổng hợp các hình ảnh thu được từ các camera phía trước, 2 bên sườn xe và phía sau xe.

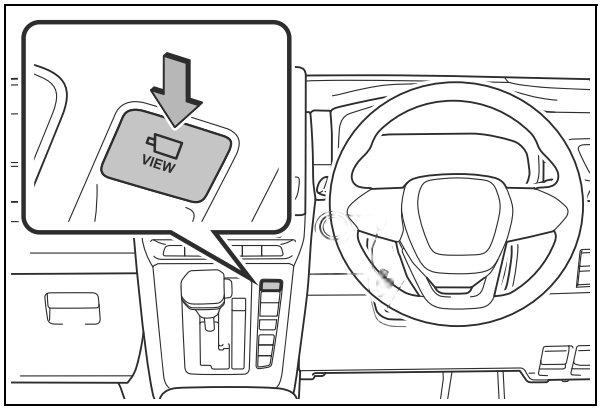
- Hình ảnh minh họa của màn hình được sử dụng trong mô tả chỉ có tính chất tham khảo và có thể sẽ khác với với hình ảnh thực tế từ camera do độ chói của các xe và những chướng ngại vật tương tự.

⚠ CẢNH BÁO

- Màn hình góc nhìn toàn cảnh là thiết bị hỗ trợ bạn kiểm tra xung quanh xe. Hãy luôn đảm bảo kiểm tra bằng mắt thường môi trường xung quanh khi bạn đang lái xe.
- Do đặc điểm của ống kính camera, vị trí và khoảng cách thực tế của người và chướng ngại vật sẽ khác với hình ảnh được hiển thị trên màn hình.

Công tắc Camera

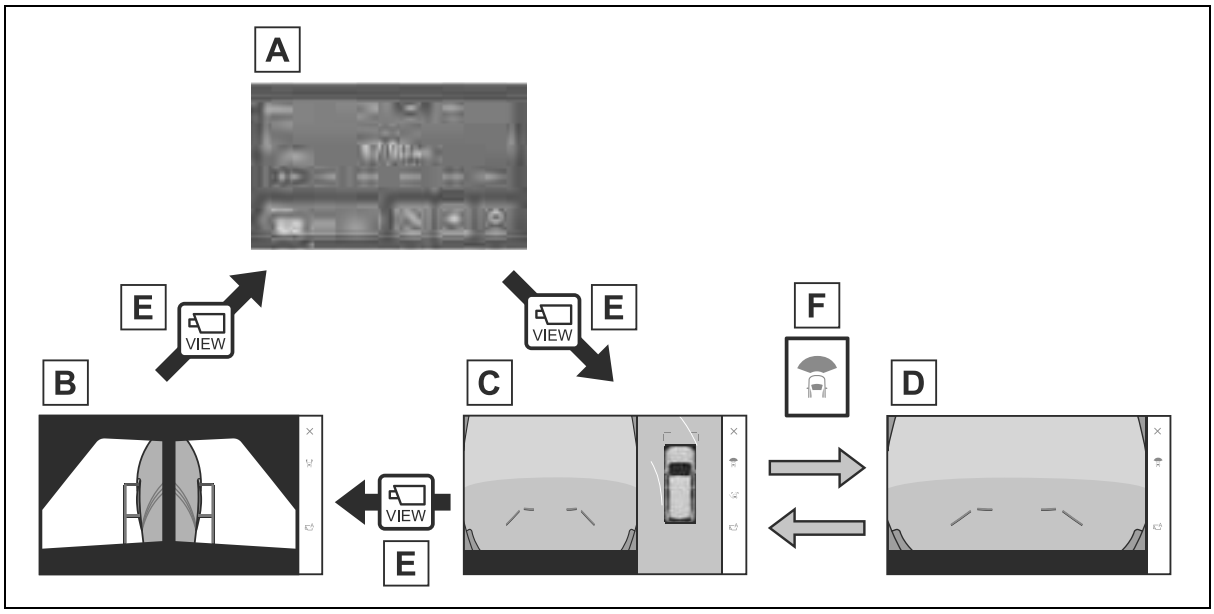
Hiển thị màn hình góc nhìn toàn cảnh và chuyển chế độ hiển thị.



Hiển thị màn hình góc nhìn toàn cảnh

Khi bạn ấn nút camera hoặc chuyển cần số sang vị trí "R" trong khi công tắc động cơ <công tắc nguồn> đang ở ON, thì màn hình quan sát toàn cảnh sẽ hoạt động.

n **Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "P"**



A Màn hình của hệ thống dẫn đường, màn hình của hệ thống âm thanh...

B Màn hình hai bên hông xe

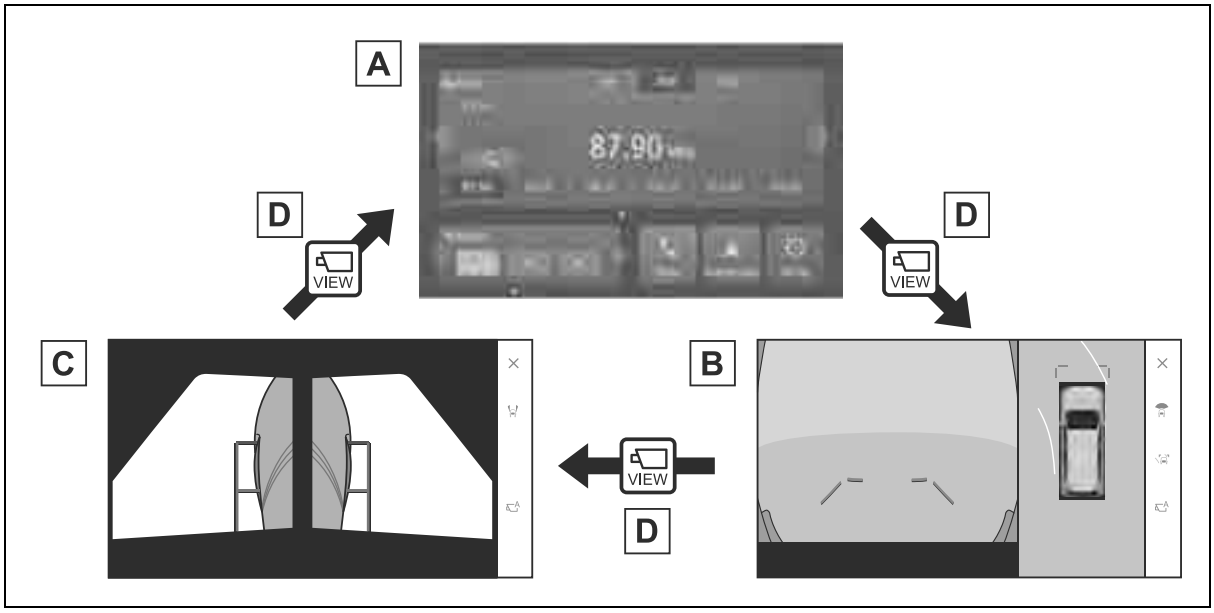
C Màn hình góc nhìn toàn cảnh và màn hình góc rộng phía trước

D Màn hình góc rộng phía trước

E Ấn công tắc camera

F Chạm vào nút chuyển chế độ hiển thị

n **Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "D" hoặc "N"**



A Màn hình của hệ thống dẫn đường, màn hình của hệ thống âm

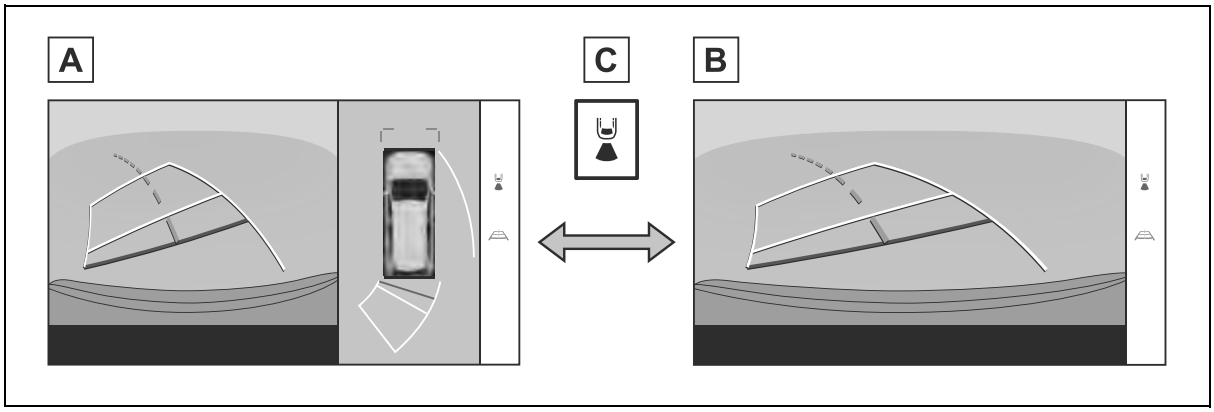
thanh...

B Màn hình góc nhìn toàn cảnh và màn hình góc rộng phía trước

C Màn hình hai bên hông xe

D Ấn công tắc camera

n **Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "R"**



A Màn hình góc nhìn phía sau và màn hình toàn cảnh

B Màn hình góc nhìn phía sau

C Chạm vào nút chuyển chế độ hiển thị

l Nếu người lái ấn công tắc camera khi xe đang chạy ở tốc độ khoảng từ 20 km/h trở xuống, thì màn hình góc nhìn toàn cảnh sẽ xuất hiện. Khi tốc độ xe vượt quá 20 km/h, thì màn hình quan sát toàn cảnh sẽ tắt đi và màn hình trước đó sẽ được hiển thị.

Kiểm tra phía trước và xung quanh xe

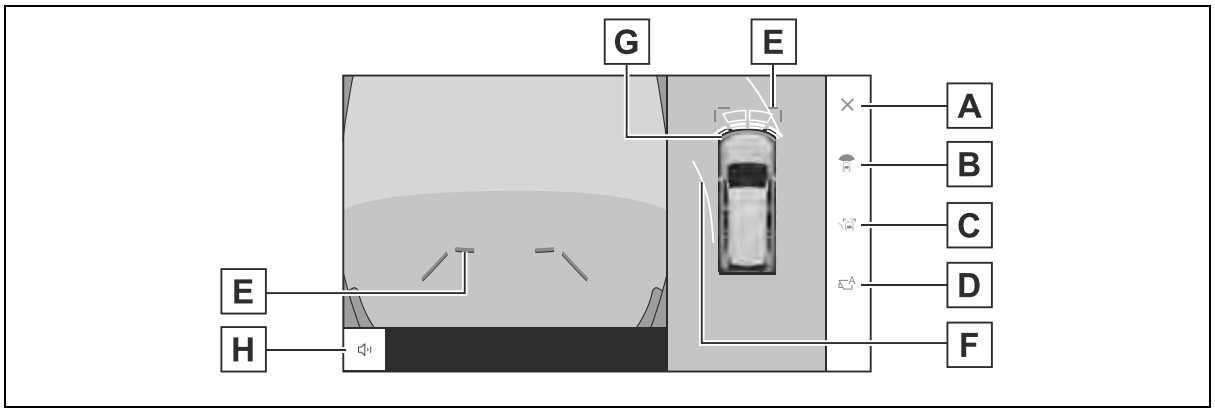
Màn hình góc nhìn toàn cảnh & góc nhìn rộng phía trước sẽ hỗ trợ khi cần kiểm tra những khu vực phía trước xe và xung quanh xe khi khởi hành ở giao lộ ngã ba hoặc các giao lộ khác khi có tầm nhìn kém.

1 Chuyển cần đến “P”, “D” hoặc “N”.

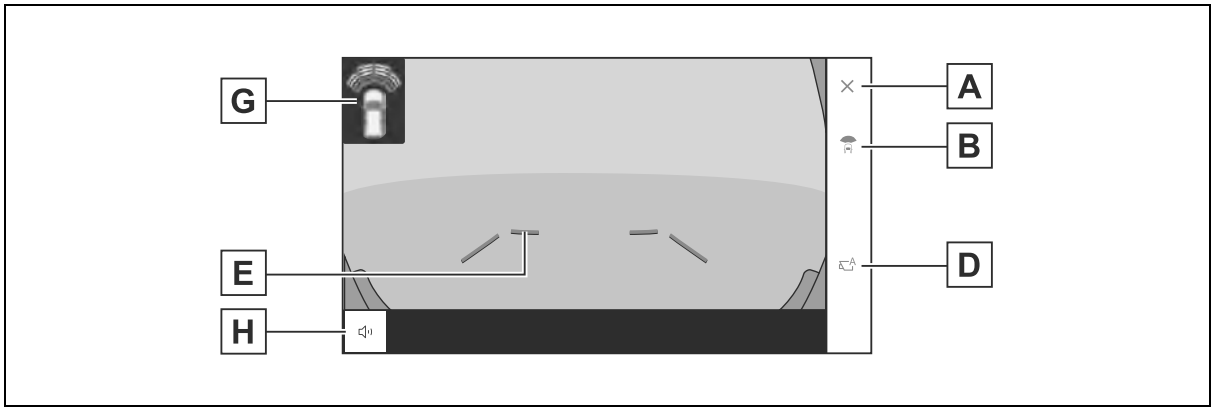
2 Hãy ấn công tắc camera.

- Chế độ quan sát sẽ thay đổi mỗi khi bạn ấn công tắc camera.

▶ Màn hình góc nhìn toàn cảnh và màn hình góc rộng phía trước



▶ Màn hình góc rộng phía trước



A Nút tắt màn hình

Tắt màn hình camera và quay lại màn hình trước đó, chẳng hạn như màn hình dẫn đường.

B Nút chuyển chế độ hiển thị

Chuyển chế độ hiển thị mỗi khi chạm vào nút này.

C Nút chuyển đường chỉ dẫn

Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn sẽ thay đổi mỗi khi chạm vào nút. (→P.84)

D Nút hiển thị tự động

Bật hoặc tắt chế độ hiển thị tự động. Khi cần số ở vị trí "D" hoặc "N", thì chế độ màn hình góc rộng phía trước & chế độ màn hình toàn cảnh sẽ tự động hiển thị phù hợp với tốc độ của xe. (→P.84)

E Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Hiển thị phía trước xe khoảng 1 m.

F Các đường đi dự kiến phía trước xe

Hiển thị các đường đi được liên kết với điều khiển vô lăng. (Các đường màu vàng)

Các đường này sẽ được hiển thị khi xoay vô lăng một góc trên 90 độ so với vị trí thẳng lái.

G Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Một chỉ báo sẽ xuất hiện trên màn hình và chuông báo sẽ kêu khi một cảm biến phát hiện thấy một vật thể. (Để biết thông tin chi tiết về hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota, hãy xem "Hướng dẫn sử dụng")

H Nút tắt tiếng của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota

Nút này tắt tiếng tạm thời của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota.

- Vị trí hiển thị của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và vị trí của vật cản được hiển thị trên hình ảnh của camera có thể không khớp nhau.

⚠ CẢNH BÁO

- Vị trí của các đường chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình có thể sẽ thay đổi do các yếu tố như số lượng hành khách, trọng lượng chất tải và độ dốc của đường. Luôn đảm bảo kiểm tra trực quan khu vực phía sau và xung quanh xe bạn trong khi lái xe.
- Hiển thị của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota được chồng lên nhau trên hình ảnh của camera, do đó có thể sẽ khó quan sát tùy thuộc vào độ sáng và màu sắc của môi trường xung quanh.

Kiểm tra hai bên hông xe

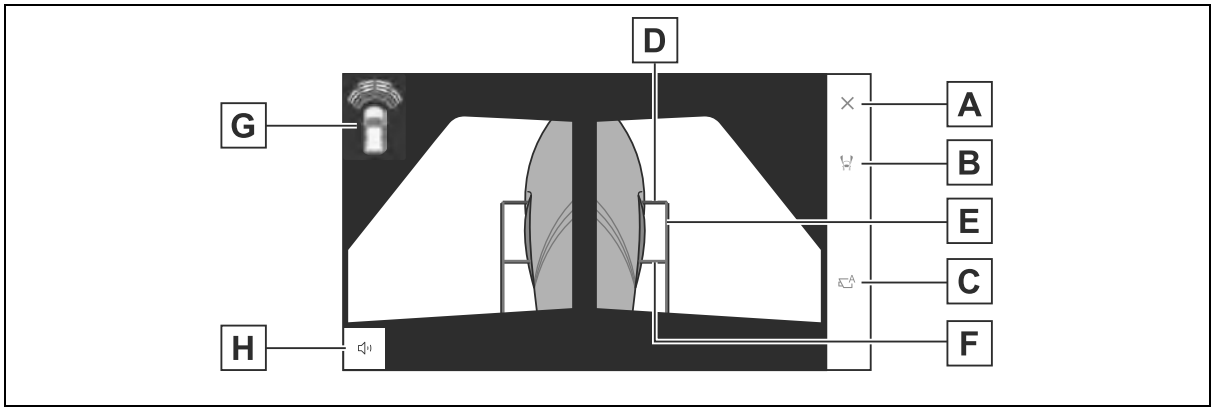
Hình ảnh từ các camera hai bên được hiển thị và hỗ trợ người lái để kiểm tra tình trạng ở 2 bên hông xe hoặc xác nhận sự an toàn trên các đường hẹp.

1 Chuyển cần đến “P”, “D” hoặc “N”.

2 Hãy ấn công tắc camera.

Chế độ quan sát sẽ thay đổi mỗi khi bạn ấn công tắc camera.

▶ Màn hình hai bên hông xe



A Nút tắt màn hình

Tắt màn hình camera và quay lại màn hình trước đó, chẳng hạn như màn hình dẫn đường.

B Nút chuyển chế độ hiển thị

Chuyển chế độ hiển thị mỗi khi chạm vào nút này.

C Nút hiển thị tự động

Bật hoặc tắt chế độ hiển thị tự động.

D Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Hiển thị ở phía trước xe khoảng 0.5 m.

E Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

Chỉ ra đường xác định bề rộng xe, bao gồm cả gương chiếu hậu phía ngoài.

F Đường chỉ dẫn lốp trước

Hiển thị vị trí của lốp trước.

G Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Hiển thị chỉ báo trên màn hình và chuông báo sẽ kêu khi cảm biến phát hiện được vật thể. (Để biết thông tin chi tiết về hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota, xem ("Hướng dẫn sử dụng").)

H Nút tắt tiếng của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota

Nút này tắt tiếng tạm thời của hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota.

- Vị trí hiển thị của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và vị trí của vật cản được hiển thị trên hình ảnh của camera có thể không khớp nhau.

CẢNH BÁO

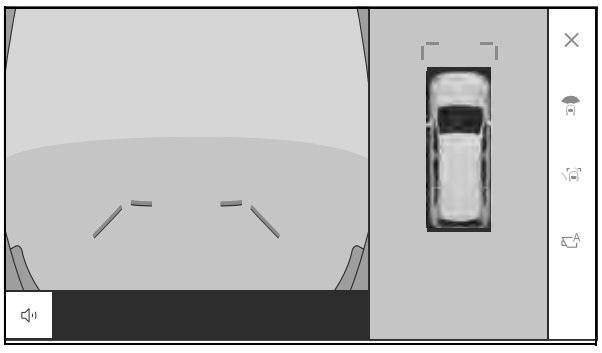
- Vị trí của các đường chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình có thể sẽ thay đổi do các yếu tố như số lượng hành khách, trọng lượng chất tải và độ dốc của đường. Luôn đảm bảo kiểm tra trực quan khu vực phía sau và xung quanh xe bạn trong khi lái xe.
- Hiển thị của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota được chồng lên nhau trên hình ảnh của camera, do đó có thể sẽ khó quan sát tùy thuộc vào độ sáng và màu sắc của môi trường xung quanh.

Thay đổi chế độ hiển thị đường chỉ dẫn

Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn sẽ thay đổi mỗi khi người dùng chạm vào nút chế độ hiển thị đường chỉ dẫn.

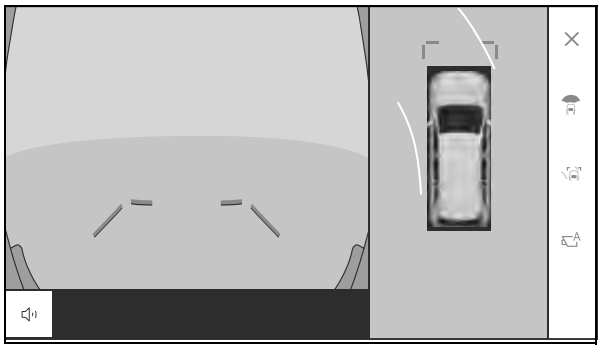
n Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn khoảng cách

Được hiển thị phía trước xe khoảng 1 m. (Màu xanh dương)



n Chế độ hiển thị các đường đi dự kiến

Hiển thị các đường đi dự kiến được liên kết với điều khiển vô lăng. (Màu vàng) Các vạch này sẽ được hiển thị khi xoay vô lăng một góc hơn 90 độ so với vị trí thẳng lái.



Chế độ hiển thị tự động

Ngoài cách hiển thị góc nhìn rộng và toàn cảnh phía trước và góc nhìn bên bằng cách ấn công tắc camera, bạn cũng có thể cài đặt chế độ hiển thị tự động để hiển thị các góc nhìn tự động phù hợp với tốc độ của xe.

- Khi chạm vào nút hiển thị tự động [A] sẽ bật chế độ hiển thị tự động.
- Bật chế độ hiển thị tự động sẽ tự động hiển thị các chế độ

quan sát trong các trường hợp sau:

- Khi cần số ở vị trí "D" hoặc "N"
- Xe giảm tốc xuống dưới 10 km/h (cần số ở ngoài vị trí "R")

Màn hình liên kết với hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Tùy thuộc vào trạng thái hoạt động của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota, chế độ màn hình góc rộng phía trước & chế độ góc nhìn toàn cảnh sẽ xuất hiện.

- Các chế độ quan sát sẽ được hiển thị tự động trong trường hợp sau:

- Khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota phát hiện được một chướng ngại vật (khi cần số ở "D" hoặc "N")

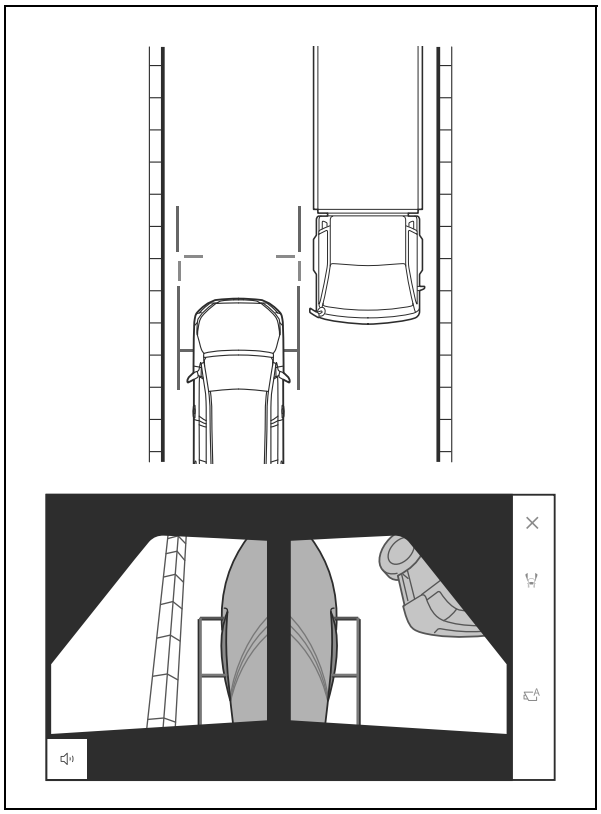
- Màn hình sẽ tự động trở lại màn hình trước đó trong trường hợp sau:

- Khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe của Toyota ngừng phát hiện vật cản

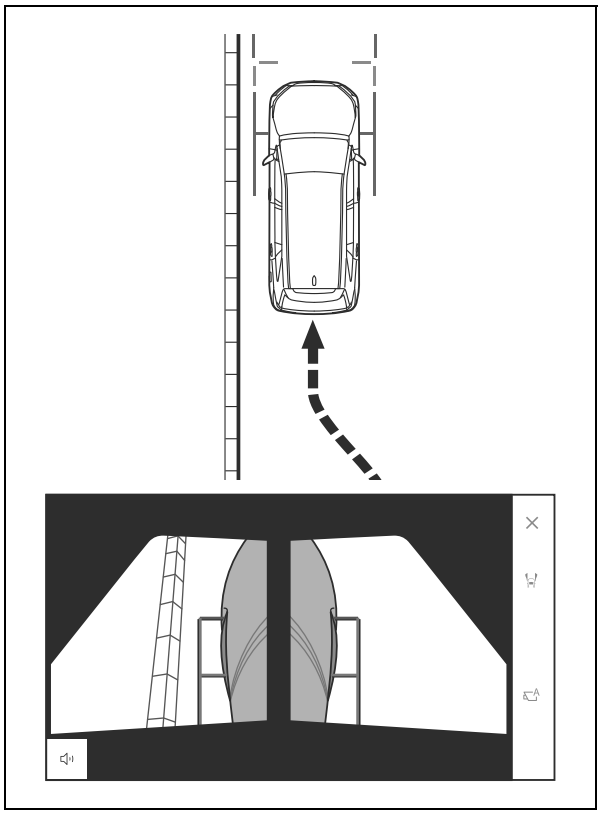
Sử dụng các đường chỉ dẫn bề rộng xe

n Màn hình hai bên hông xe

- Kiểm tra vị trí giữa các đường chỉ dẫn bề rộng xe và vật thể.
- Hãy xoay vô lăng và lái xe về phía trước để các đường chỉ dẫn bề rộng xe không đè lên vật thể thực tế.



- Kiểm tra vị trí giữa các đường chỉ dẫn bề rộng xe và vật thể như các vỉa hè ở bên đường.
- Hãy điều khiển xe để các đường chỉ dẫn bề rộng xe không đè lên vật thể như trong hình.
- Bằng cách lái xe với các đường chỉ dẫn bề rộng xe nằm song song với một mục tiêu, bạn có thể đỗ xe dọc theo mục tiêu đó.



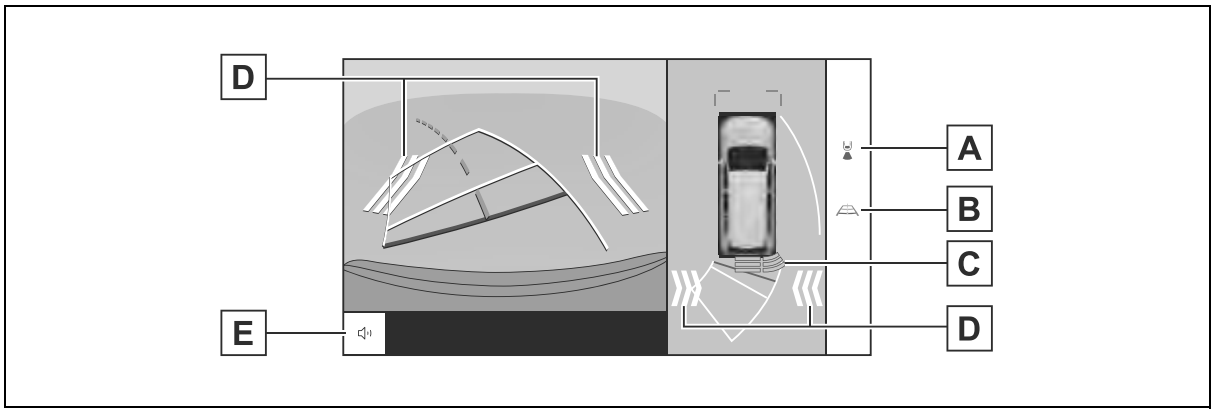
Chế độ hiển thị khi cần số ở vị trí "R"

Để kiểm tra an toàn khi đỗ xe, một hình ảnh từ phía trên của xe và từ camera phía sau sẽ được hiển thị.

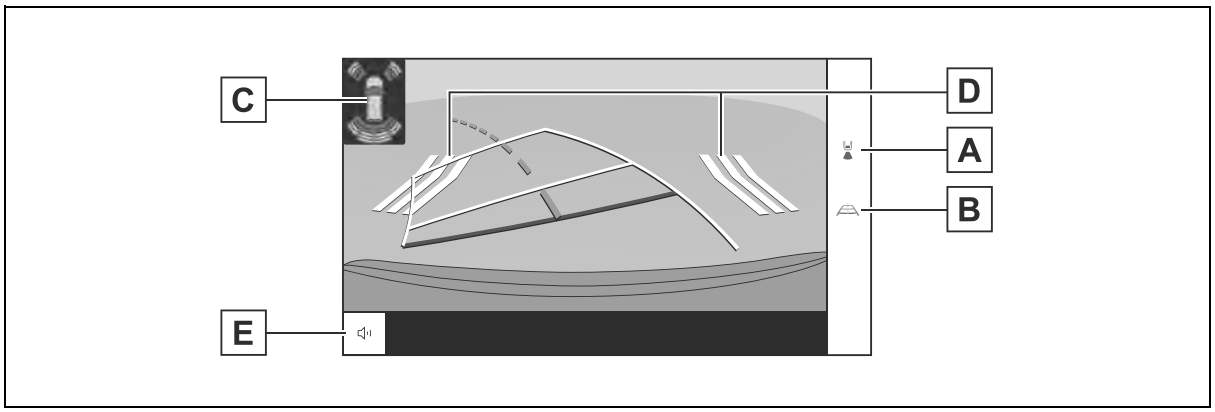
1 Chuyển cần số sang vị trí "R".

- Chế độ quan sát sẽ thay đổi mỗi khi người dùng chạm vào nút chuyển chế độ hiển thị.

▶ Màn hình góc nhìn phía sau và màn hình toàn cảnh



▶ Màn hình góc nhìn phía sau



A Nút chuyển chế độ hiển thị

Chuyển chế độ hiển thị mỗi khi chạm vào nút này.

B Nút chuyển đường chỉ dẫn

Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn sẽ thay đổi mỗi khi chạm vào nút. (→P.88)

C Cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota

Hiển thị chỉ báo trên màn hình và chuông báo sẽ kêu khi cảm biến phát hiện được vật thể. (Để biết thông tin chi tiết về hệ thống hỗ trợ đỗ xe Toyota, hãy xem "Hướng dẫn sử dụng")

D RCTA (cảnh báo có phương tiện cắt ngang phía sau)*

Khi radar phía sau phát hiện thấy có xe đang tiến đến gần từ phía sau, chỉ báo sẽ xuất hiện trên màn hình. (Để biết thông tin chi tiết về hệ thống RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau), hãy xem "Hướng dẫn sử dụng".)

E Nút tắt tiếng của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota/RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau)

Nút này sẽ tắt tiếng tạm thời chuông báo của hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và hệ thống RCTA (Cảnh báo có phương tiện chạy cắt ngang phía sau).

*: Nếu có

- Vị trí hiển thị của cảm biến hỗ trợ đỗ xe Toyota và vị trí của vật cản được hiển thị trên hình ảnh của camera có thể không khớp nhau.

CẢNH BÁO

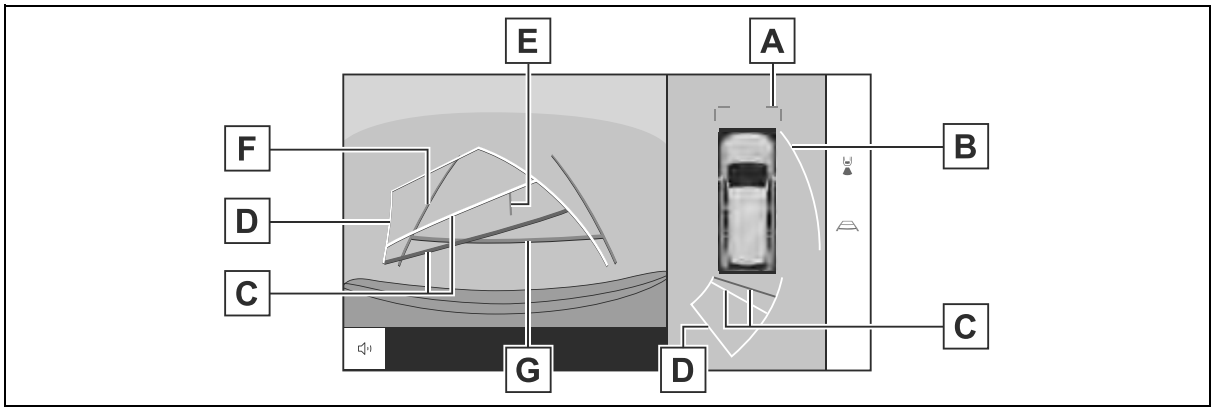
- Vị trí của các đường chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình có thể sẽ thay đổi do các yếu tố như số lượng hành khách, trọng lượng chất tải và độ dốc của đường. Luôn đảm bảo kiểm tra trực quan khu vực phía sau và xung quanh xe bạn trong khi lái xe.
- Các hình ảnh của hệ thống hỗ trợ đỗ xe bằng hình ảnh và hệ thống RCTA sẽ được chồng lên nhau và hiển thị trên hình ảnh của camera, vì vậy có thể sẽ khó quan sát được, tùy thuộc vào độ sáng và màu sắc của môi trường xung quanh.

Thay đổi chế độ hiển thị đường chỉ dẫn

Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn sẽ thay đổi mỗi khi bạn chạm vào nút chuyển chế độ đường chỉ dẫn.

n Chế độ hiển thị các đường đi dự kiến

Chế độ này sẽ hiển thị các đường đi dự kiến, các đường này sẽ di chuyển theo thao tác với của người lái với vô lăng.



A Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Được hiển thị cách đầu xe khoảng 1 m (màu xanh lam).

B Các đường đi dự kiến hai bên

Hiển thị các đường đi (màu vàng), các đường này liên kết với vận hành của vô lăng.

C Đường chỉ dẫn khoảng cách phía sau xe

Hiển thị khoảng cách ở phía sau xe.
- Đường chỉ dẫn khoảng cách được liên kết với các đường đi dự kiến của xe.
- Hiển thị cách điểm chính giữa của mép cản sau khoảng 0,5 m (màu đỏ) và 1 m (màu vàng).

D Các đường đi dự kiến khi lùi xe

Hiển thị các đường đi (màu vàng), các đường này liên kết với vận hành của vô lăng.

E Đường chỉ dẫn tâm xe

Hiển thị tâm của các đường chỉ dẫn bề rộng xe.

F Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

Hiển thị các đường đi của xe khi lùi xe trên một đường thẳng.
- Các đường này sẽ rộng hơn so với chiều rộng thực tế của xe.
- Khi xe chạy thẳng, các đường chỉ dẫn bề rộng xe sẽ trùng với các đường đi dự kiến.

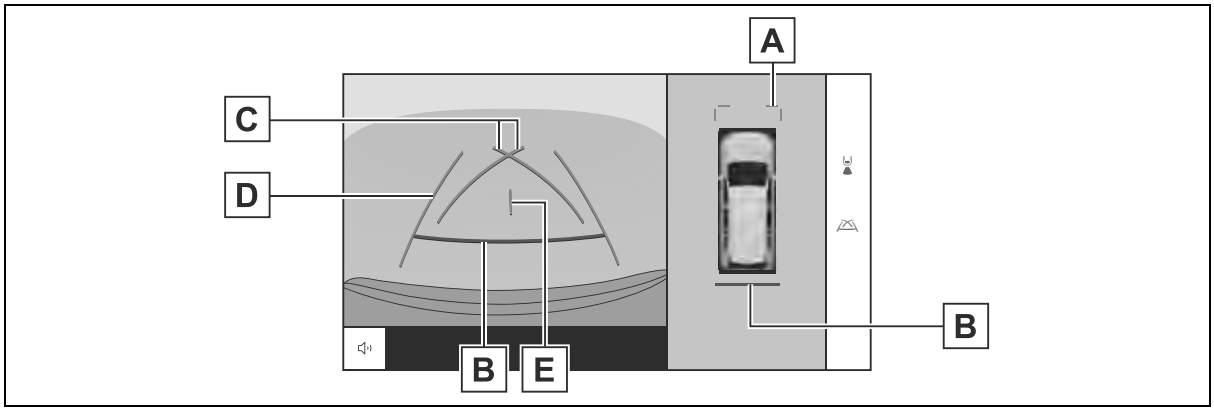
G Đường chỉ dẫn khoảng cách phía sau

Hiển thị cách mép cản sau khoảng 0,5 m (màu xanh lam).

Chế độ hiển thị các đường chỉ dẫn để hỗ trợ đỗ xe

Chế độ này hiển thị các điểm trả lái (các đường chỉ dẫn của hệ thống hỗ trợ đỗ xe).

Chế độ này được khuyến cáo sử dụng cho những người có cảm giác lái tốt và có thể đỗ xe mà không cần sự hỗ trợ của các đường chỉ dẫn.



A Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Được hiển thị cách đầu xe khoảng 1 m (màu xanh lam).

B Đường chỉ dẫn khoảng cách phía sau xe

Hiển thị khoảng cách ở phía sau xe.

- Hiển thị cách điểm chính giữa của mép cản sau khoảng 0,5 m (màu đỏ).

C Đường chỉ dẫn hỗ trợ đỗ xe

Hiển thị các đường đi của góc cua hẹp nhất có thể thực hiện ở phía sau xe.

- Hãy sử dụng các chỉ dẫn này để xác định vị trí điều khiển vô lăng khi đỗ xe.

D Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

Hiển thị các đường đi của xe khi lùi xe trên một đường thẳng.

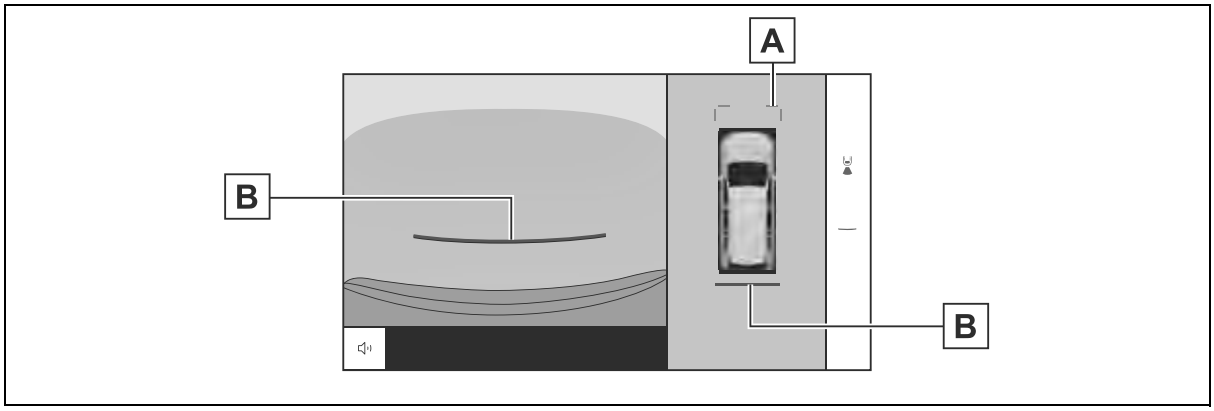
- Các đường này sẽ rộng hơn so với chiều rộng thực tế của xe.

E Đường chỉ dẫn tâm xe

Hiển thị tâm của các đường chỉ dẫn bề rộng xe.

Chế độ hiển thị đường chỉ dẫn khoảng cách

Chế độ này chỉ hiển thị các đường chỉ dẫn khoảng cách. Nó được khuyến cáo sử dụng cho những người có kỹ năng lái xe tốt và không cần tới các đường chỉ dẫn.



A Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Được hiển thị cách đầu xe khoảng 1 m (màu xanh lam).

B Đường chỉ dẫn khoảng cách phía sau xe

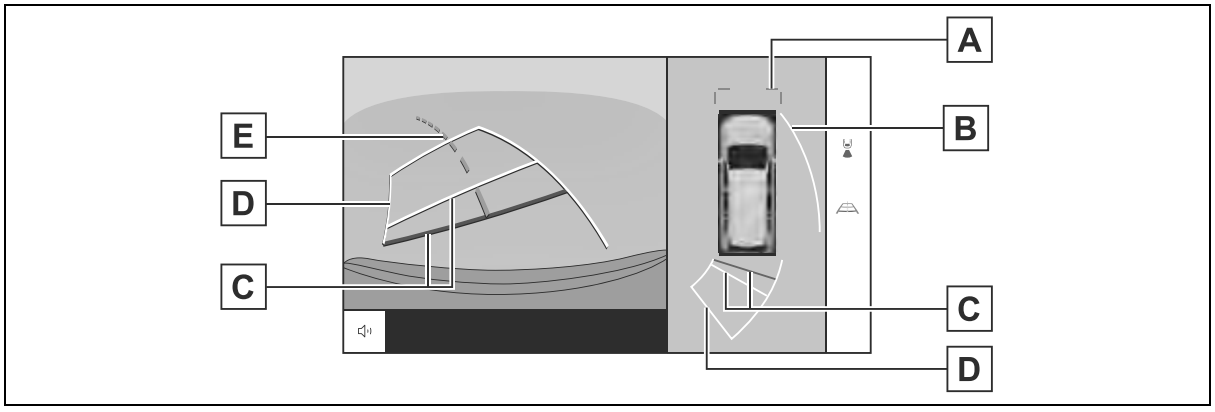
Hiển thị khoảng cách ở phía sau xe.

- Hiển thị cách điểm chính giữa của mép cản sau khoảng 0,5 m (màu đỏ).

Chế độ đường tâm của đường đi dự kiến

Chế độ này hiển thị các đường đi dự kiến và đường chỉ dẫn tâm xe, các đường này sẽ di chuyển theo vận hành vô lăng.

Hãy sử dụng chế độ này khi cần tiến đến gần một biển chỉ dẫn hoặc cột nằm thẳng hàng với tâm của cản sau.



A Đường chỉ dẫn khoảng cách phía trước

Được hiển thị cách đầu xe khoảng 1 m (màu xanh lam).

B Các đường đi dự kiến hai bên

Hiển thị các đường đi (màu vàng), các đường này liên kết với vận hành của vô lăng.

C Đường chỉ dẫn khoảng cách phía sau xe

Hiển thị khoảng cách ở phía sau xe.

- Đường chỉ dẫn khoảng cách được liên kết với các đường đi dự kiến của xe.
- Hiển thị cách điểm chính giữa của mép cản sau khoảng 0,5 m (màu đỏ) và 1 m (màu vàng).

D Các đường đi dự kiến khi lùi xe

Hiển thị các đường đi (màu vàng), các đường này liên kết với vận hành của vô lăng.

E Đường tâm của đường đi dự kiến

Hiển thị đường chỉ dẫn tâm xe (màu xanh lá cây) được liên kết với vận hành của vô lăng.

- Các đường chỉ dẫn sẽ không xuất hiện nếu cửa hậu chưa được đóng lại. Nếu cửa hậu đã được đóng lại nhưng các đường chỉ dẫn vẫn không xuất hiện, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

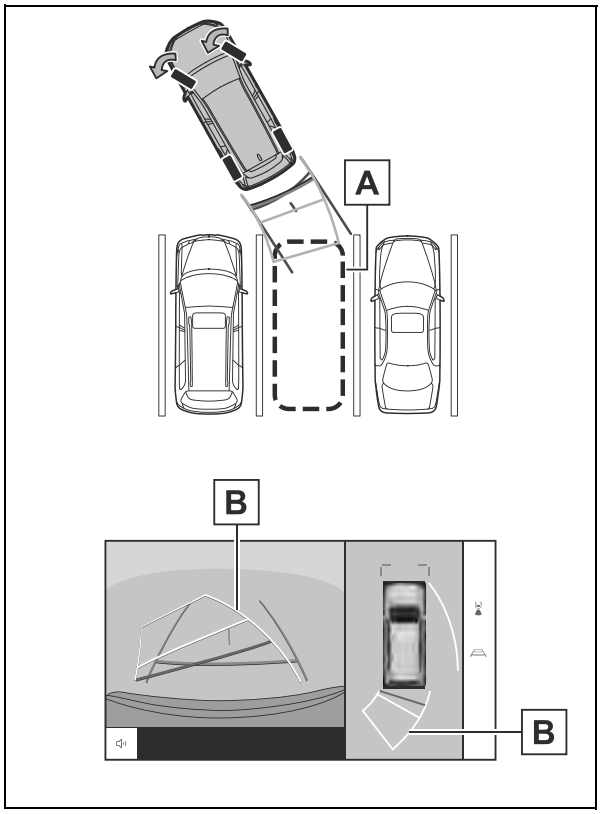
⚠ CẢNH BÁO

- Các đường chỉ dẫn bề rộng phía sau xe sẽ rộng hơn chiều rộng thực tế của xe. Hãy luôn đảm bảo kiểm tra bằng cách quan sát phía sau và môi trường xung quanh xe khi bạn đang lùi xe.

Đỗ xe sử dụng chế độ hiển thị đường đi dự kiến

1 Chuyển cần số sang vị trí "R".

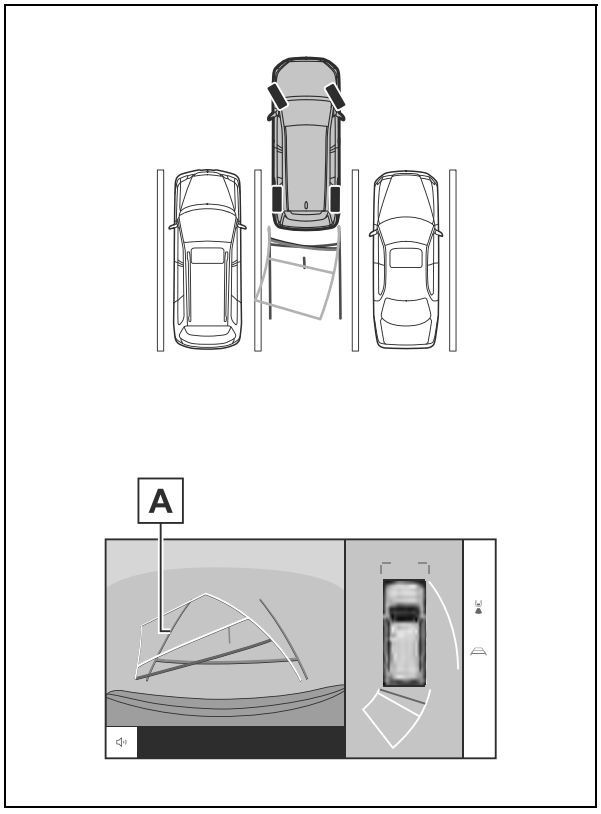
2 Hãy xoay vô lăng sao cho các đường đi dự kiến nằm bên trong khoang đỗ xe rồi từ từ lùi lại.



A Khoang đỗ xe

B Đường đi dự kiến

3 Khi phía đuôi xe đã vào được khoang đỗ xe, hãy đánh lái để các đường chỉ dẫn chiều rộng xe nằm bên trong vạch kẻ bên trái và bên phải của khoang đỗ xe.



A Các đường chỉ dẫn bề rộng xe

4 Khi các đường chỉ dẫn chiều rộng xe và các vạch kẻ của khoang đỗ xe nằm song song với nhau, hãy trả thẳng tay lái và lùi từ từ cho đến khi xe đã vào hết khoang đỗ xe.

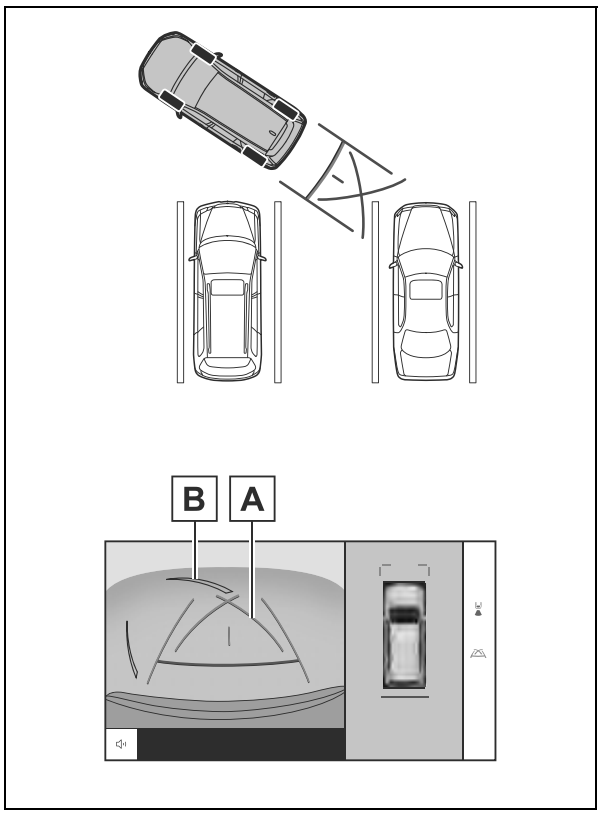
5 Hãy dừng xe ở vị trí thích hợp để kết thúc quá trình đỗ xe.

Đỗ xe sử dụng chế độ hiển thị các đường chỉ dẫn hỗ trợ đỗ xe

1 Chuyển cần số sang vị trí "R".

2 Hãy lùi xe lại cho đến khi các đường chỉ dẫn hỗ trợ đỗ xe thẳng hàng với các vạch phân

cách bên trái của khoang đỗ xe.



A Đường chỉ dẫn hỗ trợ đỗ xe

B Vạch chia khoang đỗ xe

3 Xoay vô lăng hết cỡ sang phải và từ từ lùi xe lại.

4 Khi xe đã nằm song song với khoang đỗ xe, hãy đánh thẳng vô lăng và lùi xe từ từ cho đến khi xe đã vào hết khoang đỗ xe.

5 Hãy dừng xe ở vị trí thích hợp để kết thúc quá trình đỗ xe.

Các lưu ý đối với màn hình góc nhìn toàn cảnh

Luôn đảm bảo kiểm tra một cách trực quan môi trường phía sau và xung quanh xe bạn khi lái xe. Nếu không, có thể sẽ xảy ra va chạm với các xe khác hoặc các tai nạn không lường trước được.

Hãy tuân thủ theo các lưu ý dưới đây khi sử dụng camera quan sát toàn cảnh.

CẢNH BÁO

- Không bao giờ phụ thuộc hoàn toàn vào màn hình góc nhìn toàn cảnh. Luôn đảm bảo kiểm tra phía sau và môi trường xung quanh xe bạn bằng cách quan sát như khi đang lái các xe khác. Đặc biệt, hãy chú ý không để xảy ra va chạm với các xe đang đỗ ở gần đó hoặc các vật thể khác.
- Luôn đảm bảo kiểm tra bằng cách quan sát phía sau và môi trường xung quanh xe khi đang lái xe.
- Không được chăm chăm nhìn vào màn hình khi lái xe. Hình ảnh trên màn hình có thể sẽ khác với điều kiện thực tế. Hơn nữa, có một giới hạn về phạm vi ghi hình mà camera có thể thu được. Không bao giờ được rẽ hoặc lùi xe khi chỉ chăm chăm nhìn vào màn hình. Nếu không có thể sẽ dẫn đến khả năng bị va chạm với xe khác hoặc bị tai nạn bất ngờ. Đảm bảo kiểm tra bằng mắt thường môi trường xung quanh xe và sử dụng các gương chiếu hậu của xe.

- Vị trí của các đường chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình có thể sẽ thay đổi do các yếu tố như số lượng hành khách, trọng lượng chất tải và độ dốc của đường. Luôn đảm bảo kiểm tra trực quan khu vực phía sau và xung quanh xe bạn trong khi lái xe.
- Không sử dụng màn hình góc nhìn toàn cảnh trong các trường hợp sau:
  - Khi mặt đường có tuyết, băng hoặc trơn trượt
  - Khi sử dụng xích quấn lốp hoặc lốp dự phòng loại khẩn cấp
  - Khi (các) cửa trước hoặc cửa hậu không đóng chặt
  - Trên những con đường không bằng phẳng, chẳng hạn như đường đồi
  - Nếu lắp các lốp có kích thước khác với tiêu chuẩn của Toyota
  - Nếu đã chỉnh sửa hệ thống treo
  - Nếu một sản phẩm không chính hãng của Toyota được lắp ở vị trí được hiển thị trên màn hình
- Khi nhiệt độ bên ngoài môi trường thấp, thì màn hình có thể sẽ tối đi hoặc hình ảnh có thể sẽ bị mờ. Hình ảnh có thể sẽ bị biến dạng khi xe đang chạy hoặc bạn sẽ không thể nhìn thấy hình ảnh trên màn hình, vì vậy hãy luôn kiểm tra môi trường xung quanh xe bằng cách quan sát trực tiếp khi bạn đang lái xe.
- Nếu bạn thay các lốp xe, vị trí của các đường chỉ dẫn được hiển thị trên màn hình có thể sẽ không chính xác.

⚠ CHÚ Ý

- Chế độ quan sát toàn cảnh sẽ tạo ra hình ảnh bằng cách kết hợp của các hình ảnh được ghi lại bởi camera trước, camera sau và camera bên. Vì phạm vi và nội dung có thể hiển thị là có giới hạn, hãy đảm bảo rằng bạn đã nắm bắt đầy đủ các tính năng của màn hình quan sát toàn cảnh trước khi sử dụng nó.
- 4 góc của chế độ góc nhìn xuyên có một vùng xử lý nối ghép hình ảnh tập trung vào phía mép của camera, và độ sáng của hình ảnh có thể giảm xuống. Tuy nhiên, đó không phải là hư hỏng.
- Tùy thuộc vào điều kiện ánh sáng gần các camera, mà các mảng sáng và tối có thể sẽ xuất hiện ở chế độ quan sát nhìn toàn cảnh.
- Màn hình toàn cảnh sẽ không được mở rộng cao hơn vị trí lắp và phạm vi chụp ảnh của các camera.
- Có những điểm mù xung quanh xe và do đó sẽ có những vùng không được hiển thị trên màn hình góc nhìn toàn cảnh.
- Các vật thể 3D được hiển thị trên góc nhìn rộng phía trước, góc nhìn phía sau hoặc góc nhìn bên có thể không hiển thị được trên góc nhìn toàn cảnh.

- Con người và các vật thể ba chiều khác có thể sẽ có hình dạng khác biệt khi được hiển thị trên màn hình quan sát toàn cảnh. (Những khác biệt này bao gồm các trường hợp trong đó các đối tượng được hiển thị dường như bị nghiêng xuống, biến mất gần các vùng xử lý hình ảnh, xuất hiện từ các vùng xử lý ghép nối hình ảnh hoặc khoảng cách thực tế đến một đối tượng khác với vị trí được hiển thị.)
- Khi cửa hậu được lắp camera lùi hoặc các cửa trước được trang bị gương chiếu hậu có tích hợp camera bên đang ở trạng thái mở, thì hình ảnh trên màn hình góc nhìn toàn cảnh sẽ không được hiển thị một cách chính xác.
- Biểu tượng xe được hiển thị ở chế độ góc nhìn toàn cảnh là hình ảnh do máy tính tạo ra, vì vậy màu sắc, hình dạng và kích thước sẽ không giống với xe thực tế. Do đó, các vật thể ba chiều ở gần đó có thể đang chạm vào xe và khoảng cách thực tế đến các vật thể ba chiều có thể sẽ khác so với khoảng cách được hiển thị trên màn hình.
- Camera có thể sẽ hoạt động không chính xác và hình ảnh có thể sẽ được hiển thị trên màn hình như sau:

• Khi cần số ở ngoài vị trí R, hình ảnh của camera vẫn tiếp tục được hiển thị.

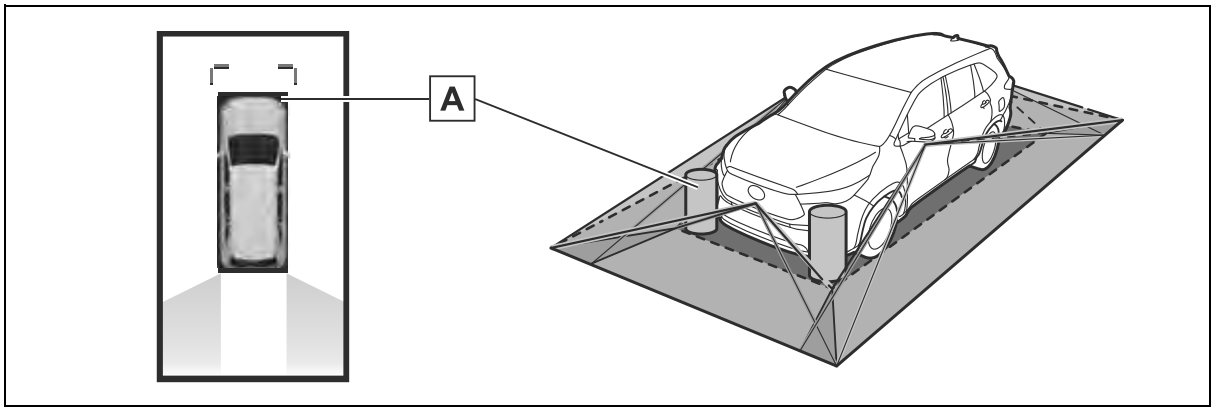
• Khi cần số ở vị trí "R", một phần hoặc toàn bộ màn hình có thể sẽ xuất hiện màu đen

• Khi cần số ở vị trí "R", màn hình có thể sẽ không chuyển sang hiển thị hình ảnh camera

Khu vực được hiển thị trên màn hình

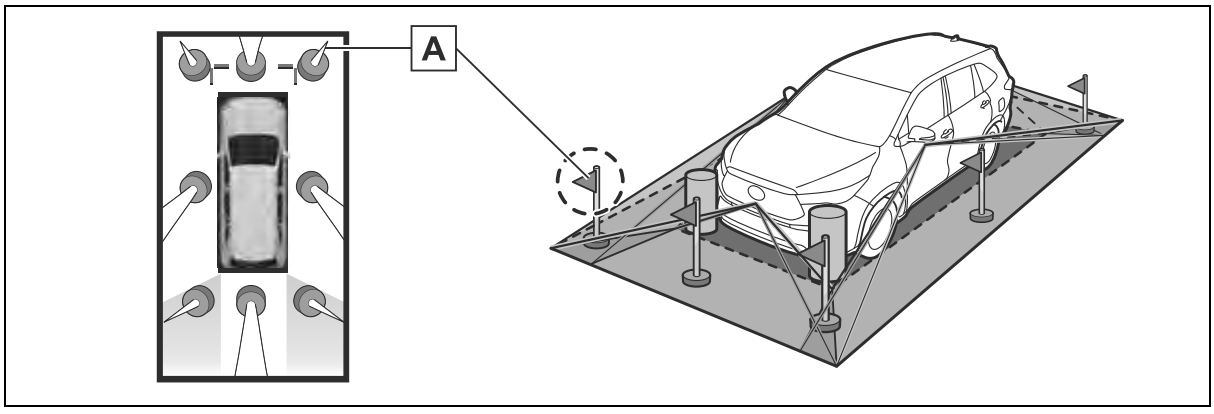
Có những điểm mù xung quanh xe và do đó sẽ có những khu vực không được hiển thị trên màn hình. Ngay cả khi trên màn hình không hiển thị có gì xung quanh xe, nhưng thực tế có thể sẽ có những chướng ngại vật trên đường mà xe bạn có thể sẽ va chạm phải.

Luôn đảm bảo kiểm tra môi trường xung quanh bạn một cách trực quan.



A Các đối tượng không được hiển thị trên màn hình

Các vật thể trong các vùng màu đen sẽ không xuất hiện trên màn hình.



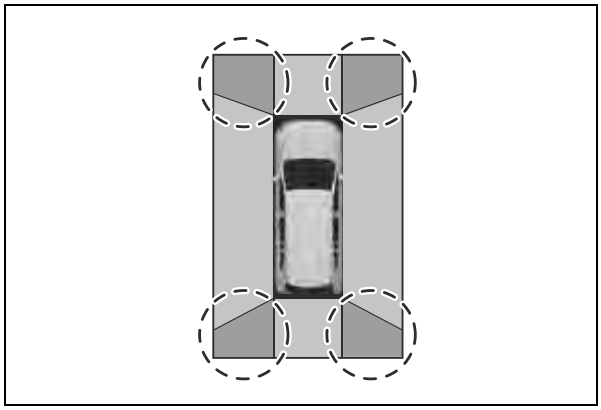
A Các phần của các vật thể không được hiển thị trên màn hình

Các chi tiết nằm cao hơn đường sẽ không xuất hiện trên màn hình.

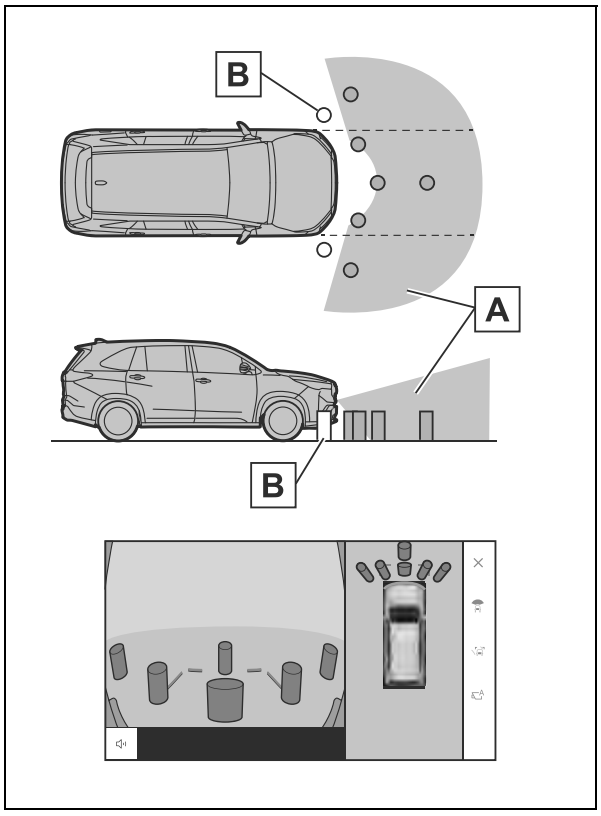
- Camera sẽ không hiển thị các phần màu đen xung quanh biểu tượng xe. Hãy kiểm tra bằng cách quan sát trực tiếp các khu vực đó.
- Vì những hình ảnh thu được từ 4 camera được xử lý và được hiển thị trên tiêu chuẩn của mặt đường phẳng, góc nhìn toàn cảnh có thể được hiển thị như sau:

• Hình ảnh có thể sẽ bị biến dạng, mỏng hơn hoặc lớn hơn so với thông thường.
• Những vật thể nằm ở vị trí cao hơn mặt đường có thể trông sẽ nằm xa hơn thực tế hoặc có thể sẽ hoàn toàn không xuất hiện trên hình.
• Các vật thể cao nhô lên trên khu vực không được hiển thị trên hình ảnh.

- Sự thay đổi về độ sáng của hình ảnh có thể sẽ xuất hiện với tất cả các camera do điều kiện ánh sáng.
- Hình ảnh được hiển thị có thể sẽ bị lệch do thân xe bị nghiêng hoặc thay đổi chiều cao bởi số lượng hành khách ngồi trên xe, tải trọng của xe và lượng nhiên liệu trong bình.
- Nếu các cửa xe không được đóng chặt, hình ảnh và các đường chỉ dẫn có thể sẽ không được hiển thị một cách chính xác.
- Mối quan hệ vị trí của mặt đường và các vật thể với biểu tượng xe được hiển thị trên góc nhìn toàn cảnh có thể sẽ khác so với các vị trí thực tế.
- Các hình ảnh được biểu thị bởi [ ] trong hình là những hình ảnh tổng hợp, do đó có thể sẽ khó quan sát ở một số khu vực.



n Màn hình góc rộng phía trước



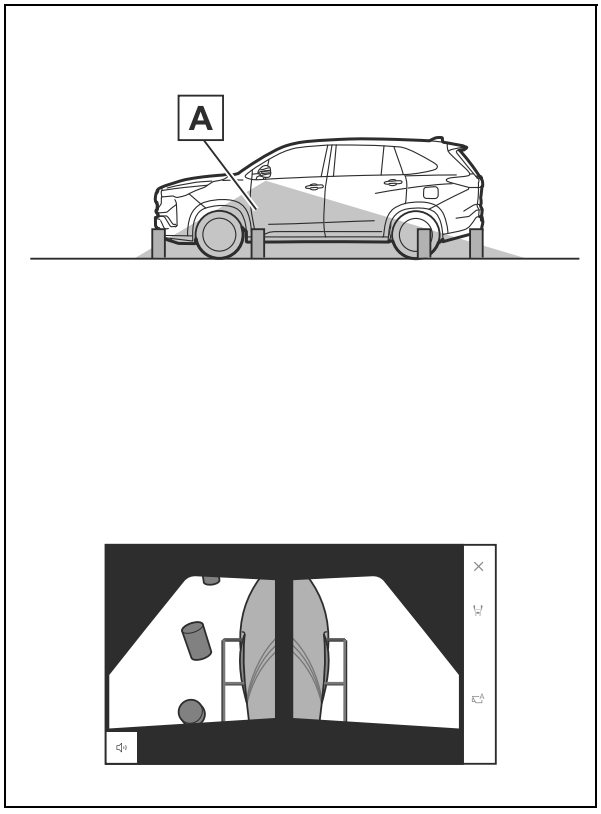
A Khu vực được hiển thị trên màn hình

B Các đối tượng không được hiển thị trên màn hình

Các khu vực gần cả hai góc của các cản xe sẽ không xuất hiện trên màn hình.

- Phạm vi thu hình của camera là có giới hạn. Các vật nằm ở gần một trong hai góc của cản xe hoặc bên dưới cản xe sẽ không xuất hiện trên màn hình.
- Nhận thức về độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.
- Camera góc rộng phía trước sử dụng một ống kính đặc biệt, do đó độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.

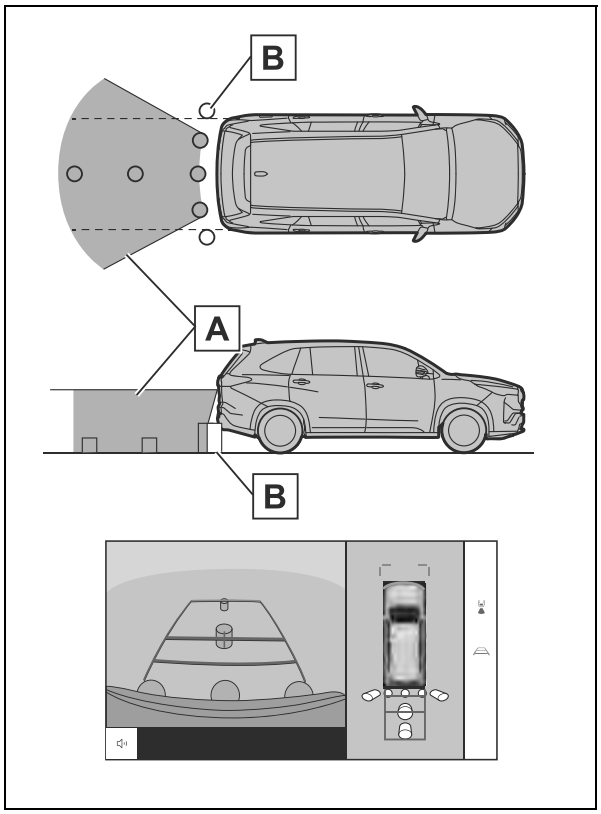
n Chế độ quan sát hai bên sườn xe



A Khu vực được hiển thị trên màn hình

- Phạm vi hiển thị trên màn hình có thể sẽ khác nhau theo trạng thái của xe và mặt đường.
- Phạm vi thu hình của camera là có giới hạn. Các vật nằm ở gần cản xe bên phía hành khách hoặc bên dưới cản sẽ không xuất hiện trên màn hình.
- Nhận thức về độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.
- Các camera ở hai bên sử dụng các ống kính đặc biệt, do đó độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.

n Màn hình góc nhìn phía sau



A Khu vực được hiển thị trên màn hình

B Các đối tượng không được hiển thị trên màn hình

Các khu vực gần cả hai góc của các cản xe sẽ không xuất hiện trên màn hình.

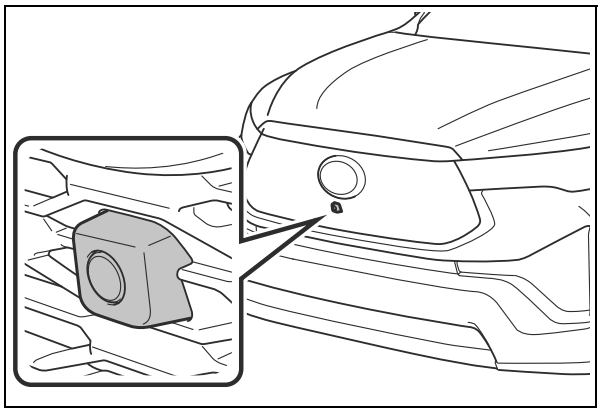
- Phạm vi hiển thị trên màn hình có thể sẽ khác nhau theo trạng thái của xe và mặt đường.
- Phạm vi thu hình của camera là có giới hạn. Các vật nằm ở gần một trong hai góc của cản xe hoặc bên dưới cản xe sẽ không xuất hiện trên màn hình.
- Nhận thức về độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.
- Camera quan sát góc nhìn phía sau sử dụng các ống kính đặc biệt, do đó độ sâu của hình ảnh được hiển thị trên màn hình sẽ khác so với khoảng cách thực tế.

l Các vật nằm cao hơn camera sau có thể sẽ không xuất hiện trong màn hình.

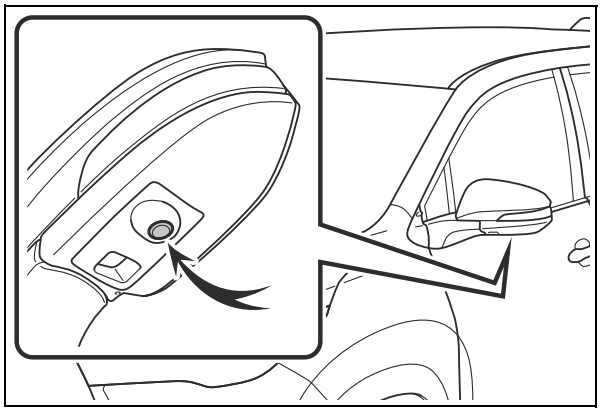
Vị trí camera

Các camera góc nhìn toàn cảnh được đặt ở các vị trí như trong hình.

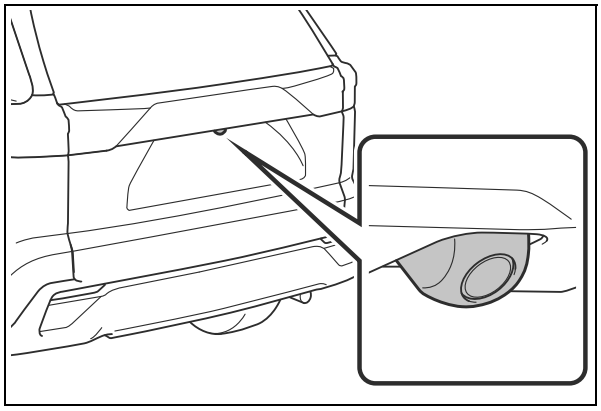
n **Camera phía trước**



n **Các camera bên**



n **Camera sau**



Vệ sinh camera

Nếu bụi bẩn hoặc vật lạ, chẳng hạn như nước, tuyết hoặc bùn, dính vào camera, bạn sẽ không thể nhìn rõ hình ảnh. Nếu tình trạng đó xảy ra, hãy xả một lượng lớn nước vào camera và sau đó lau sạch ống kính camera bằng khăn mềm và ẩm.

⚠ CHÚ Ý

l Màn hình góc nhìn toàn cảnh có thể hoạt động bất thường. Hãy lưu ý các mục sau:

- Không gõ hoặc tác động mạnh lên camera. Nếu không có thể sẽ làm thay đổi vị trí và góc lắp của camera.
- Camera được thiết kế để chống thấm nước. Không tháo, tháo rời hoặc sửa đổi nó.
- Khi rửa ống kính camera, hãy xả một lượng lớn nước vào camera và sau đó lau sạch ống kính camera bằng khăn mềm và ẩm. Nếu cọ mạnh ống kính camera có thể sẽ làm xước ống kính camera và bạn có thể sẽ không còn nhìn rõ hình ảnh nữa.
- Vỏ camera được làm bằng nhựa. Không để các dung môi hữu cơ, sáp đánh bóng xe, nước rửa kính hoặc lớp phủ kính dính vào camera. Nếu tình trạng này xảy ra, hãy lau sạch nó ngay lập tức.
- Không đổ nước nóng lên xe khi trời lạnh hoặc làm cho nhiệt độ xe bị thay đổi quá nhanh.

- Nếu bạn rửa xe bằng máy rửa xe cao áp, không được hướng vòi rửa thẳng vào camera hoặc khu vực gắn camera. Áp lực nước quá mạnh có thể sẽ khiến camera bị trục trặc.

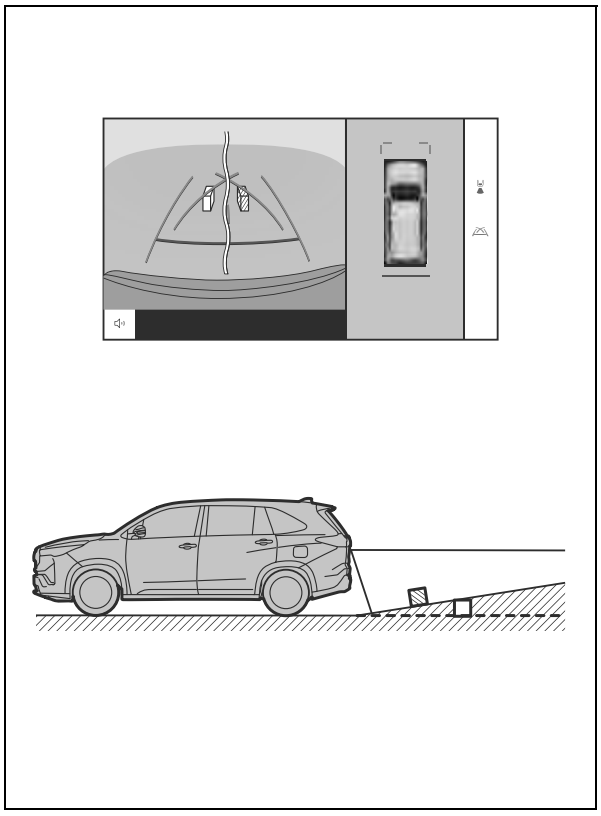
l Nếu camera bị va chạm, nó có thể sẽ làm hỏng camera. Nếu tình trạng này đã xảy ra, hãy đưa xe đến đại lý Toyota để kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Sự khác biệt giữa màn hình và đường thực tế

Các hình ảnh tổng hợp trên màn hình góc nhìn toàn cảnh và các đường chỉ dẫn sẽ cung cấp các chỉ dẫn khoảng cách trên các bề mặt phẳng. Do đó, sẽ có một sai số nhất định giữa các đường chỉ dẫn trên màn hình với khoảng cách và quỹ đạo di chuyển thực tế của xe trên đường.

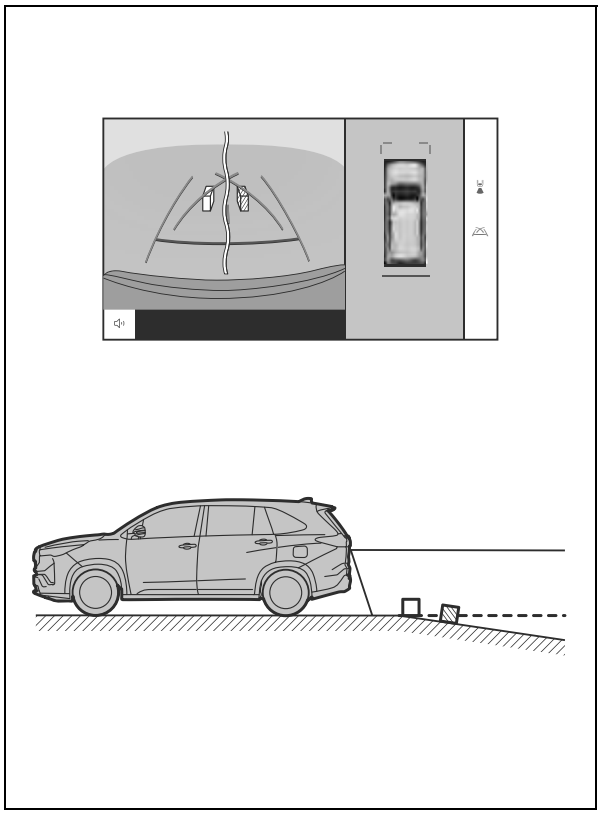
n Khi mặt đường phía sau xe dốc lên

Các đường chỉ dẫn khoảng cách sẽ có vẻ như nằm gần với xe hơn so với khoảng cách thực tế. Do đó, các vật thể nằm trên đường dốc lên sẽ có vẻ sẽ nằm xa hơn so với thực tế. Cũng tương tự, sẽ có sai số giữa các đường chỉ dẫn với khoảng cách và đường di chuyển thực tế của xe trên đường.



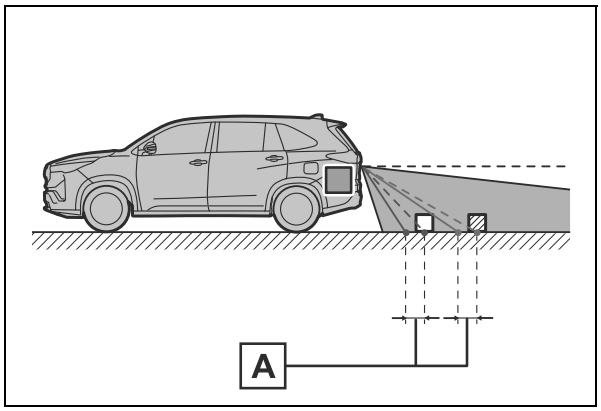
n Khi mặt đường phía sau xe dốc xuống

Các đường chỉ dẫn khoảng cách sẽ có vẻ như nằm xa với xe hơn so với khoảng cách thực tế. Do đó, các vật thể nằm trên đường dốc xuống sẽ có vẻ sẽ nằm gần hơn so với thực tế. Cũng tương tự, sẽ có sai số giữa các đường chỉ dẫn với khoảng cách và đường di chuyển thực tế của xe trên đường.



n Khi một phần của xe bị lún xuống

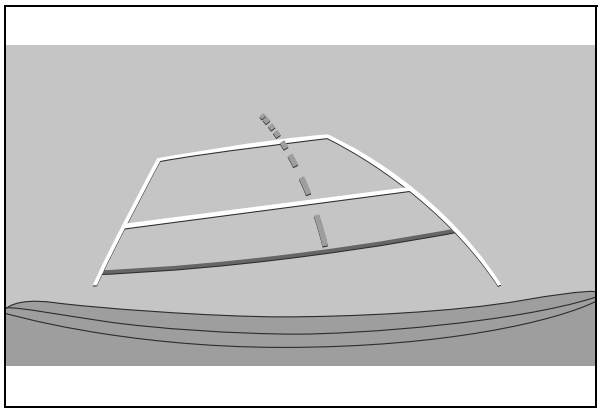
Khi có bất kỳ phần nào của xe bị thấp xuống do tập trung quá nhiều trọng lượng của hành khách hoặc tải trọng, thì sẽ có sai số giữa các đường chỉ dẫn trên màn hình với khoảng cách và quỹ đạo di chuyển thực tế của xe trên đường.



A Sai số

n Đường tâm của đường đi dự kiến

Vì các đường chỉ dẫn được hiển thị nằm lơ lửng giữa không trung gần cản sau, nên đôi khi chúng có thể sẽ trông như bị lệch tâm.



Sự khác biệt giữa hình ảnh trên màn hình và các vật thể 3D thực tế

Vì các đường chỉ dẫn hiển thị trên màn hình là cho một mặt đường bằng phẳng nên sẽ không thể xác định được vị trí của các vật thể ba chiều.

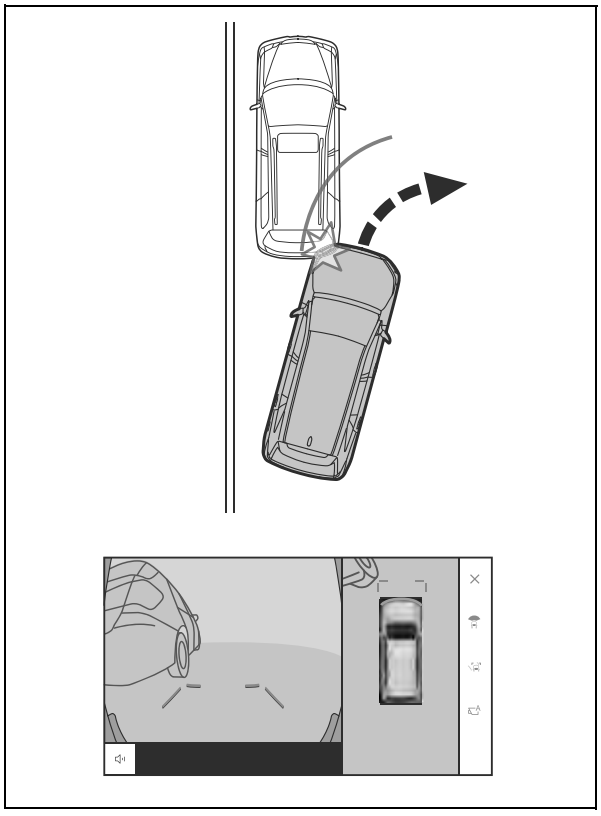
Khi tiến đến gần một vật thể ba chiều có kích thước nhô ra phía ngoài (chẳng hạn như phần sàn phẳng của xe tải), hãy lưu ý những lưu ý sau.

CẢNH BÁO

- Khi màn hình của hệ thống hỗ trợ đỗ xe bằng hình ảnh có màu đỏ, hãy kiểm tra cẩn thận bằng mắt thường trước khi lái xe. Đang có nguy cơ bị va chạm với xe khác hoặc bị tai nạn bất ngờ.

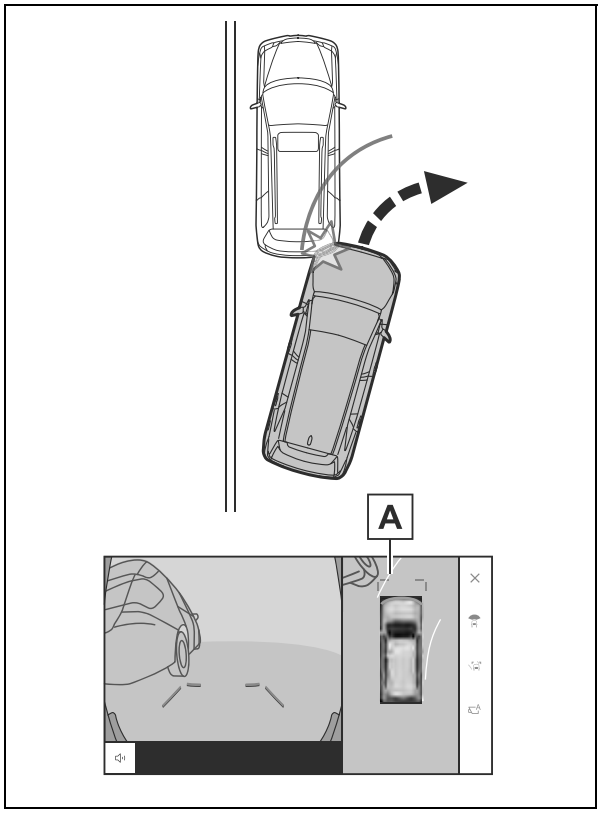
n Hiển thị màn hình quan toàn cảnh

Trên màn hình, có vẻ như vẫn có khoảng cách giữa cản xe và vật thể hoặc phương tiện khác, và dường như không có khả năng bị va chạm với vật thể hoặc phương tiện đó. Tuy nhiên, xe đã vượt quá các đường đi nên nó có thể sẽ va chạm với vật thể hoặc phương tiện đó. Hãy đảm bảo kiểm tra kỹ môi trường xung quanh bạn bằng cách quan sát một cách trực quan.



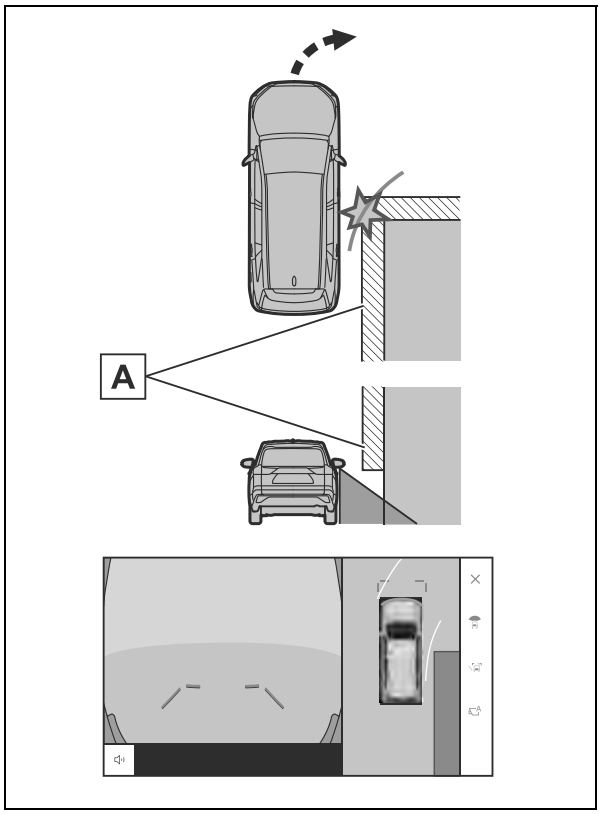
n Đường đi dự kiến

- Trên màn hình, có vẻ như cản xe đã nằm ngoài các đường đi dự kiến và dường như xe sẽ không va chạm với vật thể hoặc phương tiện. Tuy nhiên, xe đã vượt quá các đường đi nên nó có thể sẽ va chạm với vật thể hoặc phương tiện đó. Hãy đảm bảo kiểm tra kỹ môi trường xung quanh bạn bằng cách quan sát một cách trực quan.



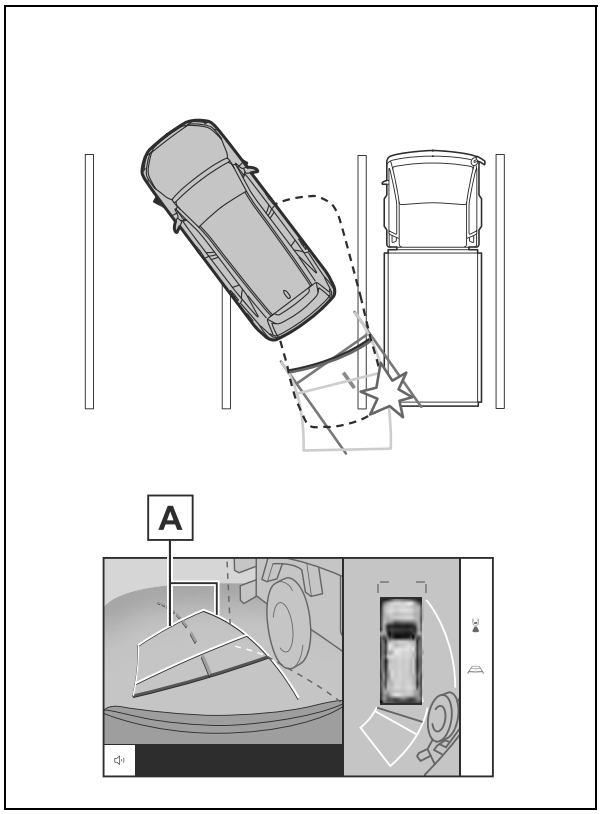
A Đường đi dự kiến

- Các vật thể ba chiều nằm ở vị trí cao (chẳng hạn như phần chìa ra của bức tường hoặc phần sàn chở hàng của xe tải) có thể sẽ không xuất hiện trên màn hình. Hãy đảm bảo kiểm tra kỹ môi trường xung quanh bạn bằng cách quan sát một cách trực quan.



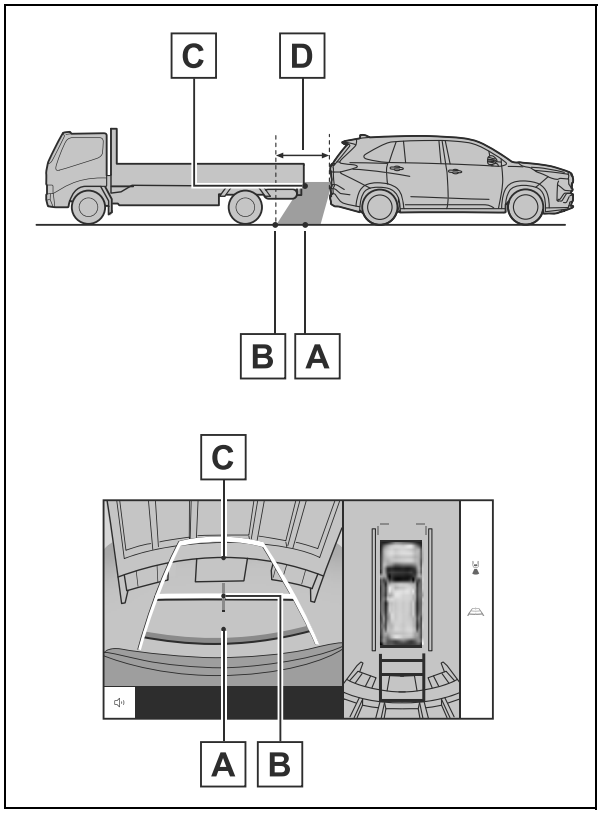
A Phần nhô ra của một bức tường

- Trên màn hình, phần sàn của thùng xe tải có thể nằm ngoài các đường đi dự kiến và dường như xe sẽ không va chạm với xe tải. Tuy nhiên, trên thực thế phần sàn của thùng xe tải có thể đã trùng với các đường đi dự kiến và nếu bạn lùi theo chỉ dẫn của các đường đi dự kiến, xe có thể sẽ bị va chạm với xe tải. Hãy đảm bảo kiểm tra kỹ môi trường xung quanh bạn bằng cách quan sát một cách trực quan.



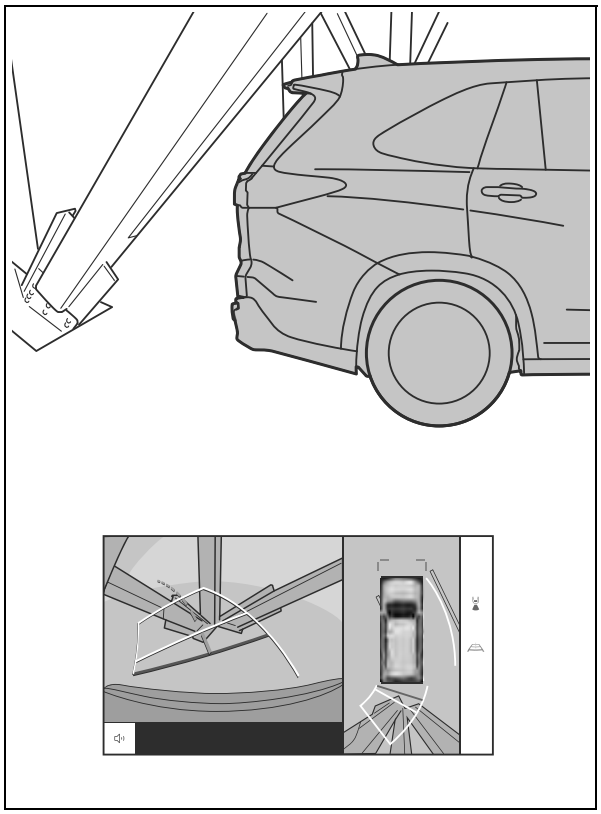
A Đường đi dự kiến

n Các đường chỉ dẫn khoảng cách



Trên màn hình, các đường chỉ dẫn khoảng cách cho biết rằng

một xe tải đang đỗ tại điểm B. Tuy nhiên, trong thực tế, nếu bạn lùi xe đến điểm A, xe bạn sẽ va chạm với xe tải. Trên màn hình, có vẻ như điểm A nằm gần hơn so với điểm B và điểm C. Tuy nhiên, trên thực tế, khoảng cách đến điểm A và điểm C là như nhau, và điểm B nằm xa hơn điểm A và điểm C. Hãy đảm bảo kiểm tra một cách trực quan môi trường phía sau và xung quanh xe bạn. Khoảng cách đến điểm D là khoảng 1 m.



n **Phần chìa ra của dầm chéo**

Ở góc nhìn toàn cảnh, một dầm chéo có thể sẽ xuất hiện thẳng và có vẻ như sẽ không có nguy cơ bị va chạm, tuy nhiên, vì phần trên của dầm thực tế nằm chìa ra nên xe có thể sẽ va chạm với nó. Hãy đảm bảo kiểm tra kỹ phía sau và môi trường xung quanh xe bạn bằng cách quan sát bằng mắt.

Nếu bạn cảm thấy có điều gì đó bất thường

Nếu bạn nhận thấy hoặc gặp các sự cố với các triệu chứng dưới đây, hãy kiểm tra lại vấn đề và tham khảo nguyên nhân có thể gây ra sự cố và giải pháp để xử lý.

Nếu triệu chứng vẫn tồn tại sau khi đã thử xử lý theo các hướng dẫn, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Hình ảnh khó quan sát	• Xe đang ở trong khu vực tối hoặc đang vào ban đêm. • Nhiệt độ xung quanh ống kính là cao hoặc thấp. • Khi nhiệt độ bên ngoài thấp. • Có nước đọng trên camera. • Trời mưa hoặc ẩm ướt. • Có các tạp chất (bùn, bụi…) dính trên camera. • Có ánh nắng mặt trời hoặc đèn pha chiếu thẳng vào camera. • Khi sử dụng xe ở dưới ánh đèn huỳnh quang, đèn nat-tri hoặc đèn thủy ngân...	Hãy chú ý kiểm tra bằng cách quan sát một cách trực quan môi trường xung quanh xe khi bạn đang lái xe. Hãy sử dụng lại màn hình quan góc nhìn cảnh khi camera và các điều kiện sử dụng đã được cải thiện. Quy trình điều chỉnh chất lượng hình ảnh của màn hình góc nhìn toàn cảnh cũng giống như quy trình điều chỉnh màn hình đa phương tiện. (→P.21)
Hình ảnh bị mờ	Bụi bẩn hoặc tạp chất, chẳng hạn như nước, tuyết hoặc bùn, đã dính vào ống kính camera.	Hãy xả một lượng lớn nước vào camera và sau đó lau sạch ống kính camera bằng khăn mềm và ẩm.
Màn hình bị lệch	Camera đã bị va chạm mạnh.	Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.

Triệu chứng	Nguyên nhân	Giải pháp
Các đường chỉ dẫn bị lệch đáng kể	Vị trí của camera bị lệch.	Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.
	• Xe bị nghiêng (Xe đang chở tải nặng, áp suất lốp quá thấp do thủng lốp…). • Xe đang trên dốc.	Hãy chú ý kiểm tra bằng cách quan sát một cách trực quan môi trường xung quanh xe khi bạn đang lái xe.
Đường đi dự kiến của xe dịch chuyển ngay cả khi giữ thẳng tay lái (đường chỉ dẫn bề rộng xe và đường đi dự kiến không thẳng hàng).	Có lỗi trong các tín hiệu đầu ra của cảm biến vô lăng.	Hãy ngay lập tức cho kiểm tra xe ở đại lý Toyota.
Các đường chỉ dẫn không được hiển thị	Cửa hậu mở.	Đóng cửa hậu lại. Nếu giải pháp này vẫn không giải quyết được vấn đề, hãy yêu cầu đại lý Toyota kiểm tra xe giúp bạn.

Thông tin về phần mềm mã nguồn mở/phần mềm miễn phí

Copyright (C) 2006-2015, ARM Limited, All Rights Reserved
SPDX-License-Identifier: Apache-2.0

Licensed under the Apache License, Version 2.0 (the "License"); you may not use this file except in compliance with the License.
You may obtain a copy of the License at
http://www.apache.org/licenses/LICENSE-2.0
Unless required by applicable law or agreed to in writing, software distributed under the License is distributed on an "AS IS" BASIS, WITHOUT WARRANTIES OR CONDITIONS OF ANY KIND, either express or implied.
See the License for the specific language governing permissions and limitations under the License.

Điện thoại

6

6-1. Sử dụng điện thoại (Hệ thống rảnh tay)

Một số thông tin cơ bản ..108

Thực hiện cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth®.....110

Nhận cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth®.....115

Nói chuyện trên hệ thống rảnh tay Bluetooth®.....116

6-2. Phải làm gì nếu...

Cách xử lý 119

Một số thông tin cơ bản

Hệ thống rảnh tay cho phép thực hiện và nhận các cuộc gọi mà không cần rời tay khỏi vô lăng.

Hệ thống này có hỗ trợ tính năng kết nối Bluetooth®. Bluetooth® là một hệ thống dữ liệu không dây cho phép điện thoại di động được sử dụng mà không cần kết nối bằng cáp.

Quy trình vận hành điện thoại được giải thích ở đây.

Khi thiết lập kết nối Apple CarPlay, các chức năng vận hành điện thoại sẽ thực hiện bởi Apple CarPlay thay vì hệ thống điện đàm rảnh tay.*

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

- Hệ thống này không đảm bảo hoạt động cho tất cả các thiết bị Bluetooth® .
- Nếu điện thoại bạn đang dùng không có tính năng Bluetooth®, hệ thống này không hoạt động được.
- Trong các trường hợp sau, hệ thống có thể sẽ không làm việc:
  - Khi điện thoại di động đang tắt.
  - Vị trí hiện tại nằm ngoài khu vực kết nối.
  - Khi điện thoại di động không được kết nối với hệ thống.
  - Điện thoại di động bị yếu pin.
- Khi sử dụng hệ thống điện đàm rảnh tay hoặc âm thanh Bluetooth® và chức năng Wi-Fi® được nối cùng lúc, những vấn đề sau có thể xuất hiện:
  - Kết nối của Bluetooth® sẽ bị ngắt.
  - Có thể nghe được ồn nhiễu khi Bluetooth® phát nhạc.
  - Có thể nghe được ồn nhiễu trong khi thực hiện cuộc gọi.
- Bluetooth® sử dụng tần số 2.4 GHz. Nếu sử dụng đồng thời 2 kết nối Wi-Fi®và Bluetooth®, thì chúng sẽ ảnh hưởng lẫn nhau.
- Nếu thiết bị Bluetooth® đang kết nối với xe bạn và xe khác được kết nối với thiết bị âm thanh Bluetooth® hoặc kết nối bằng hệ thống điện đàm rảnh tay, thì tốc độ kết nối có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra trục trặc, như bị méo hình hoặc nhảy tiếng. Nếu một thiết bị Bluetooth® được kết nối với hệ thống, thì có thể giảm được sự nhiễu. Khi mang một thiết bị mà chức năng kết nối Bluetooth® của nó đang bật, hãy đăng ký với hệ thống và nói nó hoặc tắt chức năng Bluetooth®.
- Khi một thiết bị được kết nối qua Bluetooth®, biểu tượng Bluetooth® trên thanh trạng thái sẽ được hiển thị màu xanh. (→P.12)

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng điện thoại di động trong khi lái xe.
- Hệ thống âm thanh trên xe của bạn được trang bị các ăng ten Bluetooth®. Những người đang sử dụng máy tạo nhịp tim cấy ghép, máy đồng bộ nhịp tim hoặc máy khử rung tim kiểu cấy ghép nên duy trì khoảng cách hợp lý với ăng ten Bluetooth®. Sóng vô tuyến có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị y tế đó.

CẢNH BÁO

l Trước khi sử dụng các thiết bị Bluetooth® , người sử dụng các thiết bị điện tử y khoa ngoài máy điều hòa nhịp tim và máy khử rung tim cần phải hỏi ý kiến nhà sản xuất để biết thêm thông tin về hoạt động của các thiết bị này, dưới ảnh hưởng của sóng radiô. Sóng radiô có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

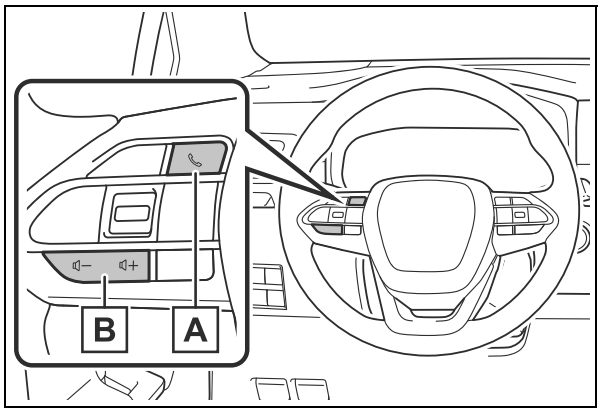
CHÚ Ý

l Không để điện thoại di động ở trong xe. Đặc biệt, nhiệt độ bên trong xe cao có thể làm hỏng máy nghe nhạc.

Sử dụng công tắc điện thoại/micrô

n Nút trên vô lăng

Bằng cách ấn công tắc điện thoại, bạn có thể nhận hoặc kết thúc cuộc gọi mà không cần rời tay khỏi vô lăng.



A Công tắc điện thoại

- Nếu ấn công tắc trong khi có cuộc gọi, cuộc gọi sẽ kết thúc.
- Nếu ấn công tắc trong khi đang nhận cuộc gọi đến, cuộc gọi sẽ được trả lời.
- Nếu ấn công tắc trong khi đã nhận cuộc gọi chờ, cuộc gọi chờ sẽ được trả lời.
- Tùy thuộc vào hệ thống, nếu ấn nút khi đã kết nối Apple CarPlay/Android Auto, ứng dụng điện thoại Apple CarPlay/Android Auto sẽ được hiển thị trên màn hình hệ thống.*

B Nút điều chỉnh âm lượng

- Ấn phía "+" để tăng âm lượng.
- Ấn phía "-" để giảm âm lượng.

*: Những chức năng này không khả dụng ở một vài nước hoặc khu vực.

n Micrô

Micrô được được sử dụng khi nói chuyện điện thoại.

l Bạn có thể nghe thấy âm thanh từ đầu đây bên kia bằng các loa trước. Hệ thống âm thanh sẽ bị tắt tiếng khi điện thoại gọi hoặc nhận cuộc gọi bằng điện đàm rảnh tay*.

l Tránh nói đồng thời với đầu dây bên kia trên điện thoại. Nếu cả hai đầu dây cùng nói một lúc, đầu dây bên kia có thể sẽ không nghe thấy bạn nói gì. (Đó là hiện tượng bình thường.)

l Hãy giảm âm lượng cuộc gọi xuống. Nếu không, âm thanh từ đầu dây bên kia có thể sẽ phát quá lớn và tiếng vọng sẽ tăng lên. Khi nói chuyện trên điện thoại, hãy nói rõ ràng và hướng về phía micro.

l Đầu dây bên kia có thể sẽ không nghe rõ giọng bạn khi:

- Khi lái xe trên đường không trải nhựa. (Do tiếng ồn mặt đường quá lớn.)
- Khi lái xe ở tốc độ cao.
- Các cửa sổ mở.
- Khi tiếng ồn phát ra từ quạt gió điều hòa quá lớn.

- Chất lượng âm thanh có thể sẽ bị ảnh hưởng xấu nếu đang sử dụng điện thoại và/hoặc internet.

*: Chỉ cho kiểu xe có màn hình 10.1-inch

Khi bán lại hoặc hủy xe

Nhiều dữ liệu cá nhân được đăng ký khi sử dụng hệ thống điện đàm rảnh tay. Khi bán xe hoặc hủy xe, hãy xóa hết dữ liệu của bạn trên hệ thống. (→P.35)

- Có thể khởi tạo những dữ liệu sau đây vào trong hệ thống:
  - Dữ liệu liên lạc
  - Dữ liệu lịch sử các cuộc gọi
  - Dữ liệu quay số nhanh
  - Dữ liệu điện thoại Bluetooth® đã đăng ký

l Khi khởi tạo, các dữ liệu và cài đặt sẽ bị xóa. Hãy hết sức chú ý khi tiến hành khởi tạo cho các dữ liệu.

Thực hiện cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth®

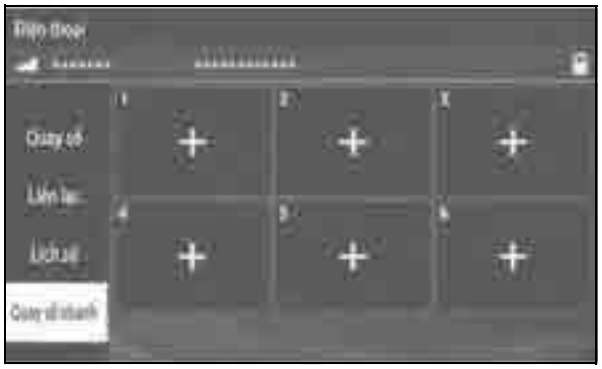
Sau khi đăng ký xong điện thoại Bluetooth® , bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay. Có một số cách để thực hiện cuộc gọi như mô tả dưới đây.

Hiển thị màn hình điện thoại

1 Chọn nút .

2 Hãy chọn "Điện thoại"

3 Hãy chọn phương pháp muốn gọi từ.



n **Phương pháp gọi từ màn hình điện thoại**

- Bằng bàn phím (→P.111)
- Bằng số liên lạc (→P.111)
- Bằng lịch sử cuộc gọi (→P.112)
- Bằng cách quay số nhanh (→P.113)

Bằng bàn phím

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn "Dial" và nhập số điện thoại.



- Bạn có thể nhập các số điện thoại lên đến 32 chữ số.
- : Chạm để xóa 1 chữ số từ số đã được nhập vào. Chạm và giữ trong hơn 1 giây để xóa các chữ số một cách liên tục.

3 Hãy chọn mục .

- Tìm kiếm một số đã nhập trong danh bạ điện thoại của bạn và hiển thị một danh sách. Chạm vào danh sách hiển thị để chọn một số điện thoại.

Tùy thuộc vào kiểu điện thoại Bluetooth® đang được kết nối, bạn có thể sẽ phải thực hiện thêm một số bước khác trên điện thoại.

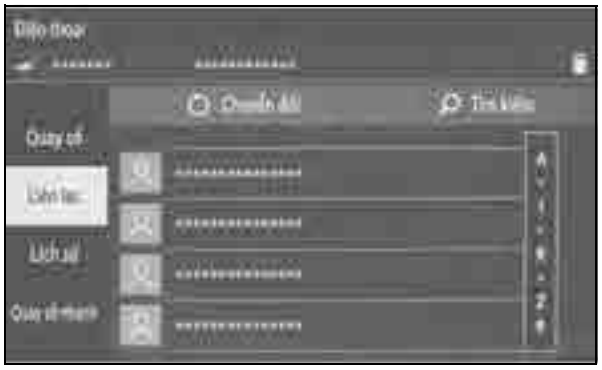
Gọi từ danh bạ

Thực hiện các cuộc gọi bằng danh bạ được chuyển từ điện thoại di động đã được đăng ký.

Có thể được đăng ký lên đến 1000 liên lạc (tối đa 5 số điện thoại đối với một liên lạc) vào danh bạ.

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn "Liên lạc" và tên hoặc số điện thoại mong muốn.



"Tìm kiếm": Để tìm kiếm một danh sách tên hoặc số điện thoại có chứa ký tự hoặc số đã chọn.

"Chuyển đổi": Bạn có thể chuyển danh bạ trong điện thoại di động sang hệ thống. (→P.111)

3 Chọn số điện thoại mong muốn.



- Nhấn và giữ số hiển thị trong hơn 0.5 giây để lưu trữ trong "Quay số nhanh". (→P.113)

Truyền dữ liệu danh bạ điện thoại từ một điện thoại di động

Bạn có thể chuyển các số điện

thoại (dữ liệu danh bạ) được lưu trong điện thoại di động sang hệ thống.

1 Chọn “Chuyển đổi”.

2 Khi màn hình truyền danh bạ điện thoại xuất hiện, thao tác điện thoại di động để truyền dữ liệu danh bạ điện thoại.

- Thực hiện hoạt động truyền dữ liệu trên điện thoại di động khi màn hình truyền danh bạ điện thoại xuất hiện.
- Hãy đợi trong khi tiến hành việc truyền dữ liệu.
- Xe có 10.1 inch sẽ hiển một nút để hủy việc truyền danh bạ. (Chỉ trường hợp tương thích với PBAP)
- Khi việc truyền dữ liệu hoàn tất, danh bạ điện thoại sẽ được hiển thị.

| Nếu điện thoại di động không tương thích với PBAP hoặc với OPP, các liên lạc không thể chuyển được bằng Bluetooth®.

| Tùy thuộc vào kiểu điện thoại Bluetooth® :

- Có thể bạn sẽ phải thực hiện thêm các bước khác trên điện thoại khi chuyển dữ liệu liên lạc.
- Hình ảnh đã được đăng ký trên danh sách liên lạc có thể sẽ không được chuyển tùy thuộc vào kiểu điện thoại Bluetooth® đã được kết nối với hệ thống.

Bằng lịch sử cuộc gọi

Có thể chọn tối đa 30 cuộc gọi gần nhất trong lịch sử cuộc gọi (cuộc gọi đến và cuộc gọi đi).

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn “Lịch sử” và chọn liên hệ mong muốn.



- Vuốt màn hình lên hoặc xuống: Cuộn danh sách.
- Thực hiện một cuộc gọi tới số điện thoại đã chọn.
- “Cập nhật”: Chọn để cập nhật lịch sử cuộc gọi.*
- Nhấn và giữ số hiển thị trong hơn 0.5 giây để lưu trữ trong "Quay số nhanh". (→P.113)

*: Chỉ hiển thị khi dữ liệu lịch sử cuộc gọi chưa thành công.

| Biểu tượng kiểu cuộc gọi sẽ được hiển thị.

: Cuộc gọi nhỡ

: Cuộc gọi đến

: Cuộc gọi đi

| Khi số điện thoại đã được đăng ký trong danh bạ, tên sẽ được hiển thị.

| Các cuộc gọi bị từ chối cũng sẽ được lưu trong hệ thống.

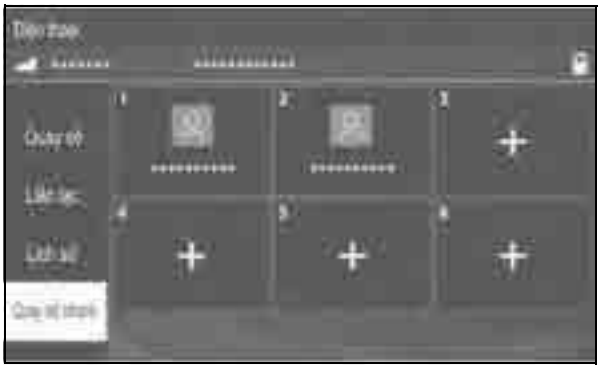
| Có thể không thực hiện được cuộc gọi quốc tế tùy thuộc vào loại điện thoại Bluetooth® .

Bằng cách quay số nhanh

Thực hiện các cuộc gọi bằng liên lạc đã được đăng ký từ danh bạ. (→P.113)

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn "Quay số nhanh” và chọn danh sách quay số nhanh mong muốn (1-6).



Đăng ký quay số nhanh

Bạn có thể lưu các số điện thoại để quay số nhanh từ danh bạ điện thoại của bạn hoặc lịch sử cuộc gọi. Tối đa 6 số điện thoại có thể được lưu trữ trên mỗi điện thoại di động đã đăng ký trên thiết bị này.

n **Đăng ký từ danh sách danh bạ**

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

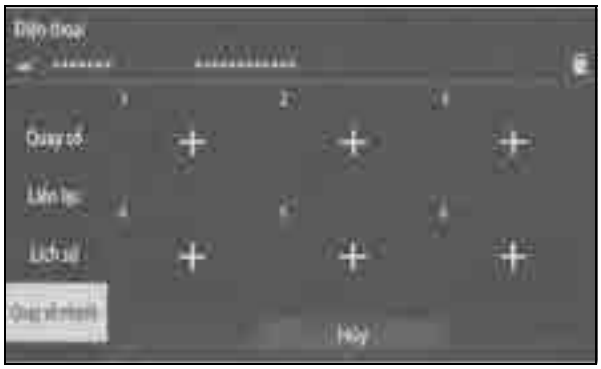
2 Chọn "Liên lạc” và tên hoặc số điện thoại mong muốn.



3 Chọn và giữ số điện thoại mong muốn trong hơn 0.5 giây.



4 Chọn số điện thoại mong muốn danh sách quay số nhanh (1-6).



- Nếu chạm vào một số quay nhanh đã đăng ký trước đó, thì số điện thoại đó có thể được thay thế.

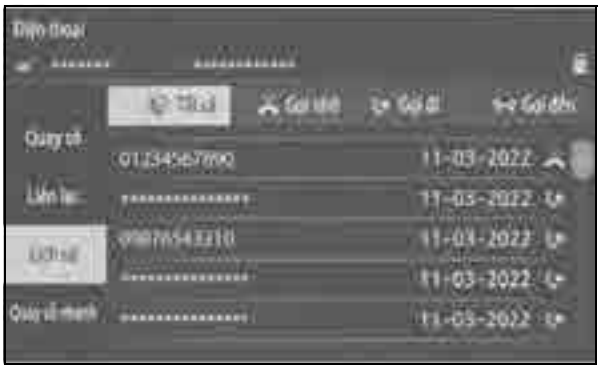
5 Chọn "OK".



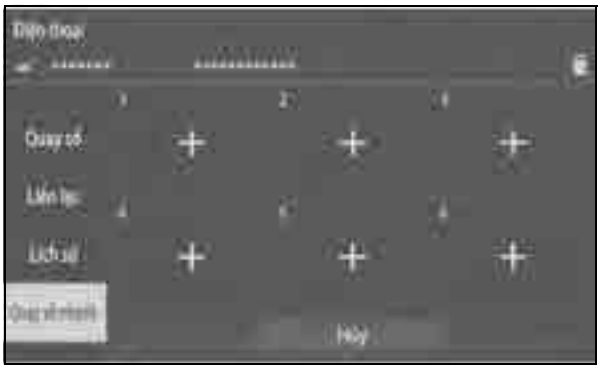
n Đăng ký từ lịch sử

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn "Lịch sử" và chọn và giữ tên hoặc số điện thoại mong muốn trong hơn 0.5 giây.



3 Chọn số điện thoại mong muốn danh sách quay số nhanh (1-6).



- Nếu chạm vào một số quay nhanh đã đăng ký trước đó, thì số điện thoại đó có thể được thay thế.

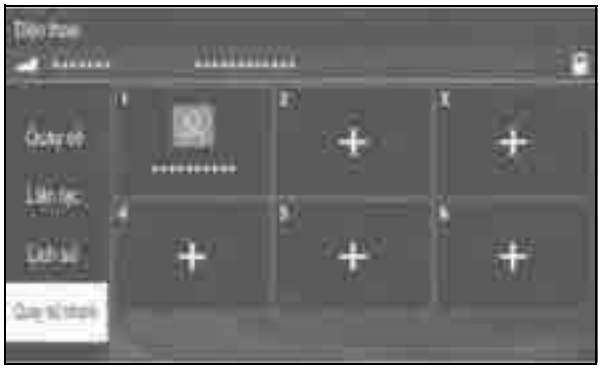
4 Chọn "OK".



n Đăng ký từ danh sách quay số nhanh

1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn "Quay số nhanh" và chọn danh sách số mong muốn (1-6).



3 Chọn "Liên lạc" hoặc "Lịch sử", và sau đó chạm và giữ mục mong muốn trong hơn 0.5 giây.

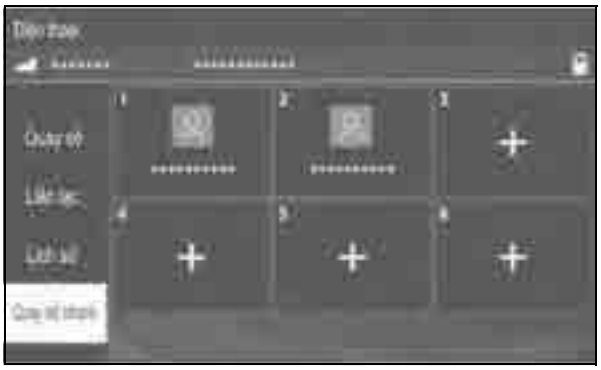


Xóa quay số nhanh

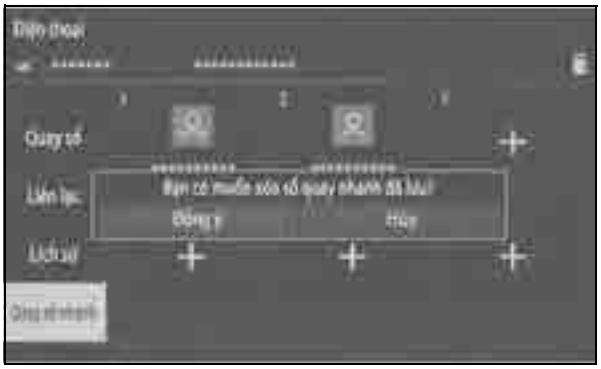
1 Hiển thị màn hình điện thoại. (→P.110)

2 Chọn “Quay số nhanh”.

3 Chọn và giữ số để xóa (1-6) trên màn hình danh sách quay số nhanh trong hơn 0.5 giây.



4 Chọn "OK".



Nhận cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth®

Khi nhận được một cuộc gọi, màn hình sau sẽ được hiển thị cùng với âm thanh.

Cuộc gọi đến

1 Chọn hoặc ấn nút trên vô lăng để trả lời điện thoại.



: Chọn để từ chối cuộc gọi đến.

Để điều chỉnh âm lượng chuông của cuộc gọi đến: Chọn nút “VOL-” hoặc “VOL+” hoặc sử dụng nút điều khiển âm lượng trên vô lăng.

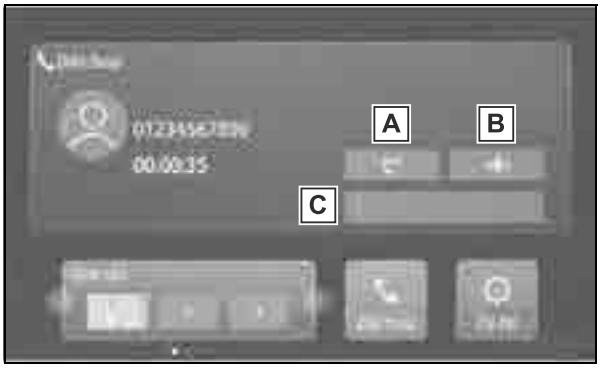
- Trong các cuộc gọi quốc tế, tên hoặc số của đầu dây bên kia có thể không được hiển thị chính xác tùy thuộc vào loại điện thoại di động Bluetooth® bạn có.

Nói chuyện trên hệ thống rảnh tay Bluetooth®

Trong khi đàm thoại, màn hình sau đây sẽ được hiển thị. Có thể thực hiện những thao tác đơn dưới đây trên màn hình này.

Vận hành màn hình cuộc gọi

Vận hành từ widget

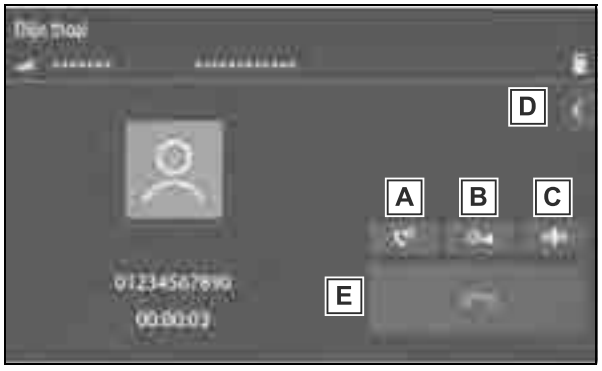


A Chọn để thay đổi chế độ giữa điện thoại di động và rảnh tay.

B Chọn để tắt tiếng với đầu dây bên kia. Để hủy chức năng tắt tiếng, chọn .

C Chọn để gác máy điện thoại.

Vận hành từ màn hình đầy đủ



A Chọn để thay đổi chế độ giữa điện thoại di động và rảnh tay.

B Chọn để điều chỉnh âm lượng của bạn mà đầu dây bên kia có thể nghe từ loa của họ. (→P.117)

C Chọn để tắt tiếng với đầu dây bên kia. Để hủy chức năng tắt tiếng, chọn .

D Chọn để hiển thị phím để gửi âm. (→P.117)

E Chọn để gác máy điện thoại.

- Nếu bạn chuyển từ điện thoại di động sang chế độ điện đàm rảnh tay, màn hình điện đàm rảnh tay sẽ được hiển thị, và bạn có thể điều khiển những chức năng này bằng cách sử dụng màn hình.
- Có thể chuyển giữa cuộc gọi trên điện thoại di động và cuộc gọi trên hệ thống điện thoại rảnh tay bằng cách thao tác trực tiếp trên điện thoại di động.
- Phương pháp chuyển và các thao tác này có thể khác nhau tùy vào loại điện thoại Bluetooth®
- Để sử dụng điện thoại di động, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng đi

kèm của thiết bị này.

Thay đổi đầu ra âm thanh cuộc gọi

Trong khi gọi, có thể thay đổi đầu ra giữa hệ thống loa trên ôtô và trên điện thoại di động của bạn. Khi đầu ra âm thanh được đặt sang chế độ điện thoại di động, thì chỉ có thể sử dụng điện thoại di động cho các cuộc gọi.

n **Vận hành từ hệ thống**

1 Hãy chọn mục .

- Chọn để chuyển sang cuộc gọi rảnh tay.

n **Điều khiển từ điện thoại di động**

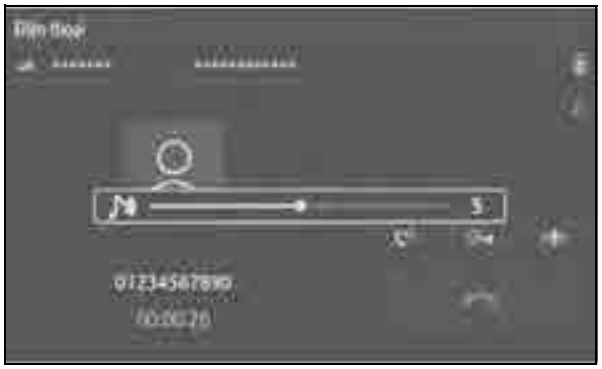
Bạn có thể truyền các cuộc gọi khi đang thực hiện cuộc gọi và nhận một cuộc gọi, nói chuyện, và đặt một cuộc gọi ở trạng thái giữ.

- Các cách truyền và các hoạt động khác nhau tùy thuộc vào loại điện thoại di động. Để biết thêm chi tiết về các hoạt động trên điện thoại di động, hãy xem tài liệu hướng dẫn điện thoại di động.

Điều chỉnh âm lượng cuộc gọi

1 Hãy chọn mục .

2 Chọn thanh âm lượng hoặc kéo thanh trượt điều chỉnh để điều chỉnh âm lượng.



l Chất lượng âm thanh nghe từ loa của đầu dây bên kia có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nhập các nút số

1 Hãy chọn mục .

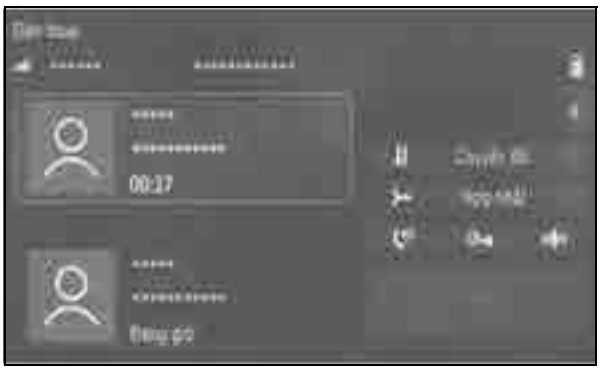
- Chọn để đóng màn hình bàn phím.

l Có thể sử dụng chức năng này khu vận hành tự động một dịch vụ dựa trên điện thoại như máy trả lời tự động hoặc dịch vụ điện thoại ngân hàng.

Cuộc gọi chờ/ cuộc gọi ba bên

Nếu bạn nhận được một cuộc gọi khác trong khi đang có một cuộc gọi, bạn có thể nhận cuộc gọi mới trong khi giữ cuộc gọi hiện tại trên màn hình cuộc gọi.

1 Chọn trên màn hình cuộc gọi nếu điện thoại đổ chuông.



- Chọn để kết thúc cuộc gọi chờ. Việc kết thúc cuộc gọi chờ sẽ kết nối cuộc gọi đang giữ và cho phép bạn tiếp tục cuộc gọi ban đầu.
- Chọn trong khi đang có cuộc gọi chờ để chuyển đổi giữa các cuộc gọi.
- Chọn đang quay gọi đến để chuyển sang cuộc gọi ba bên.

- Chỉ có thể thực hiện cuộc gọi chờ/ cuộc gọi ba bên nếu bạn đã cài đặt một thỏa thuận cuộc gọi chờ cho điện thoại di động.
- Chức năng này chỉ khả dụng nếu điện thoại di động của bạn tương thích với các chức năng cuộc gọi chờ/ ba bên.

Cách xử lý

Nếu hệ thống điều khiển điện thoại rảnh tay hoặc một thiết bị Bluetooth® bị lỗi, trước hết hãy tham khảo bảng sau đây.

Cách xử lý

Khi sử dụng hệ thống điện đàm rảnh tay với một thiết bị Bluetooth®

Hệ thống điều khiển rảnh tay hoặc thiết bị Bluetooth® không hoạt động.

n **Thiết bị đã kết nối có thể không tương thích với điện thoại di động Bluetooth®.**

Để biết danh sách các thiết bị cụ thể đã được xác nhận hoạt động trên hệ thống, hãy kiểm tra với đại lý Toyota.

n **Phiên bản Bluetooth® của điện thoại di động đã kết nối với hệ thống có thể cũ hơn so với phiên bản tiêu chuẩn.**

Sử dụng điện thoại di động có phiên bản Bluetooth® 5.0 trở lên. (→P.24)

Khi đăng ký/kết nối điện thoại di động

Không đăng ký được điện thoại di động.

n **Nhập sai mật khẩu vào điện thoại di động.**

Nhập mật khẩu đúng vào điện thoại di động.

n **Quá trình đăng ký trên điện thoại di động chưa được hoàn thành.**

Hãy hoàn thành quá trình đăng ký trên điện thoại di động (cho phép đăng ký trên điện thoại).

n **Các thông tin đăng ký cũ vẫn lưu trong hệ thống hoặc trong điện thoại di động.**

Hãy xóa các dữ liệu đăng ký cũ trên cả hệ thống và trên điện thoại động, sau đó đăng ký dữ liệu của điện thoại di động mà bạn muốn kết nối với hệ thống. (→P.27)

Không thể kết nối Bluetooth® .

n **Một thiết bị Bluetooth® khác đã được kết nối với hệ thống.**

Hãy kết nối điện thoại di động với hệ thống bằng thao tác thủ công. (→P.26)

n **Không bật Bluetooth® trên điện thoại di động.**

Hãy bật chức năng kết nối

Bluetooth® trên điện thoại di động.

Không thể kết nối được điện thoại di động.

n **Không bật Bluetooth® trên điện thoại di động.**

Hãy bật chức năng kết nối Bluetooth® trên điện thoại di động.

n **Các thông tin đăng ký cũ vẫn lưu trong hệ thống hoặc trong điện thoại di động.**

Hãy xóa các dữ liệu đăng ký cũ trên cả hệ thống và trên điện thoại động, sau đó đăng ký dữ liệu của điện thoại di động mà bạn muốn kết nối với hệ thống. (→P.27)

Khi thực hiện/nhận cuộc gọi

Không thể thực hiện/nhận cuộc gọi

n **Xe của bạn đang nằm ngoài khu vực dịch vụ.**

Di chuyển xe vào vùng phủ sóng.

Khi sử dụng danh bạ điện thoại

Dữ liệu danh bạ không thể chuyển tự động/thủ công.

n **Phiên bản của điện thoại di động được kết nối không tương thích với việc chuyển dữ liệu danh bạ.**

Để biết danh sách các thiết bị cụ thể đã được xác nhận hoạt động trên hệ thống, hãy kiểm tra với đại lý Toyota.

n **Chức năng tự động truyền dữ liệu liên lạc trên hệ thống đã bị tắt.**

Hãy bật chức năng tự động truyền dữ liệu liên lạc trên hệ thống. (→P.26)

n **Chưa nhập mật khẩu vào điện thoại di động.**

Nhập mật khẩu vào điện thoại di động nếu có yêu cầu (mật khẩu mặc định: 1111).

n **Quá trình truyền dữ liệu trên điện thoại di động chưa được hoàn thành.**

Hãy hoàn thành thao tác truyền dữ liệu trên điện thoại di động (cho phép chuyển dữ liệu trên điện thoại).

Trong các trường hợp khác

Mặc dù đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý, tình trạng trên vẫn không thay đổi.

n **Điện thoại di động để cách quá xa hệ thống.**

Hãy mang điện thoại di động lại gần hệ thống.

n **Xuất hiện nhiễu sóng radiô.**

Tắt Wi-Fi® hoặc các thiết bị khác có thể phát ra sóng radiô.

n **Có thể điện thoại di động là nguyên nhân chính gây ra triệu chứng.**

Hãy tắt điện thoại di động, tháo và lắp lại pin điện thoại và khởi động lại điện thoại di động.

Bật kết nối Bluetooth® trên điện thoại di động.

Tắt Wifi® của điện thoại di động.

Hãy tắt phần mềm bảo mật của điện thoại di động và đóng tất cả các ứng dụng.

Trước khi sử dụng một ứng dụng đã được cài đặt trên điện thoại di động, hãy kiểm tra cẩn thận nguồn gốc của ứng dụng và ứng dụng có ảnh hưởng như thế nào tới hệ thống.

l Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo Hướng dẫn sử dụng đi cùng với điện thoại di động.

Phụ lục 7

7-1. Phụ lục

Thông tin hữu ích 124

Thông tin hữu ích

l Sử dụng điện thoại di động ở bên trong hay gần xe sẽ gây nhiễu từ các loa của hệ thống âm thanh. Tuy nhiên, điều đó không phải là hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

l Để tránh làm hỏng hệ thống âm thanh:

• Hãy cẩn thận không để rớt đồ uống vào hệ thống âm thanh.

Nếu các thông điệp sau đây xuất hiện

Nếu các thông điệp sau đây xuất hiện, hãy kiểm tra vấn đề một lần nữa bằng cách tham khảo các nguyên nhân và hành động dưới đây.

Thông điệp	Nguyên nhân	Hành động
Chế độ rảnh tay Bluetooth®		
"You do not have permission to access the phone book data on Handsfree Phone."	Không truyền dữ liệu danh bạ điện thoại được.	Kiểm tra quyền truy cập sổ địa chỉ trên điện thoại của bạn và thử chuyển lại một lần nữa.

Khi bạn nghĩ có hư hỏng

Một số điều kiện hoạt động của hệ thống có thể xuất hiện hư hỏng. Trước tiên vui lòng kiểm tra các mục trong bảng sau.

Nếu vấn đề vẫn còn sau khi đã thực hiện xử lý thích hợp, hãy liên hệ đại lý TOYOTA để kiểm tra.

Tình trạng	Nguyên nhân có thể có	Hành động
Màn hình bị tối trong một thời gian ngắn khi bật nguồn ở nhiệt độ thấp.	Đây là một đặc điểm của màn hình LCD.	Đây không phải là một hư hỏng. Chờ một thời gian ngắn.
Màn hình bị biến dạng trong một thời gian ngắn sau khi bật nguồn.	Đây là một đặc điểm của đèn nền màn hình LCD.	Đây không phải là một hư hỏng. Màn hình sẽ ổn định sau một thời gian ngắn.

Tình trạng	Nguyên nhân có thể có	Hành động
Không có tiếng phát ra.	Âm lượng không được điều chỉnh một cách thích hợp.	Chọn các nút để điều chỉnh âm lượng.
	Tắt tiếng nhạc khi nói chuyện trong chế độ rảnh tay.	Đây không phải là một hư hỏng. Nhạc sẽ được phát trở lại khi tắt chế độ rảnh tay.
Âm thanh chỉ phát ra một phía (bên trái hoặc bên phải, phía trước hoặc phía sau).	Độ cân bằng âm thanh (balance) không được điều chỉnh một cách phù hợp.	Kiểm tra cân bằng và điều chỉnh chiết áp.
Chất lượng âm thanh không thay đổi ngay cả sau khi thực hiện điều chỉnh.	Đài phát radio được chọn không tương thích với chất lượng âm thanh được điều chỉnh.	Kiểm tra bằng cách thay đổi các đài phát radio.
Âm thanh hay video không phát ra.	Nguồn không được bật.	Chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến ACC hoặc ON.
Không thể để sạc iPod.	Nguồn không được bật.	Chuyển công tắc động cơ <công tắc nguồn> đến ACC hoặc ON.
	Cáp kết nối không được kết nối một cách chính xác.	Kiểm tra rằng cáp được kết nối một cách chính xác vào cổng USB.

Tình trạng	Nguyên nhân có thể có	Hành động
Không thể kết nối với thiết bị âm thanh Bluetooth®.	Thiết bị âm thanh không được đăng ký một cách chính xác.	Xóa thiết bị âm thanh đã đăng ký, và sau đó đăng ký lại.
	Mật khẩu hoặc cài đặt thiết bị âm thanh không được cấu hình đúng.	Kiểm tra mật khẩu và các cài đặt của thiết bị âm thanh.
Một vài dấu chấm trên màn hình luôn sáng.	Do dung sai kiểm soát chất lượng, một màn hình LCD có thể chấp nhận nếu hơn 99,99% của các điểm ảnh pixels hoạt động một cách chính xác. Tuy nhiên, có trường hợp xấp xỉ 0,01% các điểm ảnh pixels không hoạt động một cách chính xác.	Đây không phải là trục trặc. Sử dụng hệ thống trong tình trạng này.

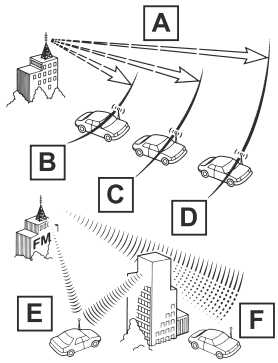
Radio

FM

- Những lời khuyên để thu sóng FM: Đôi khi các rađiô có thể xuất hiện để có một vấn đề với tiếp nhận sóng FM. Điều này là do việc thu sóng liên tục thay đổi nếu xe đang di chuyển. Tòa nhà, địa hình, khoảng cách từ nguồn tín hiệu radio và nhiễu từ xe khác đều cản trở đến việc thu nhận sóng. Các đặc điểm thu nhận sóng sau đây thường gặp trong một số khu vực, mà không phải do rađiô bị trục trặc.
- Giảm âm và Mờ âm: Dải FM bị hạn chế trong khoảng 40 km, trừ vài trạm phát sóng công suất cao.
  Nếu một xe đang di chuyển ra xa khỏi trạm phát sóng, thì tín hiệu radio sẽ có xu hướng giảm âm và mờ âm. Đây là điều kiện bình thường với FM và kéo theo là méo tiếng.
  Có thể giảm thiểu giảm âm và mờ dần âm ở một mức độ nhất định bằng cách tinh chỉnh hoặc điều chỉnh radio đến một tín hiệu rađiô mạnh hơn.
- Trạng thái tĩnh và rung động: Khi liên kết đường truyền sóng trực tiếp giữa bộ thu phát và xe bị chặn bởi các tòa nhà lớn hoặc tương tự, bạn có thể nghe thấy độ yên tĩnh hoặc rung động do đặc điểm của FM.

Tương tự, thỉnh thoảng có thể thấy tiếng ồn khi lái xe trên đường có hàng cây.
Trạng thái tĩnh và rung động này có thể giảm bằng cách điều chỉnh sự kiểm soát giai điệu hoặc tắt phản hồi âm bổng cho đến khi sự nhiễu loạn này đã trôi qua.

- Đa đường truyền sóng: Do đặc điểm phản xạ của FM, tín hiệu radio trực tiếp và phản xạ có thể đến ăng ten đồng thời (đa đường truyền), và triệt tiêu từng sóng khác.
  Khi xe di chuyển qua các điểm sóng bị triệt tiêu, có thể xảy ra một dao động nhất thời hoặc không nhận được sóng.
- Hoán đổi đài phát: Khi hai nguồn tín hiệu rađiô được đặt sát nhau, sóng phát ra có thể bị gián đoạn bởi trạng thái tĩnh hoặc điểm triệt tiêu do hiệu ứng đa đường truyền sóng. Trong một số trường hợp, nếu tín hiệu radio thứ hai là mạnh hơn, radio sẽ thay đổi để phát sóng đó cho đến khi độ mạnh của rađiô ban đầu tăng trở lại.
  Cũng có thể xảy ra việc hoán đổi này khi bạn lái xe ra khỏi đài phát đã chọn và các đài khác có tín hiệu sóng mạnh hơn.



A Vùng phủ sóng

B FM (stereo)

C FM (monaural)

D AM

E Đa đường truyền sóng

F Trạng thái tĩnh

Phương tiện truyền thông

USB

CẢNH BÁO

- USB và cáp kết nối phải được đặt ở vị trí mà nó sẽ không ảnh hưởng tới việc lái xe, hoặc tạm thời được đặt ở một vị trí mà chúng không gây cản trở. Chúng có thể cản trở việc lái xe và gây ra tai nạn giao thông.
- Hãy cẩn thận không chạm vào đầu nối USB hoặc đầu chia cổng cho cáp kết nối USB bằng tay của bạn hoặc các vật kim loại.
- Không kết nối, vận hành hoặc tháo rời USB trong khi đang lái xe.
- Không tháo USB hoặc tắt công tắc động cơ <công tắc nguồn> khi đang truy cập USB (phát lại). Điều này có thể làm hỏng dữ liệu.

- Chúng tôi khuyên bạn nên tạo một bản sao lưu dữ liệu của bạn phòng trường hợp bạn vô tình xóa nó.
- Nếu USB là một sản phẩm không có thương hiệu hoặc đã bị hư hỏng, thì có thể không kết nối được, hoặc kết nối có thể không ổn định.

- TOYOTA không thể đảm bảo khả năng tương thích hệ thống với tất cả các USB hoặc các thiết bị USB khác, và không chịu trách nhiệm cho bất kỳ mất mát dữ liệu nào.
- Khi chế độ USB được chuyển sang các chế độ khác và sau đó chuyển trở lại một lần nữa, hệ thống sẽ quay trở lại file nhạc đã phát gần nhất.

Về các thiết bị USB

Các tiêu chuẩn USB được hỗ trợ

- Các định dạng file: FAT 16/32
- Các định dạng âm thanh: MP3/WMA/AAC/WAV
- Dòng điện lớn nhất: 1.5 A
- Tương thích: USB 1.0/1.1/2.0
- Dung lượng: 32 MB đến 256 GB
- Bộ nhớ dung lượng lớn: Cấp độ lưu trữ dung lượng lớn USB
- Không hỗ trợ các bộ chia cổng USB hoặc các đầu đọc đa thẻ.

Các tiêu chuẩn file MP3 được hỗ trợ

- Các tiêu chuẩn: MPEG Audio Layer 3
- Tần số lấy mẫu (kHz)

• MP3 (MPEG Audio Layer 3): 8, 11,025, 12, 16, 22,05, 24, 32, 44.1, 48

- Tốc độ truyền dữ liệu (kbps)

• MP3 (MPEG Audio Layer 3): 8 đến 320

Hỗ trợ Tốc độ Bit thay đổi Variable Bit Rate (VBR).

Không hỗ trợ Quản lý các bản quyền kỹ thuật số Digital Rights Management (DRM).

- Các chế độ kênh: Stereo, Joint Stereo, Các kênh kép, Monaural

Các tiêu chuẩn file WMA được hỗ trợ

- Các tần số mẫu (kHz): 48 kHz hoặc thấp hơn (chủ yếu), 96 kHz hoặc thấp hơn (chiếm phần ít)
- Tốc độ bit (kbps): Phụ thuộc vào tính năng & cấu hình (ví dụ: 48 Kbps đến 192 Kbps hoặc, 384 kbps hay nhỏ hơn)

Tốc độ Bit và tần số lấy mẫu phụ thuộc vào các tính năng và cấu hình của hệ thống và các kênh của file âm thanh. Chỉ liệt kê những điểm giới hạn tương thích.

Sản phẩm này không tương thích với những điều sau đây: Windows Media™ Audio Professional, Voice, DRM Stream, DRM Stream with video, Lossless

Các tiêu chuẩn file AAC được hỗ trợ

- Các tiêu chuẩn: AAC-LC, HE-AAC mono, HE-AAC stereo

- Tần số lấy mẫu (kHz): Từ 8 đến 96
- Tốc độ truyền dữ liệu (kbps)

• AAC-LC: 8 đến 256
• HE-AAC mono: 8 đến 384
• HE-AAC stereo: 16 đến 768

n Các tiêu chuẩn file WAV được hỗ trợ

- Định dạng file: PCM tuyến tính
- Tần số mẫu (kHz): 48 hoặc nhỏ hơn
- Bit lượng tử hóa (bit): 8/16

n Các thẻ ID3/WMA/AAC được hỗ trợ

Trong file MP3/WMA/AAC, người dùng có thể nhập thông tin thuộc tính văn bản, gọi là các thẻ ID3/WMA/AAC (Phù hợp thẻ iTunes) để lưu thông tin, chẳng hạn như tiêu đề bài hát và tên nghệ sĩ. Hệ thống này hỗ trợ thẻ ID3v.1.x và 2.x.

Hệ thống chỉ các mã ISO 8859-1, 2, 5, và 7 Chỉ sử dụng các mã ISO 8859-1, 2, 5 và 7 để ghi các thẻ.

Nếu tính chất này không được ghi lại bởi ISO 8859-1, 2, 5, hoặc 7, chúng có thể không hiển thị đúng.

Bộ này hỗ trợ bản cập nhật phiên bản WMA (v1.20.02). Các thẻ WMA chỉ sử dụng hỗ trợ Unicode. Luôn luôn sử dụng các ký tự Unicode để nhập thông tin.

- Khi tồn tại cả hai Phiên bản 1.x và Phiên bản 2.x của các thẻ ID3, ưu tiên được dành cho Phiên bản 2.x.

n Các file video có thể phát được

- Loại file (xe có màn hình 8-inch): mp4/m4v/avi/mkv/flv/mov/qt/3gp (chỉ các ký tự đơn bit và không phân biệt chữ hoa)
- Loại file (xe có màn hình 10.1-inch): mp4/m4v/avi/mkv/flv/mov/3gp (chỉ các ký tự đơn bit và không phân biệt chữ hoa)
- Định dạng video: H.264 / MPEG-4
- Độ phân giải video: 272×168 ~ 1280×720
- Tốc độ dữ liệu video: 8 Mbps (Max.)
- Tốc độ dữ liệu khung hình: 30 fps (Max.)
- Tốc độ âm thanh

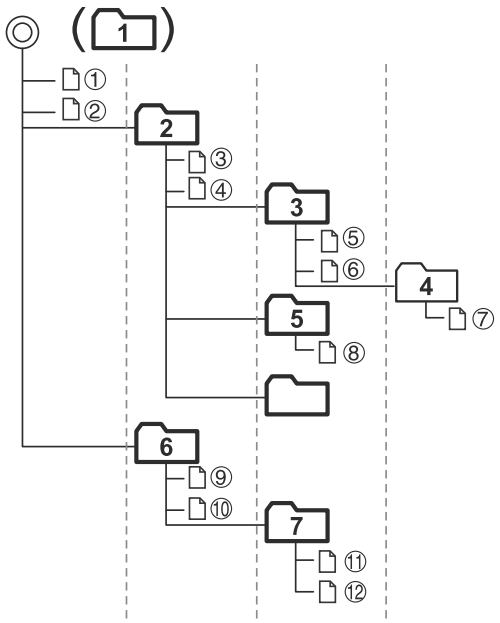
• MP3: 8-320 kbps
• WMA: 48-192 kbps
• AAC-LC: 8-256 kbps
• AAC (HE-AAC Mono): 8-384 kbps
• AAC (HE-AAC stereo): 16-768 kbps

- Tần số lấy mẫu

• MP3: 8/11.025/12/16/22.05/24/32/44.1/48 kHz
• WMA: 48 kHz hoặc ít hơn
• AAC: 8-96 kHz

n Định dạng USB

- Số lượng tối đa của các lớp trong thư mục (xe có màn hình 8-inch): Không giới hạn
- Số lượng tối đa của các lớp trong thư mục (xe có màn hình 10.1-inch): 8
- Số lượng tối đa của các các ký tên tệp mục (xe có màn hình 8-inch): Không giới hạn
- Số lượng tối đa của các các ký tên tệp mục (xe có màn hình 10.1-inch): 255 Bytes
- Số thư mục tối đa (xe có màn hình 8-inch): Không giới hạn
- Số thư mục tối đa (xe có màn hình 10.1-inch): 999
- Số file tối đa (xe có màn hình 8-inch): Audio:9,999 + Video:9,999
- Số file tối đa (xe có màn hình 10.1-inch): Video+Audio:9,999
- Một ví dụ cấu hình của một USB hỗ trợ MP3 / WMA / AAC



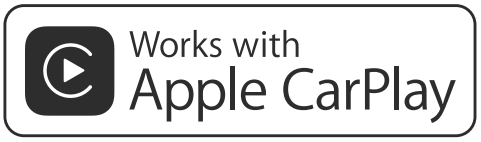
- : GỐC
- : Thư mục
- : Nhạc/Video

Bản quyền và Thương hiệu

Made for iPhone | iPod

- Sử dụng Sản xuất cho Nhãn hiệu Apple có nghĩa là thiết kế một phụ kiện để kết nối riêng biệt với các sản phẩm của Apple đã được nhận dạng nhãn hiệu, và đã được chứng nhận bởi nhà phát triển đáp ứng theo các tiêu chuẩn hiệu quả của Apple. Apple là không chịu trách nhiệm về hoạt động của thiết bị này hoặc sự tuân thủ với tiêu chuẩn và quy định an toàn.
- Xin hãy lưu ý rằng khi sử dụng các thiết bị này với sản phẩm của

Apple có thể sẽ ảnh hưởng tới tính năng điều khiển từ xa.



- Sử dụng logo Apple CarPlay có nghĩa rằng một giao diện người dùng xe đáp ứng tiêu chuẩn tính năng Apple. Apple không chịu trách nhiệm về hoạt động của xe này hoặc tuân thủ với tiêu chuẩn và quy định an toàn. Xin lưu ý rằng việc sử dụng sản phẩm này với iPhone có thể ảnh hưởng đến tính năng không dây.
- Apple, iPod touch, iPhone và iTunes là các nhãn hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các nước khác. Apple CarPlay là thương hiệu của Apple Inc.
- iOS là một nhãn hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Cisco tại Hoa Kỳ và các nước khác và được sử dụng theo giấy phép bản quyền.



- Google, Google Assistant, Android và Android Auto là những thương hiệu đã được đăng ký của Google LLC.



- Các logo và dấu Bluetooth® đã được đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất cứ việc sử dụng nhãn hiệu này của

DENSO TEN Limited là được cấp phép. Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là của chủ sở hữu tương ứng của chúng.

- Windows Media là thương hiệu đã được đăng ký bản quyền thương mại của tập đoàn Microsoft ở Mỹ và các nước khác.
- Sản phẩm này được bảo vệ bởi quyền sở hữu trí tuệ nhất định của Tập đoàn Microsoft. Sử dụng hoặc phân phối công nghệ ngoài sản phẩm này mà không có giấy phép từ Microsoft sẽ bị cấm.
- Microsoft, Windows hoặc các thương hiệu đã đăng ký hoặc thương hiệu của Tập đoàn Microsoft tại Hoa Kỳ và/hoặc các nước khác.
- Tên công ty và tên sản phẩm khác xuất hiện trên sách hướng dẫn này là thương hiệu và nhãn hiệu hàng hoá đã được đăng ký bởi công ty tương ứng của họ.

Mục lục

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái 134

Bảng danh mục theo thứ tự bảng chữ cái

A

Âm thanh
- Nguồn âm thanh 38
- Điều chỉnh thanh âm lượng 38
- Một số thông tin cơ bản 38
- Tắt và bật hệ thống.....38
- Cổng USB 38

Âm thanh Bluetooth®.....55
AM 40
Apple CarPlay/Android Auto 29

C

Cài đặt Bluetooth®.....25
- Cài đặt tự động trả lời cuộc gọi.28
- Thay đổi mật mã 28
- Xóa một thiết bị Bluetooth®.....27
- Chi tiết cài đặt Bluetooth®.....26
- Hiển thị màn hình cài đặt Bluetooth®.....25
- Đăng ký một thiết bị Bluetooth®27

Cài đặt hệ thống âm thanh 60
Cài đặt đồng hồ 34
Các cài đặt hệ thống 33
- Hiển thị màn hình các cài đặt của hệ thống.....33
- Màn hình cài đặt hệ thống 33

Các cài đặt màn hình 21
Cách xử lý
- Màn hình góc nhìn toàn cảnh..105

Cổng USB 38

D

DAB 40
Danh mục các lệnh.....66
- Khái quát về danh mục câu lệnh 66

Danh sách chỉ báo..... 12
- Ý nghĩa biểu tượng chỉ báo 12

Đ

Đăng ký/kết nối thiết bị Bluetooth® 23
- Định dạng.....24
- Đăng ký lần đầu cho một thiết bị Bluetooth®.....23

Điện thoại
- Một số thông tin cơ bản 108
- Cách xử lý 119
- Khi bán lại hoặc hủy xe.....110

F

FM 40

H

Hệ thống hỗ trợ quan sát phía sau 70
- Camera 72
- Sự khác biệt giữa màn hình và đường thực tế.....72
- Các lưu ý khi lái xe.....70
- Các chú ý 71
- Những điều mà bạn nên biết 76
- Khi xe đến gần vật thể ba chiều74

Hệ thống điều khiển bằng giọng nói 64
- Hoạt động của hệ thống điều khiển bằng giọng nói 64
- Sử dụng hệ thống điều khiển bằng giọng nói 64

K

Khái quát các nút 8

M

Màn hình cài đặt 13
Màn hình cảm ứng 17
- Thao tác với màn hình cảm ứng17

Vận hành màn hình cảm ứng....18
Màn hình chính 10
Sử dụng màn hình chính 10
Màn hình góc nhìn toàn cảnh.....78
Màn hình khởi động.....16
Màn hình lưu ý.....16
Micrô 109

N

Nguồn âm thanh 38
Nhận cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth® 115
Nhập chữ và số/sử dụng màn hình danh mục 19
Nhập các chữ và số 19
Màn hình danh mục 20
Nói chuyện trên hệ thống rảnh tay Bluetooth® 116
Điều chỉnh âm lượng cuộc gọi 117
Vận hành màn hình cuộc gọi ..116
Cuộc gọi chờ/ cuộc gọi ba bên117
Nhập các nút số.....117
Nút âm lượng..... 8
Nút cài đặt 10
Nút Home..... 8
Nút nguồn.....8, 38
Nút điện thoại 10
Nút quay lại 8
Nút trên vô lăng 59
Công tắc âm thanh.....59
Công tắc điện thoại.....109
Nút thoại.....64

P

Phụ lục 124

R

Radio.....40
RDS (Hệ thống dữ liệu rađiô) ...43
RDS (Hệ thống dữ liệu rađiô).....43

T

Thực hiện cuộc gọi bằng hệ thống rảnh tay Bluetooth® 110
Bằng lịch sử cuộc gọi.....112
Gọi từ danh bạ 111
Bằng bàn phím.....111
Bằng cách quay số nhanh 113
Hiển thị màn hình điện thoại ...110
Trình phát nhạc iPod.....50
Trình phát nhạc USB 45
Trình phát video USB 47

V

Vệ sinh camera 93

W

Widget chính 10
Widget phụ 10

Chứng nhận

